

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/338955652>

Application of Montessori Method in Pre-school Education.

Conference Paper · January 2020

CITATIONS

0

READS

5,327

1 author:



Nguyen Hoang Tien

WSB Merito University

968 PUBLICATIONS 16,768 CITATIONS

SEE PROFILE

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



IR 4.0, Knowledge management & economy [View project](#)



Others management issues [View project](#)

MỤC LỤC

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

TS. Vũ Thị Nhân

1. ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON.....3

TS. Nguyễn Hoàng Tiến

2. GIÁO DỤC MẦM NON QUỐC TẾ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VIỆT NAM..... 9

TS. Nguyễn Hoàng Tiến

3. CÁI CÁCH HỆ THỐNG GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỚC BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0..... 17

TS. Nguyễn Hoàng Tiến

4. MÔ HÌNH DẠY HỌC TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON Ở SINGAPORE..... 25

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm

5. QUAN ĐIỂM DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH MONTESSORI..... 35

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm

6. TẠO HÌNH LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM THEO PHƯƠNG PHÁP REGGIO EMILIA..... 43

ThS. Trần Thị Phương Anh

7. MỘT SỐ NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ MẦM NON Ở NHẬT BẢN..... 51

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp

8. DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG TRƯỜNG MẦM NON..... 55

ThS. Phan Tú Anh

9. MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC DO THÁI..... 61

ThS. Hồ Thị Hồng Ái

10. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHO TRẺ MẦM NON THEO QUAN ĐIỂM CỦA MONTESSORI..... 65

Th.S. Nguyễn Thị Ngọc Hân

11. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG STEM CHO TRẺ MẦM NON..... 71

ThS. Trương Huỳnh Xuân Phúc

12. PHƯƠNG PHÁP TOÁN TƯ DUY MATHNASIUMDÀNH CHO TRẺ MẦM NON..... 75

ThS. Trương Huỳnh Xuân Phúc

13. XU HƯỚNG MỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON VIỆT NAM HIỆN NAY..... 82

Th.S. Nguyễn Thị Như Thanh

14. TIẾP CẬN MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI..... 88

Th.S Nguyễn Thị Như Thanh

15. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI..... 94

TS. Vũ Thị Nhân

- 16. GIÁO DỤC MẦM NON HÀN QUỐC..... 107**
ThS. Đỗ Thị Quỳnh Ngọc
- 17. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÁC MÔ HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON CỦA NEW ZEALAND 111**
Ths. Đỗ Thị Quỳnh Ngọc
- 18. TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở HÀN QUỐC. 120**
ThS. Ninh Thị Thúy Nga
- 19. NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ VIỆC VẬN DỤNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM..... 125**
ThS. Hoàng Hữu Miến
- 20. GIÁO DỤC SỚM VÀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC MẦM NON.....133**
TS. Vũ Thị Nhân
Ths. Hồ Đắc Thụy Thiên Thi

LỜI CẢM ƠN

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

TS. Nguyễn Hoàng Tiến
Khoa Kinh tế

Tóm tắt

Bài viết này giới thiệu những ưu thế vượt trội của phương pháp Montessori trong giáo dục mầm non, thực trạng giáo dục mầm non của nước ta và khả năng du nhập phương pháp này vào thực tế giáo dục của Việt Nam.

Từ khóa: phương pháp Montessori, giáo dục mầm non

1. Tóm tắt về phương pháp Montessori

Phương pháp Montessori là phương pháp sư phạm giáo dục trẻ em dựa trên nghiên cứu và kinh nghiệm của bác sĩ và nhà giáo dục Ý Maria Montessori (1870-1952). Đây là phương pháp với tiến trình giáo dục đặc biệt dựa vào việc học qua cảm giác. Phương pháp Montessori chấp nhận sự duy nhất của mỗi trẻ và cho phép trẻ phát triển tùy theo những khả năng riêng của mình và thời gian riêng của mình. Do đó việc tổ chức các lớp học theo mô hình Montessori phải đảm bảo sự tôn trọng tính riêng biệt của mỗi trẻ và phải bố trí phòng học và bài học phù hợp với những nhu cầu và mục đích của mỗi em. Phương pháp chủ yếu được áp dụng cho trẻ nhỏ từ 2-6 tuổi do các bản năng của sự nhạy cảm duy nhất của trẻ nhỏ đối với các điều kiện trong môi trường.

Đặc điểm nổi trội của phương pháp Montessori chính là sự nhấn mạnh đến vai trò của tự lập, tự do (trong khuôn khổ cho phép) trong việc hình thành nhân cách trẻ. Ngoài ra, phương pháp này rất tôn trọng sự phát triển tâm sinh lý tự nhiên của trẻ, cũng như trang bị đầy đủ cho học sinh các kiến thức khoa học công nghệ tiên bộ và hiện đại. Tổ chức AMI (Hiệp Hội Montessori Quốc tế) và AMS (Hiệp Hội Montessori Mỹ) đã nêu ra đặc trưng của phương pháp học Montessori như sau:

- Lớp học ghép các lứa tuổi lại với nhau. Thông thường là các trẻ từ 2 hay 3 tuổi đến 6 tuổi.
- Trẻ tự lựa chọn hoạt động (với điều kiện là các hoạt động này đã được giáo viên lên kế hoạch sắp xếp trước).
- Trẻ không bị ngắt quãng hay làm phiền trong quá trình ‘làm việc’.
- Học sinh học hỏi khái niệm, kiến thức thông qua trải nghiệm thực tế với các học cụ, mô hình mang tính chất khám phá, xây dựng, hơn là học theo chỉ dẫn trực tiếp từ giáo viên.

- Các học cụ đặc biệt được bà Montessori và đồng sự nghiên cứu, sáng tạo và phát triển.

Trong những năm đầu đời, sự hình thành năng lực cơ bản của trẻ là vô cùng quan trọng, không chỉ dừng lại ở việc học mà còn cần phát triển khả năng nhận thức, tập trung, kiên trì, đạo đức, tình cảm với mọi người xung quanh. Khác với các phương pháp giáo dục truyền thống đang cố “nhào nặn” và “nhồi nhét” kiến thức cho con trẻ, để trẻ trưởng thành theo mong muốn của cha mẹ thì ngược lại, phương châm giáo dục của **phương pháp Montessori** là: “Coi trọng sự phát triển toàn diện một cách tự nhiên của trẻ, học để dạy trẻ tốt hơn”. Những mục tiêu hướng tới của phương pháp Montessori là: tính tự lập, khả năng tập trung, tính quy củ ngăn nắp, gần gũi với thiên nhiên, tự do trong khuôn khổ, tính thẩm mỹ và đơn giản.

Điểm khác biệt của Montessori so với phương pháp giáo dục truyền thống

Phương pháp Montessori	Giáo dục truyền thống
Tập trung giáo dục trẻ phát triển nhận thức	Tập trung vào sự phát triển xã hội
Hướng dẫn từng thành viên	Hướng dẫn giảng dạy cả nhóm
Lớp học gồm các nhóm tuổi khác nhau	Lớp học cùng độ tuổi
Trẻ em làm việc theo khả năng của chính mình	Giáo viên tự đặt tốc độ giảng dạy theo trường đề ra
Trẻ em được khuyến khích để dạy, cộng tác, và giúp đỡ lẫn nhau.	Hầu hết việc giảng dạy do giáo viên thực hiện, sự hợp tác không được khuyến khích.
- Giáo viên có vai trò không quá nổi bật trong hoạt động lớp học.	- Giáo viên có vai trò đặc biệt trong lớp học.
- Trẻ được tham gia tích cực trong học tập, được khuyến khích sáng tạo, chủ động trong mọi tình huống	- Trẻ là người tham gia thụ động trong tập thể lớp
Môi trường và phương pháp khuyến khích trẻ tự kỷ luật.	Giáo viên thực hiện kỷ luật với những học sinh vi phạm hoặc có một số hình phạt nhẹ khi học sinh không hoàn thành bài

Lợi ích của phương pháp Montessori trong việc mang lại những kỹ năng cần thiết cho trẻ:

- Giúp trẻ có các kỹ năng cần thiết từ sớm: vệ sinh cá nhân, giúp ba mẹ chuẩn bị đồ ăn, dọn dẹp nhà cửa, mặc quần áo,...
- Kích thích sự phát triển của các giác quan, trẻ học và chơi bằng sự kết hợp của cả 5 giác quan, giúp trẻ phát triển tối đa sự sáng tạo và khả năng tìm tòi, khám phá.

- Đặc biệt trẻ được phát triển khả năng ngôn ngữ của mình, trẻ được làm quen với chữ bằng các hoạt động nhận biết mặt chữ, hoạt động đánh vần, học ngữ pháp và đến tập viết.
- Giáo dục trẻ tính nhân văn, hình thành đạo đức, tình cảm, biết cảm thông chia sẻ, biết yêu thương.
- Ngoài ra, trẻ sẽ được phát triển tư duy logic bằng những bài học làm quen với con số, hình học, các môn học văn hóa như lịch sử, địa lý, âm nhạc..., từ đó tự có suy nghĩ độc lập.

2. Đặt vấn đề

Có thể nói, chưa bao giờ nền giáo dục mầm non lại nhận được sự quan tâm của toàn xã hội như hiện nay, nhất là sau những vụ bạo hành trẻ em đã được phanh phui trong thời gian vừa qua. Điều này đã rung lên một hồi chuông cảnh báo cho thực trạng nền giáo dục mầm non của Việt Nam hiện nay, đặc biệt là ngành đào tạo sư phạm mầm non. Sau đây là một số thực trạng, những vấn đề còn tồn tại trong nền giáo dục mầm non Việt Nam hiện nay.

Trình độ giáo viên mầm non còn chưa thực sự cao

Có một thực tế đó là đa số các giáo viên mầm non nước ta hiện nay còn có trình độ thấp, chủ yếu là trình độ trung cấp, chỉ một số ít những cơ sở có chất lượng hàng đầu mới có giáo viên trình độ ở mức cao hơn là cao đẳng, hoặc liên thông đại học, đại học... Tuy nhiên, để thực hiện tốt trách nhiệm của một giáo viên mầm non lại là điều không hề đơn giản. Điều này đặt ra thách thức cho giáo dục mầm non cần phải có những thay đổi trong chính sách đào tạo cũng như tuyển dụng để có thể thu hút được nhiều nhân lực có trình độ hơn.

Các trường mầm non thường xuyên ở trong tình trạng quá tải

Mặc dù, đã được nhà nước quan tâm, hỗ trợ đầu tư nhưng cơ sở vật chất các trường mầm non ở nước ta vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu cả về chất lượng cũng như số lượng, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Không chỉ có vậy, dù cơ sở vật chất là như vậy, nhưng các trường mầm non vẫn luôn ở trong tình trạng quá tải học sinh, khiến chất lượng giáo dục mầm non không được đảm bảo. Thêm vào đó, do nhu cầu của người dân quá lớn, nên rất nhiều trường mầm non tư thục đã được mở ra, các bậc phụ huynh cũng không hoàn toàn yên tâm về chất lượng, nhưng nếu không gửi thì họ cũng không biết gửi con ở đâu, nên đành chấp nhận. Và thực tế đã cho thấy, hầu hết những vụ bạo hành từ trước đến nay đều xảy ra ở các trường tư thục. Đây thực sự là một vấn đề hết sức cấp bách, cần đến sự can thiệp ngay lập tức của các cán bộ nền giáo dục mầm non.

Đời sống của cán bộ nhân viên ngành mầm non

Giáo viên, đặc biệt là những giáo viên mầm non có trách nhiệm vô cùng lớn, họ là người hướng dẫn, đào tạo, đặt những viên gạch đầu tiên cho sự phát triển của trẻ, họ luôn phải làm việc rất vất vả để có thể hoàn thành tốt công việc của mình. Tuy nhiên, mức lương của cán bộ giáo dục mầm non, đặc biệt là các cô giáo vẫn còn khá thấp, không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống, dẫn đến nhiều người bỏ nghề, các trường khó thu hút nhân lực. Do đó, vấn đề này cũng cần được ngành giáo dục xem xét và thay đổi sao cho phù hợp.

Với những hạn chế trên của nền giáo dục mầm non nước nhà, các nhà cải cách giáo dục ở bậc mầm non cần phải xem xét cách thức vận dụng phương pháp Montessori một cách tốt nhất vào thực tế Việt Nam để nâng cao chất lượng giáo dục ở bậc học này góp phần đào tạo nên những thế hệ trẻ em mới thích nghi với điều kiện đào tạo trong nước và quốc tế.

3. Nội dung

Nội dung của phần này là tìm ra những lợi thế của việc dụng phương pháp Montessori tại Việt Nam. Từ đó chúng ta có thể khai thác những lợi thế đó trong việc đưa phương pháp giáo dục này vào các trường mầm non, đặc biệt là các trường công lập Việt Nam.

– Tài năng được phát triển nhờ phương pháp giáo dục sớm Montessori

Phương pháp Montessori đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tính chủ động, tự lập và khơi gợi tiềm năng, và định hình nhân cách trẻ. Nhờ vậy, trẻ được tự do tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh theo mong muốn, giáo viên lúc này đóng vai trò là người hướng dẫn. Từ đó, tài năng của trẻ có thể được phát hiện rất sớm và khuyến khích phát triển. Điều này không chỉ tốt cho trẻ mà còn giúp cả phụ huynh định hình được cách giáo dục con theo cái trẻ muốn.

– Trẻ sống tự lập và ý thức cao hơn nhờ phương pháp giáo dục này

Nhờ có Phương pháp Montessori trẻ được tự học cách chăm sóc bản thân từ việc nhỏ nhất như: rửa tay, thay quần áo, sắp xếp đồ dùng – giáo cụ ngăn nắp, gọn gàng... thay vì nhờ bố mẹ hay người lớn làm giúp. Điều này hình thành một suy nghĩ tự giác, tự lập cho trẻ, không ỉ lại vào người khác. Đây sẽ là một tính cách rất tốt cho tương lai của trẻ cũng như việc định hình tích cách của trẻ khi trưởng thành.

– Trẻ thông minh hơn khi học tập cùng Montessori

Như đã đề cập ở trên, phương pháp giáo dục sớm Montessori rất đề cao sự phát triển tự nhiên của trẻ, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ được tự học hỏi, tự tìm tòi từ thế giới xung quanh trẻ hay từ những điều mà trẻ được tiếp xúc. Đây là một yếu tố tác động rất tốt đến trí thông minh cũng như tư duy của trẻ. Theo các nhiều nghiên cứu khoa học, việc trẻ được tự học hỏi không chỉ giúp trẻ học được cách độc lập tự

duy về sau mà việc tự nghiên cứu cũng giúp não bộ và trí thông minh của trẻ phát triển hơn rất nhiều so với những trẻ học thụ động, theo sự chỉ dẫn của lớn. Đồng thời trong phương pháp giáo dục sớm Montessori còn được chia ra nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có những lĩnh vực về Toán học, Ngôn ngữ, Thực hành cuộc sống, Giác quan, Địa lý, Khoa học, Lịch sử, Nghệ thuật, Âm nhạc. Điều này đồng nghĩa với việc bé sẽ được tiếp cận với những kiến thức mang tính khoa học rất là sớm mà còn được vận động bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh theo cách tự nhiên nhất. Trẻ sẽ lĩnh hội kiến thức thông qua các giáo cụ quy chuẩn được thiết kế riêng biệt cho phương pháp Montessori dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Đây là tiền đề tốt để phát huy trí thông minh và tiếp nhận kiến thức trong các giai đoạn phát triển sau này.

– ***Trí nhớ của trẻ cũng được phát triển cực tốt với phương pháp giáo dục sớm Montessori***

Trẻ khi được tiếp cận phương pháp Montessori là được tiếp cận một phương pháp tự học, tự tìm tòi mà việc tự tiếp thu kiến thức như vậy sẽ khiến trẻ ghi nhớ kiến thức được rất lâu. Việc tiếp thu kiến thức của trẻ sau này cũng dễ dàng hơn rất nhiều. Thêm vào đó, trẻ còn có thể tự khám phá ra những điều mới xung quanh những điều mà mình thấy được, khả năng tư duy của trẻ từ đó cũng được phát triển hơn rất nhiều.

– ***Tính nhân văn cũng được đề cao trong phương pháp giáo dục sớm Montessori***

Khi được học tập với phương pháp giáo dục sớm Montessori trẻ được giáo dục từ rất sớm về tính nhân văn. Trẻ sẽ luôn được học cách quan tâm, chia sẻ với mọi người, yêu quý môi trường sống, thiên nhiên, cách tự chăm sóc bản thân, ý thức được việc làm của mình. Qua đó trong quá trình phát triển, trẻ sẽ hình thành được các tính cách hiền hòa, nhân ái và tự chủ. Việc tự học, tự khám phá cũng có ý nghĩa giúp trẻ trở nên hoạt bát, năng động hơn. Đặc biệt, trẻ sẽ luôn muốn tìm tòi, học hỏi điều mới với khả năng nhớ và tiếp thu kiến thức cực nhanh. Với những ưu điểm vượt trội như vậy, không bất ngờ khi nhiều bậc phụ huynh, nhiều thầy cô coi đây là phương pháp giáo dục sớm hiệu quả nhất. Cũng nhờ vậy, phương pháp Montessori gần như trở thành một xu thế hiện nay. Rất nhiều phụ huynh mong muốn trường của con mình cũng được áp dụng những phương pháp hiện đại như vậy hay sẽ lựa chọn những trường áp dụng phương pháp Montessori để con mình có cơ hội được học tập và trải nghiệm. Bởi vậy, thầy cô nên suy nghĩ để áp dụng và đưa phương pháp này vào với thực tế.

4. Kết luận

Qua hàng trăm năm phát triển, các trường Montessori đã xây dựng được niềm tin và sự yên tâm ở các bậc phụ huynh trên toàn thế giới. Hiển nhiên, nếu có điều kiện để gửi con vào một trường như vậy là rất tốt. Tuy nhiên, các bậc phụ huynh nên cảnh giác với vấn nạn hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng vốn vẫn xảy ra không chừa cả lĩnh vực giáo dục. Để nhận diện một trường Montessori thực sự, phụ huynh cần kiểm tra không chỉ cơ sở vật chất (phòng học thoáng đẹp, nội dung kích thích dành cho trẻ em, bộ giáo cụ chuẩn) mà còn phải yêu cầu nhà trường cung cấp chứng chỉ giáo viên Montessori của đội ngũ giáo viên và thông tin về nơi cung cấp chứng chỉ đó. Một điểm nữa cần lưu ý, đó là, phương pháp giáo dục theo tiêu chuẩn Montessori không phải là phương pháp duy nhất tốt. Vẫn còn đó những môn hình khác tốt và hợp lí với thu nhập của đại đa số người dân Việt Nam. Hi vọng các phụ huynh đủ tỉnh táo để nhận biết cái gì là tốt nhất với con mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://dantri.com.vn/khuyen-hoc/day-tre-thong-minh-hon-voi-phuong-phap-montessori-20151015095724514.htm>
2. <https://vnexpress.net/giao-duc/7-cau-noi-giup-tre-tu-lap-theo-phuong-phap-montessori-3740426.html>
3. <http://truonganhsang.edu.vn/giao-duc/tim-hieu-phuong-phap-giao-duc-montessori-va-ap-dung-tai-viet-nam.danang>
4. <https://www.fundacionmontessori.org/the-montessori-method.htm>
5. <http://ageofmontessori.org/differences-montessori-traditional-education/>
6. Ngô Hiểu Huy (2013). Phương pháp giáo dục Montessori. Phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi. Nhà Xuất Bản Văn Hóa Thông Tin.
7. Chloe Marshal (2017). Montessori Education. A Review of Evidence Base. *Science of Learning*, 2(11). doi:10.1038/s41539-017-0012-7

**GIÁO DỤC MẦM NON QUỐC TẾ
VÀ SỰ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VIỆT NAM**
TS. Nguyễn Hoàng Tiến
Khoa Kinh tế

Tóm tắt

Trong hầu hết các quốc gia, trường mẫu giáo hay nhà trẻ là một phần của hệ thống giáo dục mầm non. Thông thường trẻ em học mẫu giáo bất cứ lúc nào trong độ tuổi từ hai đến bảy tuổi tùy thuộc vào phong tục địa phương hay quy định của các quốc gia. Tại Hoa Kỳ, nhiều tiểu bang được cung cấp một năm học mẫu giáo miễn phí cho trẻ em từ 5-6 tuổi, nhưng không bắt buộc các em phải tham gia học, trong khi các tiểu bang khác yêu cầu năm tuổi để ghi danh. Trẻ em học mẫu giáo để học cách giao tiếp, chơi đùa, và tương tác với những người khác một cách thích hợp, phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý. Một giáo viên cung cấp các đồ chơi khác nhau và các hoạt động trò chơi, nô đùa để thúc đẩy những đứa trẻ này để tìm hiểu ngôn ngữ và từ vựng, toán học, và khoa học, cũng như các hoạt động âm nhạc, nghệ thuật, và xã hội. Nhà trẻ phục vụ mục đích giúp các bậc cha mẹ không cần lo lắng để chuyên tâm làm việc vì đã gửi vào nơi có người chăm sóc, quản trẻ.

***Từ khóa:** giáo dục mầm non quốc tế, giáo dục mầm non quốc gia*

I. Đặc trưng hệ thống giáo dục mầm non quốc gia tại Việt Nam

1.1. Hệ thống giáo dục mầm non tại Việt Nam

Giáo dục Việt Nam để chỉ nền giáo dục Việt Nam dưới chính thể Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nền giáo dục này là một sự tiếp nối của giáo dục thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và thừa hưởng một phần di sản của giáo dục Việt Nam Cộng hòa. Khi hai miền Nam và Bắc thống nhất năm 1976 thì khuôn mẫu giáo dục ở miền Bắc tiếp cận với hệ thống giáo dục đã được thiết lập ở miền Nam; cụ thể nhất là học trình 10 năm tiểu học và trung học ở miền Bắc phải phù hợp với học trình 12 năm ở trong Nam. Hai hệ thống này song hành; Miền Bắc tiếp tục hệ 10 năm và miền Nam giữ hệ 12 năm từ năm 1976 đến năm 1981 thì cho áp dụng hệ 12 năm cho toàn quốc. Năm 1975 cũng là năm giải thể tất cả những cơ sở giáo dục tư thục từng hoạt động ở miền Nam Việt Nam dưới chính thể Việt Nam Cộng hòa. Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục mầm non có nhà trẻ và mẫu giáo, tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.2. Mục tiêu của giáo dục mầm non tại Việt Nam

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Mục tiêu giáo dục mầm non mới: Giáo dục tính tự lập cho trẻ mầm non nhằm giúp trẻ phát huy khả năng tự lập, làm cơ sở cho sự hình thành nhân cách của trẻ sau này, trẻ biết được những điều nên làm và những điều không nên làm, giúp trẻ tự giác, tự tin thể hiện được khả năng, năng lực của mình.

Về phía trẻ

Bằng các biện pháp khác nhau trẻ được thực hành, trải nghiệm, được tự thỏa mãn nhu cầu tự lập của trẻ tôi thấy học sinh lớp tôi rất hứng thú tham gia các hoạt động của lớp, và đặc biệt trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong mọi hoạt động, các kỹ năng tự phụ vụ, kỹ năng giữ gìn vệ sinh, kỹ năng giúp đỡ mọi người trở nên tốt hơn, không cần cô giáo phải nhắc nhở nhiều mà trẻ thực hiện một cách tự nguyện và thích thú. Ví dụ như các hoạt động tự gấp quần áo và cất đúng nơi qui định, tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, biết tự xả nước sau khi đi vệ sinh và biết rửa tay bằng xà phòng, chuẩn bị bàn ăn, giường ngủ mầm non cùng cô, nhặt rác bỏ vào thùng rác... tích cực tham gia vào các hoạt động của tập thể, của lớp. Từ đó những thói quen tốt của trẻ sẽ được hình thành và phát triển bền vững.

Về phía giáo viên

Sau khi thực hiện những biện pháp trên tôi thấy trẻ đã có tính tự lập, đã có những kỹ năng cần thiết phù hợp với độ tuổi. Trẻ tự tin, mạnh dạn khi tham gia các hoạt động giúp cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục của cô giáo đạt kết quả tốt. Qua các buổi dự giờ, các buổi tổ chức kiến tập, và trong các buổi đón đoàn về thăm định chất lượng giáo dục và đón đoàn thanh tra, kiểm tra thi đua của trường đều đánh giá trẻ lớp tôi có tính tự lập rất cao, trẻ luôn nhanh nhẹ, linh hoạt trong mọi hoạt động.

Về phía phụ huynh

Phụ huynh luôn hưởng ứng và thường xuyên trao đổi với cô giáo về những phương pháp để cùng rèn tính tự lập cho trẻ và rất tin tưởng cô giáo bởi họ nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt của con mình. Một số phụ huynh trước đây thường chiều con, sẵn sàng làm hết mọi việc cho trẻ, không muốn con mình phải làm gì vì họ cho rằng con họ còn nhỏ nay họ rất nhiệt tình phối hợp và yên tâm mỗi khi đưa con tới lớp.

II. Sự phát triển hệ thống giáo dục mầm non quốc tế tại Việt Nam

Giáo dục mầm non là bậc học đầu trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ... của mỗi người. Trong một số năm gần đây, giáo dục mầm non mới được quan tâm đúng mức góp phần tạo bước đột phá đáng kể trong nâng cao chất lượng. Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tiễn giáo dục mầm non vẫn còn nhiều bất cập, nhất là cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

2.1. Tăng về số lượng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu

Những năm qua, số trường, lớp học của bậc học mầm non tăng lên đáng kể, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đến trường của trẻ. Theo Vụ trưởng Vụ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Bá Minh, năm học 2016-2017, Bộ Giáo dục và Đào Tạo đã chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để xây dựng đủ phòng học phù hợp điều kiện thực tế của địa phương cho giáo dục mầm non. Các cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục cũng được chú trọng. Vì vậy, hệ thống trường mầm non tư thục phát triển mạnh, góp phần giảm áp lực cho trường công lập.

Đội ngũ giáo viên cũng có những chuyển biến tích cực. Giáo viên mầm non đã chủ động và linh hoạt khi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Việc tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo viên đã góp phần quan trọng hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi ở cả sáu trong số 63 tỉnh, thành phố.

2.2. Linh hoạt các giải pháp

Để giải quyết vấn đề khó khăn về cơ sở vật chất, cũng như đội ngũ giáo viên cho giáo dục mầm non cần nhiều giải pháp tổng thể của các cấp, các ngành cũng như sự linh hoạt phù hợp thực tiễn từ các địa phương. Một số chuyên gia giáo dục cho rằng, ngành giáo dục cần chỉ đạo rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đủ phòng học phù hợp thực tế. Các địa phương xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù để phát triển mạng lưới trường, lớp học mầm non, nhất là ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích đầu tư, thành lập, xây dựng mới các trường mầm non ngoài công lập. Phát huy những cách làm sáng tạo phù hợp thực tiễn.

Thí dụ, tỉnh Đồng Tháp tổ chức mô hình nhóm trẻ, lớp mẫu giáo cộng đồng để tạo điều kiện cho các cháu mầm non vùng khó khăn, vùng sâu được đến lớp vui

chơi, học tập, giúp cho cha mẹ các cháu yên tâm lao động, sản xuất. Hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo cộng đồng đã phát huy tác dụng, góp phần huy động trẻ mầm non đến trường ngày càng đông.

Mặt khác, điểm bất cập nhất hiện nay trong giáo dục mầm non chính là cơ chế tuyển dụng giáo viên. Bởi nhiều nơi tỷ lệ giáo viên/lớp thấp, trong khi nguồn tuyển giáo viên khá dồi dào nhưng lại thiếu cơ chế và nguồn lực khiến cho nhiều địa phương thiếu giáo viên mầm non trầm trọng. Vì vậy, ngành giáo dục cần phối hợp các ngành liên quan, rà soát, đề xuất các giải pháp khắc phục những bất cập về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý, nhân viên nói chung, giáo viên mầm non nói riêng.

III. Lợi thế cạnh tranh và lợi ích xã hội của hệ thống giáo dục mầm non quốc tế

Không gì vui hơn đối với bậc làm cha mẹ là được thấy con mình mỗi ngày một lớn khôn, khỏe mạnh, thông minh, tự tin, ngoan ngoãn... để sẵn sàng đón nhận một tương lai tươi sáng, một cuộc sống hạnh phúc và thành đạt. Chính vì vậy, làm thế nào để con cái được phát triển toàn diện là câu hỏi chung của nhiều phụ huynh gia đình Việt. Ngày nay, các trường mầm non quốc tế phát triển rất nhiều nhằm phục vụ cho nhu cầu của các bậc phụ huynh muốn đưa con em mình tới một môi trường giáo dục đào tạo theo quy mô nước ngoài. Ở trong một môi trường tốt thì sẽ tạo điều kiện phát triển cả về tư duy và đạo đức của một đứa trẻ.

Cơ sở vật chất ở các trường mầm non quốc tế được đầu tư rất là kỹ lưỡng. Ngoài ra phương pháp dạy học ở quốc tế sẽ đi theo hướng giúp trẻ em tư duy và nâng cao sự tự giác của bản thân, và được tiếp xúc với ngôn ngữ nước ngoài khi còn nhỏ sẽ giúp trẻ nhận thức được về ngôn ngữ nhanh nhạy hơn những người bạn cùng trang lứa.

Mỗi một trường sẽ có một phương pháp dạy học khác nhau nhưng mục tiêu chung vẫn là giúp cho các em nhỏ sẽ phát huy được tính độc lập của bản thân, trẻ luôn luôn hỏi và nêu ý kiến nếu các em muốn thử một hoạt động mới. Phương pháp chung mà các trường quốc tế đang hướng đến:

- Thực hành cuộc sống

Trẻ học được cách tự chăm sóc, phục vụ bản thân, bảo vệ môi trường, tự đi vệ sinh và có thể dọn dẹp sau khi vấy bẩn... Tất cả những kỹ năng ấy của trẻ được thực hiện thông qua nhiều loại nguyên vật liệu và các hoạt động khác nhau.

- Giáo dục phát triển giác quan

Tất cả các bài học đầu tiên thông qua các giác quan. Bằng cách tách riêng mọi thứ để dạy, trẻ có thể dễ dàng tập trung vào nó. Có rất nhiều học cụ khác nhau được

thiết kế để giúp đỡ trẻ phát triển năm giác quan như xúc giác, thị giác, thính giác, khứu giác và vị giác.

- ***Ngôn ngữ***

Ngôn ngữ được giới thiệu với việc sử dụng các âm thanh. Trẻ được khuyến khích thể hiện, bày tỏ bản thân mình bằng lời, trẻ được dạy nhận mặt chữ và tô chữ, để chuẩn bị học đọc, đánh vần, ngữ pháp và kỹ năng viết.

- ***Toán học và hình học***

Biểu tượng về toán học được giới thiệu cho trẻ thông qua các tài liệu cụ thể.

- ***Các chủ đề về văn hóa***

Trẻ được tìm hiểu lịch sử và địa lý cũng như về những dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới cùng với tìm hiểu động vật, thời gian, lịch sử, âm nhạc...

- ***Thể chất và khoa học xã hội***

Giới thiệu cho trẻ về các sự vật, hiện tượng ở thế giới xung quanh bằng cách tận dụng những điều kiện tự nhiên có sẵn.

- ***Nghệ thuật, âm nhạc và ngoại khóa***

Đây là hoạt động lồng ghép vào các hoạt động học có tác dụng kích thích việc sáng tạo của trẻ. Trẻ em phát triển sáng tạo theo ý của chúng và sử dụng tốt các kỹ năng, vận động, nhận thức, sự cân bằng và nhịp điệu.

Giáo dục là nền tảng vững chắc để phát triển của trẻ em. Với xu hướng hội nhập quốc tế và phát triển. Giáo dục quốc tế sẽ giúp con em chúng ta lớn lên và phát triển hội nhập hơn với các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

IV. Tác động của giáo dục mầm non quốc tế đối với hệ thống giáo dục mầm non quốc gia

Có thể nói giáo dục mầm non quốc tế tác động tích cực đối với hệ thống giáo dục mầm non trong nước như sau

Tác động đến kỹ năng, chương trình giảng dạy của giáo viên

Giáo viên mầm non phải trở thành một người nghệ sĩ thực thụ. Giáo dục mầm non ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình phát triển của trẻ sau này. Khác với trước đây, trường mầm non đơn giản chỉ là nơi giữ trẻ hay chăm sóc trẻ, thì các trường mầm non ngày nay đặc biệt chú trọng đến việc dạy trẻ học một cách tự nhiên không gượng ép, giúp trẻ học hỏi qua những khám phá, trải nghiệm của chính bản thân. Không chỉ đơn thuần là trông và dạy trẻ, mỗi giáo viên phải tự học hỏi, trau dồi kiến thức để trở thành một người nghệ sĩ thực thụ. Các cô cần phải biết cách hướng dẫn, giải thích một cách đơn giản nhất, mà vẫn hấp dẫn được trẻ, để trẻ có thể hiểu được những điều mà mình muốn nói. Không chỉ có vậy, để có thể thực sự gắn bó thân thiết với trẻ, để trẻ có thể thoải mái chia sẻ cách nghĩ của mình,

các cô còn phải tự sáng tác ra những bài hát, điệu múa mới, có khi cô lại trở thành một huấn luyện viên bơi lội, hay hướng dẫn viên du lịch của trẻ, có như vậy cô mới có thể trở thành những người bạn thực sự của trẻ.

Tác động đến phương pháp giáo dục:

Việc đổi mới phương pháp giáo dục mầm non là điều hết sức cần thiết, để giúp trẻ có thể tự khám phá, tìm hiểu bằng chính sự sáng tạo của mình một cách tự nhiên nhất có thể, giúp mang lại sự hứng thú cho trẻ. Giáo dục mầm non hiện đại hướng đến việc để trẻ chơi mà học, học mà chơi, trường mầm non chất lượng tốt cho trẻ không phải chỉ đơn thuần là nơi có đầy đủ cơ sở vật chất, thoáng mát, rộng rãi, mà còn phải đảm bảo được sự tương tác giữa các bé với nhau, các bé với cô giáo, đặc biệt là tương tác với thế giới thực tế bên ngoài. Nền giáo dục mầm non hiện tại đang ngày càng chú trọng hơn đến trẻ, môi trường học tập phải tạo được sự hứng thú cho trẻ, để trẻ thoải mái vui chơi theo cách của riêng mình, từ đó giúp phát triển khả năng tư duy, sáng tạo của trẻ. Không chỉ có vậy, trường học còn phải là nơi giúp trẻ trải nghiệm những kỹ năng sống thực tế trong cuộc sống, cũng như rèn luyện cho các em tính tự giác ngay từ khi còn nhỏ. Bé sẽ được dạy cách tự đi giày, tự mặc quần áo, tự đi vệ sinh... Có thể lúc đầu trẻ sẽ làm khá chậm, nhưng dần dần các em sẽ quen hơn, điều quan trọng nhất là trẻ đã học được cách tự giác, đức tính tự lập.

Tác động đến phương thức giảng dạy:

Áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tại các trường mầm non. Sự bùng nổ công nghệ thông tin nói riêng và khoa học công nghệ nói chung đang tác động mạnh mẽ vào sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Để đáp ứng được sự phát triển chung và nhu cầu thực tế của xã hội thì việc vận dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại vào dạy học hết sức cần thiết và còn giúp cho giáo viên luôn luôn được cập nhật thông tin một cách chính xác, hiệu quả, truyền tải kiến thức nhanh nhất tới trẻ. Công nghệ thông tin phát triển đã mở ra những hướng đi mới cho ngành giáo dục trong việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy để nâng cao chất lượng dạy học. Nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, ngành giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy. Trường mầm non quốc tế có điều kiện đầu tư, trang bị ti vi, đầu video, máy tính và nối mạng internet tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy. Nhằm đáp ứng được những yêu cầu trên, đòi hỏi mỗi giáo viên không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là kiến thức nghiên cứu các phần mềm ứng dụng, từ đó áp dụng vào việc giảng dạy, nhằm tạo sự hứng thú và kích thích được sự tò mò khám phá của trẻ vì được chủ động hoạt động nhiều hơn để

khám phá nội dung bài giảng. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non không chỉ giúp cô giáo dễ dàng quản lý học sinh, mà còn giúp phụ huynh dễ dàng kết nối thông tin với nhà trường. Dù ở bất cứ nơi đâu, phụ huynh cũng có thể dễ dàng biết được con em mình đang làm gì, có được chăm sóc tốt hay không. Những đổi mới trong giáo dục mầm non hiện nay, đặc biệt là những trường mầm non quốc tế ở khiến phụ huynh càng thêm tin tưởng gửi con em mình, và đất nước hứa hẹn có thể hệ trẻ phát triển toàn diện. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non; xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, các chuyên gia về giáo dục mầm non và giảng viên với các nước trong khu vực và quốc tế. Có như vậy nền giáo dục mầm non trong nước sẽ ngày càng được cải thiện.

V. Kết luận

Trong thời đại mở cửa và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của các thành phần đa dạng của nền kinh tế, cũng giống như bao nhiêu lĩnh vực khác giáo dục mầm non không thể tránh khỏi sự cạnh tranh của và bị ảnh hưởng bởi các yếu tố nước ngoài. Đây chính là cơ hội để thay đổi nền giáo dục trong nước nói chung và giáo dục mầm non nói riêng theo cách tiếp cận mới của các chuẩn trong giáo dục quốc tế. Cần có sự vào cuộc, tham gia và phân đầu của các bên liên quan như bản thân các trẻ mầm non, các bậc phụ huynh học sinh, các giáo viên mầm non, các nhà chức trách, các nhà hoạch định chính sách để nền giáo dục mầm non Việt nam có thể học tập được những tinh hoa của giáo dục mầm non trên thế giới và từ đó phát huy tiềm lực của bản thân, cạnh tranh bình đẳng với các cơ sở giáo dục mầm non tiên tiến trên thế giới tham gia vào thị trường Việt Nam

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình Giáo dục Mầm non*.
- [2] Nguyễn Ánh Tuyết (2008). *Giáo dục học mầm non*. NXB Giáo dục.
- [3] Bộ GD-ĐT (1999). *Chiến lược giáo dục mầm non từ năm 1998 đến năm 2020*. NXB Giáo dục.
- [4] Otto Beverly (2009). *Phát triển khả năng đọc, viết tuổi mầm non*. NXB Pearson, Hoa Kỳ.
- [5] Bộ GD-ĐT (2015). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Đánh giá trong giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.

[7] Lê Xuân Hồng - Trần Quốc Minh - Hồ Lai Châu - Hoàng Mai - Lê Thị Khang (2001). *Cẩm nang dành cho giáo viên trường mầm non*. NXB Giáo dục.

CẢI CÁCH HỆ THỐNG GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỚC BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

TS. Nguyễn Hoàng Tiên,
Khoa Kinh tế

Tóm tắt

Cách mạng 4.0 cũng như những cuộc cách mạng trước đó đã tác động tới mọi mặt của đời sống xã hội với những mức độ và chiều hướng khác nhau. Giáo dục mầm non là một trong những ngành chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của cuộc cách mạng 4.0, vì trẻ em được giáo dục mầm non tốt về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ... sẽ chuẩn bị cho một nền tảng giáo dục tốt. Trước bối cảnh CMCN 4.0 thì sản phẩm của đào tạo phải đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động đang có sự thay đổi nhanh chóng. Bài viết này đề cập đến việc cải cách hệ thống giáo dục mầm non quốc gia trước bối cảnh cách mạng 4.0 hiện nay.

Từ khóa: chất lượng, đào tạo, giáo viên, đổi mới, công nghiệp 4.0.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo điều 21 luật giáo dục năm 2005 quy định: giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tháng tuổi. Theo đề án phê duyệt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ giai đoạn 2010-2015. Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cơ sở, hỗ trợ các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, tăng cường giáo dục mầm non. Phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi ở các vùng trong cả nước. Chăm lo cho trẻ em được đến trường, xã hội hóa trách nhiệm của nhà nước và gia đình. Đổi mới chương trình dạy, nâng cao chất lượng giáo dục.

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ em. Những kỹ năng mà trẻ được tiếp thu trong chương trình chăm sóc giáo dục mầm non sẽ là nền tảng cho việc học tập và phát triển sau này của trẻ. Do vậy, phát triển giáo dục mầm non, tăng cường khả năng sẵn sàng đi học là yếu tố quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Cải cách hệ thống giáo dục mầm non sẽ đóng vai trò tiên quyết trong đào tạo những thế hệ công dân có thể sống và làm việc một cách phù hợp hơn trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN) đang từng bước thay đổi đời sống kinh tế xã hội tại Việt Nam và trên toàn thế giới. Bài viết này sẽ phân tích thực trạng giáo

dục mầm non trên thế giới trong bối cảnh CMCN 4.0 từ đó đưa ra những đề xuất cải tiến cho hệ thống giáo dục mầm non tại Việt Nam

II. HỆ THỐNG GIÁO DỤC MẦM NON QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM.

2.1. Về chương trình giáo dục mầm non

Từ ngày 15/2/2017 đến nay, các trường mầm non (MN) thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư số 28/2016/ TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Mục tiêu của chương trình GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Mục tiêu GDMN được thực hiện thông qua các hoạt động, giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật, hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động lao động, hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Theo đánh giá của các nhà chuyên môn, chương trình GDMN sau khi được sửa đổi, bổ sung một số nội dung là chương trình có tính khoa học và tiến bộ nhất từ trước đến nay.

2.2. Về việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN cho trẻ ở trường MN

Năm 2016, điều tra bằng phiếu hỏi, trao đổi với khoảng trên 350 giáo viên (GV) tại một số trường MN ở Hà Nội, một số tỉnh đồng bằng như Ninh Bình, Thái Bình và 60 GV tỉnh miền núi Lai Châu, cho thấy: đa số các GVMN đều nắm được các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục (GD) cho trẻ. Tuy nhiên, nhiều GV ở miền núi và một số GV ở vùng đồng bằng còn gặp khó khăn trong việc thiết kế nội dung GD trẻ theo chủ đề, mạng nội dung, mạng hoạt động và trong việc thực hiện các môn năng khiếu như tạo hình, âm nhạc. Nhìn chung, các GV được hỏi đều gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện một số hoạt động giáo dục, trong đó có GD thể chất vì số lượng trẻ trong lớp đông, phòng học chật, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho lĩnh vực này còn thiếu, nhiều sân chơi, phòng tập thể dục, trang phục thể thao cho GV và trẻ, trang thiết bị ngoài trời, một số dụng cụ thể dục trong lớp như thang leo, cầu thăng bằng... chưa đầy đủ.

2.3. Kết quả giáo dục trên trẻ mầm non

Trải qua gần 10 năm thực hiện chương trình đến nay, toàn bộ 63 tỉnh thành trong cả nước đã phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Đây là sự nỗ lực đáng kể của ngành GDMN. Hiện nay, Bộ GD-ĐT đã ban hành Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010. Nội dung bộ chuẩn bao gồm các chuẩn thuộc 04 lĩnh vực, đó là: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ,

tình cảm và quan hệ xã hội. Mỗi lĩnh vực có một số chuẩn, mỗi chuẩn có các chỉ số cụ thể. Nếu chỉ tập trung vào một độ tuổi là trẻ 5 tuổi - trẻ em từ 60-72 VJE Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12/2017, tr 130-132 131 tháng tuổi để đánh giá sự phát triển của trẻ, cho thấy ngoài đánh giá trẻ hằng ngày và theo giai đoạn phát triển của trẻ, ta còn nên đánh giá quá trình tiến bộ của trẻ so với chính bản thân nó. Điều này không dễ, vì tính đến nay cả nước mới có khoảng 31,1% trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia.

III. TOÀN CẢNH CMCN 4.0

Gần đây, cùng với sự phát triển của cách mạng 4.0 và chủ trương chú trọng giáo dục tích hợp, STEM... của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các mô hình giáo dục tích hợp, chuẩn 4.0 dần nở rộ nhờ vào nhu cầu bắt kịp xu hướng giáo dục của toàn xã hội. Thực ra Giáo dục Mầm non bản thân nó đã là giáo dục tích hợp rồi. Những điều trẻ học hỏi hằng ngày cũng chính là về cuộc sống xung quanh. Trẻ có thể hỏi về nắng, mưa, gió, bão, hay về mối quan hệ trong gia đình... bất kỳ điều gì trong cuộc sống nhằm giải quyết tò mò về thế giới xung quanh. Khi chương trình học thỏa mãn được sự tò mò đó cũng là lúc chúng ta mang lại cho trẻ không chỉ kiến thức mà cả kỹ năng, thái độ ứng xử. Như vậy, việc dạy trẻ mầm non là không được tách rời các kiến thức, các kỹ năng, cho nên bản thân giáo dục mầm non đã là tích hợp. Ngày nay, khi cách mạng 4.0 tác động rất lớn đến giáo dục, lượng kiến thức chúng ta tiếp nhận được lớn hơn rất nhiều nhờ thường xuyên được tiếp cận các thiết bị công nghệ như: tivi, smartphone... Nếu chúng ta biết khai thác, vận dụng thì phương tiện này sẽ giúp mang lại lượng kiến thức sâu rộng, sinh động hơn, đồng thời hình thành cho các con ý thức trách nhiệm với kiến thức, kỹ năng mình đã rèn luyện được. Chính vì vậy, công nghệ 4.0 cực kỳ có lợi cho công tác giáo dục thế hệ trẻ hiện nay.

E-Robot Coding là chương trình học lập trình đầu tiên dành riêng cho trẻ em Việt Nam từ 3 - 12 tuổi. Bộ chương trình là sự kết hợp sáng tạo giữa tài nguyên phong phú về trí tuệ nhân tạo của SK Telecom và trí tuệ Việt Nam, được biên soạn bởi các chuyên gia hàng đầu về Giáo dục và IT. E-Robot Coding được thiết kế như các trò chơi nhưng lồng ghép rất nhiều kiến thức, kỹ năng. Các con có thể điều khiển robot Albert thực hiện những nhiệm vụ của mình dễ dàng như các con đang chơi vậy. Khi đó, việc học lập trình robot không hề khó khăn nữa, thậm chí là rất thú vị nếu các con được hướng dẫn một cách có phương pháp với chương trình được thiết kế khoa học, phù hợp với lứa tuổi như E-Robot Coding. E-Robot Coding không chỉ dừng lại ở việc giúp trẻ học lập trình hiệu quả mà còn tạo cơ hội phát triển ở nhiều khía cạnh khác nhau. Mục tiêu cao nhất của E-Robot Coding là tạo niềm say mê,

hứng thú đối với khoa học công nghệ và lập trình cho các bạn học sinh. Chương trình trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với từng lứa tuổi. Về kiến thức, E-Robot Coding cung cấp các khái niệm cơ bản về lập trình, lập trình robot và khoa học máy tính. Học sinh có cơ hội ôn tập, bổ sung kiến thức của các môn học khác, đặc biệt là Tiếng Anh và Toán. Ngoài ra, trẻ còn được rèn luyện các kỹ năng thiết yếu như: làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích và giải quyết tối ưu vấn đề... cùng với thái độ tích cực như: ham học hỏi, sáng tạo, tính kỷ luật, kiên trì trước khó khăn... Đây là những phẩm chất cốt yếu của một lập trình viên tương lai.

IV. CẢI CÁCH GIÁO DỤC MẦM NON TRÊN THẾ GIỚI TRƯỚC THỰC TRẠNG CMCN 4.0

Giáo dục 4.0 là nền giáo dục được sinh ra nhằm đáp ứng cho nhu cầu thị trường nền công nghiệp 4.0 hay còn có tên gọi cách mạng công nghiệp 4.0. Những thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực: Internet, mạng xã hội, dữ liệu khổng lồ, di động, trí khôn nhân tạo và robot... sẽ tạo ra những thay đổi vô cùng lớn trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội, làm thay đổi cuộc sống rất nhiều về cuộc sống của con người. Giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu sự tác động này nhanh hơn cả bởi chính giáo dục cũng sẽ tạo ra những phiên bản mới của các cuộc cách mạng công nghiệp tiếp theo. Giáo dục 4.0 là mô hình ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả cho việc đào tạo, giúp hoạt động dạy và học diễn ra mọi nơi. Đặc biệt hơn là nó còn góp phần thay đổi tư duy và cách tiếp cận về mô hình giáo dục ở Mỹ. Trong nền giáo dục mới này, các trường học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu, mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo, giải quyết các vấn đề thực tiễn, mang giá trị cho xã hội. Nói cách khác, Cách mạng công nghiệp 4.0 hay IOT sẽ ảnh hưởng rất lớn đến giáo dục Mỹ trên cả hai phương diện là nội dung hay đề cương giảng dạy và về mô hình đào tạo, nghiên cứu.

Ví dụ, ở Mỹ mầm non và phổ thông các môn học STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán) và môn máy tính hiện nay trong trường học sẽ được sử dụng để đưa CPS vào. Ở các cấp học này kiến thức và kỹ năng CPS cần hình thành cho học sinh bao gồm tính toán cơ bản, vật lý, lập trình, hoặc chế tạo robot nhằm giúp giảm một số áp lực về chương trình CPS được giảng dạy ở bậc đại học. Ở cấp này môn học sẽ giúp đảm bảo rằng học sinh sẵn sàng để học CPS khi các em bắt đầu học đại học. Coby nằm ở một thị trấn nhỏ phía Đông Bắc của Tokyo, là một trong 400 trường mẫu giáo ở Nhật Bản đang sử dụng ứng dụng điện thoại thông minh, được thiết kế đặc biệt cho trẻ mẫu giáo với tên gọi KitS. Đó là sự khởi đầu cho một sáng kiến về "vui chơi kỹ thuật số" (digital play) tại quốc gia này.

Nền giáo dục Nhật Bản vốn tập trung vào ba kỹ năng "đọc - viết - tính toán", nay đã tăng cường chính sách quốc gia về công nghệ giáo dục, song song với nỗ lực cung cấp một thiết bị kỹ thuật số cho mỗi trẻ em.

Đứng trước xu thế của sự phát triển, đối với quá trình dạy, cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực người học hay là tổ chức một nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp; chuyển phát triển giáo dục đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng cả số lượng, chất lượng và hiệu quả; chuyển từ chỉ chú trọng giáo dục nhân cách nói chung sang kết hợp giáo dục nhân cách với phát huy tốt nhất tiềm năng cá nhân; chuyển từ quan niệm cứ có kiến thức là có năng lực sang quan niệm kiến thức chỉ là yếu tố quan trọng của năng lực. Với việc học, cần chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành năng lực vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, tư duy độc lập. Không chỉ học trong sách vở, qua tài liệu mà phải học qua nhiều hình thức khác như qua trò chơi, liên hệ tương tác, cung ứng đám đông, học bằng dự án. Đặc biệt, với sinh viên là người lao động trong tương lai cần thay đổi suy nghĩ học một lần cho cả đời bằng việc học cả đời để làm việc cả đời.

Như vậy, nền giáo dục cần chuyển đổi cách thức giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực của sinh viên. Trên cơ sở đó chương trình giáo dục đại học mới cần xác định các chuẩn năng lực chung và năng lực chuyên môn; các hình thức tích hợp hoặc phân hóa trong chương trình dạy học tùy theo cấp học. Tức là phương pháp giảng dạy cũng phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong việc tổ chức giáo dục. Qua đó, hình thức giáo dục sẽ linh hoạt về thời gian, không gian, phù hợp với điều kiện và nhu cầu cá nhân phát triển E- learning hay sử dụng ứng dụng công nghệ điện toán đám mây cho phép người dạy có thể cung cấp tài liệu học tập cho người học và thu thập lại các kết quả của quá trình dạy học từ phía người học một cách liên tục và linh hoạt.

Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động toàn cầu, đối với công tác giáo dục thì ứng dụng công nghệ khoa học là một tất yếu khách quan. Kết hợp ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong giảng dạy luôn là một giải pháp tất yếu, một nội dung quan trọng trong tiến trình đào tạo. Đối với mỗi trường mầm non, cần đặt ra lộ trình tiến tới quốc tế hóa các tiêu chuẩn đánh giá các hoạt động khoa học và các hoạt động về chuyên môn trong tất cả các cơ sở giáo dục .

V. TÍNH CẤP BÁCH, ĐỊNH HƯỚNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẢI CÁCH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VIỆT NAM

1. Tính cấp bách

Đội ngũ giáo viên là một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thành công đổi mới giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam hiện nay, vai trò của người giáo viên trong nhà trường mầm non, phổ thông lại càng có ý nghĩa quan trọng. Ở nước ta hiện nay, chất lượng đào tạo giáo viên vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập trước các yêu cầu của đổi mới, hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, như: có mâu thuẫn lớn giữa nhu cầu và quy mô đào tạo, năng lực đào tạo giáo viên của nhiều trường/khoa sư phạm còn yếu, chương trình đào tạo giáo viên chậm được đổi mới,... Vì vậy, Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 cũng đã xác định giải pháp “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” là giải pháp then chốt, trong đó “củng cố, hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, đổi mới căn bản và toàn diện nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ sức thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015” là một nội dung hết sức quan trọng. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 trên cơ sở đánh giá một cách đầy đủ bối cảnh và thực trạng công tác đào tạo giáo viên trong và ngoài nước là việc làm hết sức cần thiết.

Về Chương trình mẫu giáo cải tiến. Chương trình mẫu giáo gồm 12 môn học được nghiên cứu cải tiến thành chương trình giáo dục mẫu giáo cải tiến 6 môn học. Đây là chương trình lần đầu tiên có nội dung giáo dục được cấu trúc theo hai phương thức: Giáo dục và Giáo dục thông qua tổ chức cuộc sống hàng ngày cho trẻ. Giáo viên chủ động tích cực trong hoạt động với hai phương thức đặc trưng: Quan sát và đàm thoại. Hoạt động vui chơi lần đầu tiên được xem xét và nhìn nhận như một phương tiện giáo dục có hiệu quả đối với trẻ. So với chương trình cũ thì chương trình cải tiến đã có những phương pháp giáo dục phù hợp hơn với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi, đồng thời hướng đến khắc phục tình trạng “phổ thông” hóa giáo dục mẫu giáo. Những hạn chế của chương trình: Phương pháp giáo dục còn mang tính áp đặt từ phía giáo viên (ngay cả đối với tổ chức trò chơi cho trẻ), phương pháp dạy học còn mang nặng dùng lời mô tả, trò chơi là một phương pháp giáo dục dạy học có hiệu quả ở lứa tuổi này ít được sử dụng.

2. Định hướng

Sau đây là một số định hướng cho giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

- *Một là, gắn việc dạy và học với thực tiễn.* Giáo dục cần phải mô phỏng và chuẩn bị cho người học bước vào cuộc sống thực tiễn càng nhiều càng tốt khi công nghệ đã làm cho khả năng tiếp cận kiến thức trở nên dễ dàng khiến kiến thức không còn mang ý nghĩa “bảo hiểm” cho tương lai của người học như trước đây.
- *Hai là, đa dạng hóa các lộ trình giáo dục.* Mỗi học sinh sẽ có nhu cầu và khả năng học tập khác nhau và nhiệm vụ của giáo dục là phát hiện, nuôi dưỡng và tạo động lực để người học xác định và theo đuổi sự quan tâm, niềm đam mê của mình
- *Ba là, khuyến khích học tập suốt đời.* Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục là phát hiện và nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự theo đuổi, đam mê và nhu cầu học tập suốt đời của người học
- *Bốn là, đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và quản lý.* Đẩy mạnh dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học ngoại ngữ với hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ, tiếp cận tiếng bản ngữ mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói.
- *Năm là, nâng cao năng lực và mở rộng vai trò của các trường đại học.* Để tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và giảng dạy, các trường đại học cần thể hiện vai trò tiên phong của mình trong việc thực hiện sứ mệnh đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo

V.KẾT LUẬN

Trước thực trạng công tác đào tạo giáo viên hiện nay ở nước ta, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 là hết sức cấp thiết. Theo đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong các trường/khoa sư phạm phải gắn bó hữu cơ với công cuộc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong một tổng thể thống nhất. Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên vì vậy cũng cần được tiến hành theo một kế hoạch được tính toán một cách hợp lý và khoa học, từ những vấn

đề cấp bách trước mắt đến những vấn đề căn bản lâu dài. Trong đó các vấn đề về quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên; các giải pháp nâng cao năng lực các trường/khoa sư phạm; cải thiện chính sách nhà giáo; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo giáo viên cần được quan tâm triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả Sau đây là một vài kiến nghị với Ngành giáo dục và đào tạo cần được xem xét:

- Tìm hiểu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về cách mạng công nghiệp 4.0 và các giá trị cốt lõi
- Làm tốt việc rà soát, sắp xếp, xây dựng quy hoạch giáo dục phổ thông, mầm non (đã được thành phố giao, và đang thực hiện)
- Chú trọng bồi dưỡng giáo viên tin học, ngoại ngữ và công nghệ
- Đổi mới mô hình quản lý giáo dục thông minh
- Đổi mới mô hình nhà trường: Xây dựng mô hình nhà trường thông minh
- Trang bị, sử dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ giáo dục

MÔ HÌNH DẠY HỌC TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON Ở SINGAPORE

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm

Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Với nhận thức những năm đầu đời có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tương lai của trẻ, các nhà giáo dục mầm non Singapore quan niệm rằng việc chuẩn bị tốt cho trẻ những năm đầu đời sẽ tạo nên những thành quả khác biệt trong tương lai của trẻ. Nền giáo dục Singapore hiện đại, mang tính toàn cầu, chất lượng giảng dạy tầm cỡ quốc tế giúp học sinh phát triển một cách toàn diện nhất. Hệ thống Giáo dục Singapore bảo đảm tính mềm dẻo và linh hoạt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu nghiên cứu về chương trình giáo dục mầm non tại Singapore thông qua một số trường về mô hình giảng dạy.

Từ khóa: *Mô hình, dạy học, giáo dục mầm non Singapore, mô hình dạy học tại một số trường mầm non ở Singapore.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Singapore là một trong những nước phát triển nhất thế giới và là nước phát triển hàng đầu ở vùng Đông Nam Á. Điều làm nên sự kì diệu này phần lớn là nhờ nguồn nhân lực – nguồn tài nguyên quý giá và duy nhất của Singapore. Để phát triển nguồn nhân lực dồi dào chính sách của đất nước sư tử này là ưu tiên hàng đầu cho giáo dục. Trong bài phát biểu nhân dịp Quốc khánh 2004, Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long đã nói: “Chúng ta phải dạy ít đi để học sinh có thể học được nhiều hơn”. Câu nói tưởng như "vô lý" này giờ đây đã trở thành một chính sách quan trọng của hệ thống giáo dục Singapore “Dạy ít, học nhiều”. Những kinh nghiệm học tập đầu đời này có thể được củng cố hơn nữa bởi sự chăm sóc của người lớn, bằng cách tạo ra những tác động qua lại ở mức độ cao nhằm tăng cường thái độ học tập chủ động của trẻ. Điều này có thể đạt được thông qua cả việc chơi và học theo hệ thống trong một môi trường thú vị, lành mạnh.

Nền giáo dục Singapore hiện đại, mang tính toàn cầu, chất lượng giảng dạy tầm cỡ quốc tế giúp học sinh phát triển một cách toàn diện nhất. Hệ thống Giáo dục Singapore bảo đảm tính mềm dẻo và linh hoạt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu nghiên cứu về chương trình giáo dục mầm non tại Singapore thông qua một số trường về mô hình giảng dạy.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Chương trình chung tại Singapore

Thời gian Hệ Mầm non tại Singapore là 3 năm, dành cho trẻ từ 3 tháng đến 6 tuổi. Chương trình giảng dạy được chia làm 3 hệ:

1. My first Journey: Lớp Infant care. Học sinh từ độ tuổi 3 tháng đến 17 tháng tuổi.

2. Jump Start Years: Các lớp Playgroup 1, Playgroup 2. Học sinh từ độ tuổi 18 tháng đến trước 4 tuổi.

3. Bridging Years: Các lớp Nursery, Kindergarten 1, Kindergarten 2. Học sinh từ độ tuổi 4 tuổi đến 6 tuổi.

* Môi trường giáo dục mầm non giúp trẻ học cách ứng xử với những người xung quanh và chuẩn bị các kiến thức cho chương trình giáo dục Tiểu học. Tại Singapore hiện có hơn 200 trường dành cho giáo dục Hệ Mầm non.

“Nhà trường tư duy, quốc gia học tập” (Thinking Schools, Learning Nation – TSLN) là Tầm nhìn chiến lược với vai trò định hướng đổi mới cho GD Singapore từ năm 1997. “Nhà trường tư duy” là mô hình trường học – nơi tư duy sáng tạo, niềm say mê học tập suốt đời và tinh thần phụng sự tổ quốc của học sinh được kích thích ngay từ tuổi nhỏ. Còn theo mô hình “Quốc gia học tập”, học tập được coi là văn hóa quốc gia, trong đó mọi tầng lớp xã hội đều dồi dào tính sáng tạo và đổi mới. Dưới tầm nhìn TSLN, nhiều sáng kiến đa dạng đã được thực hiện trên từng khía cạnh của hệ thống giáo dục. Năm 1997, chương trình “Giáo dục quốc gia” (National Education) bắt đầu được thực hiện với mục đích thắt chặt tinh thần dân tộc và củng cố niềm tin vào tương lai của người dân Singapore.

Chất lượng của giáo dục mầm non phụ thuộc nhiều vào giáo viên và chương trình đào tạo mang lại. Đào tạo giáo viên trình độ chuyên môn và cung cấp cơ hội đôn bẩy để nâng cao tiêu chuẩn đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho các chuyên gia giáo dục mầm non tại Singapore. Các cấp đào tạo được lên kế hoạch để phục vụ cho các nhu cầu “need” khác nhau của các giáo viên. Chúng bao gồm các khóa học để chuẩn bị cho việc lãnh hội trong lĩnh vực này. Điều này sẽ đảm bảo rằng các chuyên gia giáo dục mầm non được trang bị tốt để cung cấp cho trẻ của chúng tôi với một môi trường học tập phong phú, nuôi dưỡng các kỹ năng xã hội và giá trị của họ, và chuẩn bị cho học tập suốt đời

Trong tháng Giêng năm 2001, các Ủy ban Công nhận Bằng cấp, chất lượng giáo dục mầm non (PQAC) được thành lập để giám sát các tiêu chuẩn và chất lượng đào tạo giáo viên mầm non cho các lĩnh vực chăm sóc cả hai trường mẫu giáo và trẻ em ở Singapore. Điều này được sự liên kết của Bộ Giáo dục (MOE), Bộ Phát triển Xã hội và Gia đình (MSF)

* Mục tiêu của giáo dục là chuẩn bị cho trẻ có thể tự học suốt đời. Học để suy nghĩ và suy nghĩ để mà học.

* Những kết quả mong đợi của giáo dục Mầm non như biết được đâu là đúng, đâu là sai; sẵn sàng chia sẻ với người khác và bắt chước đến lượt; có khả năng quan hệ với người khác, tò mò và có khả năng khám phá, có khả năng nghe đúng và nói cho người khác hiểu, cảm thấy thoải mái và hạnh phúc với chính bản thân mình, có những khả năng sinh hoạt và khả năng phối hợp cơ thể, yêu quý gia đình, bạn bè thầy cô và trường học.

Khung chương trình chung tại Singapore nhằm giúp các bậc phụ huynh và giáo viên tạo nên một chương trình học có thể củng cố các khuynh hướng và kỹ năng của trẻ về các giá trị xã hội và đạo đức lành mạnh, những thói quen tốt trong làm việc và chơi với người khác, tự nhận thức tích cực về bản thân và tự tin, sự ham hiểu mạnh mẽ về mọi thứ xung quanh trẻ, khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ, kiểm soát cơ thể và kỹ năng vận động, có thái độ tích cực đối với một lối sống lành mạnh, có thái độ tích cực và mối quan hệ cộng đồng chặt chẽ.

* Các nguyên tắc giáo dục: “Giáo dục không phải là việc đổ đầy một cái bình mà là thắp sáng một ngọn lửa”-William Butler Yeats-

Nguyên tắc 1: Sự phát triển và học tập toàn diện bao gồm biểu lộ thẩm mỹ và sáng tạo; nhận thức về môi trường; ngôn ngữ và chữ viết; phát triển kỹ năng và vận động, số học; nhận thức về bản thân và xã hội.

Nguyên tắc 2: Học tập tích hợp.

Nguyên tắc 3: Học tập tích cực.

Trẻ là những người học năng động. Người lớn cần: Chấp nhận sự lộn xộn, đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ, cho phép mắc lỗi.

Nguyên tắc 4: Hỗ trợ việc học

Người lớn là người giúp đỡ thú vị trong việc học, xây dựng sự tự tin thông qua thực hành và hiểu.

Nguyên tắc 5: học tập thông qua sự hợp tác:

Nguyên tắc 6: học tập thông qua vui chơi.

Vận dụng nguyên tắc này vào trong thực tiễn đó là: Phải xuất phát từ trẻ, mang không khí học tập tích cực, môi trường học tập cần phải được chuẩn bị một cách cẩn thận, các hoạt động phải được lên kế hoạch và xây dựng có mục đích, những nguồn tài nguyên cần được chọn lựa và thiết kế cẩn thận, sự phát triển của trẻ phải được quan sát và điều chỉnh.

* Vai trò của giáo viên:

Thứ nhất, tạo tinh thần trong lớp. Vai trò bầu không khí hỗ trợ cho việc học như nhiệt tình đi học, tự tin giao tiếp với bạn của mình và với giáo viên, sẵn sàng thử nghiệm bởi vì trẻ không sợ bị cho là đã làm sai, hợp tác và thực hiện những nhiệm vụ có mục đích và có ý nghĩa với chúng, xây dựng một môi trường ấm áp và hấp dẫn.

Các thành tố quan trọng để tạo bầu không khí mang tính hỗ trợ cho việc học như đánh giá cao trẻ, khuyến khích và hỗ trợ những nỗ lực của trẻ, trò chuyện với trẻ, khen ngợi thành công trẻ.

Thứ hai, chuẩn bị môi trường học tập.

Thứ ba, lập kế hoạch chương trình giáo dục.

Thứ tư, định hướng cho trẻ thông qua các kinh nghiệm và hoạt động học tập.

Thứ năm, lựa chọn thiết kế nguồn tư liệu.

Thứ sáu, quan sát và giám sát sự phát triển của trẻ.

2. Mô hình giảng dạy tại một số trường mầm non ở Singapore

a/ Chiltern House preschool Singapore

Mục đích chính của chương trình Chiltern House là để nuôi dưỡng một khả năng độc lập ngày càng tăng cùng với lòng tự trọng về hình ảnh bản thân trẻ và tuyên truyền cho trẻ một tình yêu học tập thông qua các kinh nghiệm đầu tiên của trẻ. Chiltern House cung cấp các chương trình từ nhà trẻ đến mẫu giáo và cũng cung cấp một chương trình hỗ trợ học tập dành riêng cho trẻ em, những người cần giúp đỡ tìm hiểu trong việc học.

Chương trình giảng dạy của từng chương trình đã được cấu trúc một cách cẩn thận và lên kế hoạch bao gồm Oxford Reading Tree từ Vương quốc Anh, Toán, các bài học giáo dục thể chất cơ bản hàng tuần, Tìm hiểu máy tính, nấu ăn và khoa học, nghệ thuật và thủ công, ngôn ngữ Trung Quốc, bài phát biểu, kịch và âm nhạc.

Trẻ được chia thành các nhóm nhỏ có cơ hội để làm việc cùng nhau theo cặp hoặc nhóm nhỏ, các giáo viên như một hướng dẫn, cố vấn hoặc quan sát.

Mỗi lớp học được thiết lập với các trung tâm học tập khác nhau. Thông qua các trung tâm học tập, ví dụ: Ngôn ngữ, toán học, nghệ thuật, nghiên cứu và vv, các em có cơ hội để khám phá và thử nghiệm. Điều này giúp tăng cường sự phát triển của họ trong tất cả các lĩnh vực. Các trung tâm khác cũng có thể được thiết lập để trùng với chủ đề hoặc chủ đề của tuần. Một số trung tâm cũng sẽ được thiết lập để xây dựng trên lợi ích hiện tại của trẻ em. Trẻ em được khuyến khích khám phá mỗi trung tâm trong hoạt động và thời gian chơi miễn phí.

Các giáo viên khuyến khích học sinh nói và viết và trẻ em được kích thích để quan sát, thảo luận, giải thích và tạo ra các giải pháp. Trọng tâm của chương trình

học là giải quyết trong tình huống có vấn đề , xây dựng trên những hiểu biết trực quan và kiến thức của một đứa trẻ theo một cách tiếp cận ngôn ngữ nền tảng , tương tự như các phương pháp được sử dụng bởi các trường học Singapore để giải quyết vấn đề.

Ngoài ra chương trình học còn kích thích sự tò mò và mong muốn phát triển ở trẻ, khuyến khích hợp tác và thúc đẩy thái độ lành mạnh đối với các hoạt động.

Các hoạt động mang tính tự xây dựng, tự do, không bị gò bó ép buộc. Tuy vẫn đi theo lối truyền thống, nhưng Chiltern House preschool Singapore vẫn xây dựng theo mô hình phát triển của con người, và các cách tiếp cận giáo dục đều dựa trên mô hình đó. Mô hình này bao gồm hai thành tố. Trước hết là trẻ và người lớn tham gia vào quá trình xây dựng tâm lý thông qua tương tác với môi trường xung quanh. Thứ hai là trẻ, đặc biệt là trẻ dưới 6 tuổi – đối tượng có sự phát triển tâm lý bẩm sinh. Chiltern House preschool Singapore cho rằng trẻ nếu được tự do chọn lựa và hoạt động trong một môi trường được chuẩn bị kỹ càng, phù hợp với khả năng và giai đoạn phát triển, thì chúng sẽ phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của mình.

b/ Giáo hội mẫu giáo ST James'

Trẻ có cơ hội để phát triển kỹ năng vận động thô và tinh của thông qua các hoạt động thú vị và sáng tạo cả trong nhà và ngoài trời.

Trẻ có cơ hội để thảo luận về tình huống và đóng vai trong học tập hành vi xã hội phù hợp. Chương trình Chơi Nhóm Pre-Nursery, đó là linh hoạt và ít có cấu trúc, có trò chơi sáng tạo và đa trí tuệ của trẻ em như nền tảng triết học cơ bản của nó. Các hoạt động chuyên đề và tài liệu học tập từ khóa để học tập tất cả thúc đẩy các lĩnh vực phát triển khác nhau của trẻ.

St James 'Giáo Hội mẫu giáo là trường mầm non đầu tiên ở châu Á sử dụng khoá học tập, một chương trình mầm non dựa trên các lý thuyết giáo dục và phát triển của Vygotsky. Trẻ em sẽ nhận ngôn ngữ và kỹ năng tính toán, cũng như các kỹ năng xã hội thông qua một quá trình tích hợp học tập thông qua các trò chơi sáng tạo.

Nghệ thuật và thủ công, xây dựng, nấu ăn, đóng kịch, âm nhạc và phong trào, hoạt động ngoài trời, phát triển thể chất, cát, chơi nước, và các buổi kể chuyện là tất cả các tính năng của chương trình Chơi Nhóm Pre-Nursery.

Trong quá trình sáng tạo và quan trọng bài học tư duy, trẻ em có cơ hội để bày tỏ suy nghĩ và ý tưởng của họ. Đó là nơi trẻ em được khuyến khích đặt câu hỏi và đưa ra câu trả lời hợp lý của mình. Trọng tâm là quan sát các môi trường và sử

dụng tất cả các giác quan. Các thành phần của Chương trình Early Childhood Maltal từ Israel hình thành cơ sở trong việc phát triển các kỹ năng tư duy phê phán.

Mỗi năm trong kỳ 3, trẻ sẽ dành một vài tuần làm việc trên dự án trên cơ sở thực hiện dự án. Việc tham gia trong công việc dự án sẽ làm phong phú và thêm một chiều hướng mới cho việc học tập của trẻ, trong một môi trường thay đổi theo tự nhiên, và những đứa trẻ chơi một phần không thể thiếu trong việc lựa chọn và xác định hướng cần. Các lớp học khác nhau khám phá chủ đề khác nhau.

Công việc dự án được thực hiện trong ba giai đoạn:

Giai đoạn 1 - Động não, đặt câu hỏi, thảo luận và lập kế hoạch

Giai đoạn 2 - Điều tra, phỏng vấn và lĩnh vực chuyển đi

Giai đoạn 3 - Lựa chọn, tổng hợp thông tin và trình bày công việc dự án lên đến đỉnh điểm đó là trẻ có thể trình bày và chia sẻ với cha mẹ của họ những gì họ đã học được.

Giáo hội mẫu giáo ST James' xây dựng chương trình giáo dục theo mô hình dạy học tính tới vùng phát triển gần nhất, đưa trẻ tích cực ở khía cạnh cá nhân. Có phần hơi nhấn mạnh vai trò của người thầy, nhưng ở đây, vai trò người thầy như là giàn giáo, khi không có thầy, trẻ vẫn tiếp tục phát triển và có thể phát triển tốt hơn nữa.

c/ White Lodge

White Lodge được công nhận là một trong những cơ sở giáo dục truyền cảm hứng nhất và nuôi dưỡng trong khu vực. White Lodge cung cấp một môi trường học tập trẻ làm trung tâm, khuyến khích học tập tích cực, tham gia và khám phá thông qua một cách tiếp cận thực. Họ cho rằng vai trò của một đứa trẻ là để trải nghiệm học tập như một cuộc phiêu lưu, thám hiểm và trải nghiệm bằng chính đứa trẻ.

White Lodge giáo dục toàn diện cho trẻ em phát triển kỹ năng của mình thông qua nghệ thuật, kịch, âm nhạc, ngôn ngữ, văn hóa và phong trào sáng tạo. Phương pháp giảng dạy: có 4 PP

- Dạy cho trẻ giải thích tại sao, nguyên nhân của sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.
- Mỗi quan hệ giữa trẻ và cha mẹ- gia đình- bạn bè- mọi người xung quanh.
- Mở rộng các vấn đề giảng dạy.
- Dạy phải có trực quan

White Lodge lựa chọn mô hình dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm theo thuyết của Piaget, trẻ là những nhà thám hiểm, trẻ tích cực ở khía cạnh xã hội. Do đó giáo dục phải luôn luôn tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm.

d/ Charis Montessori

Charis Montessori là trường mầm non có phương pháp giảng dạy rất khác biệt tại Singapore cung cấp các bài học cho các bé mầm non dưới các hình thức hoặc là 1-1, hoặc là trong nhóm nhỏ.

Hình thức này của lớp học “Thực hành kinh nghiệm sống” cho phép phát huy sự linh hoạt của trẻ nhỏ, những bé đang cần sự chú ý sát sao khi ở trong một không gian riêng tư của trẻ nhỏ.

Trường mầm non Montessori sử dụng rất nhiều các bài tập thực hành kinh nghiệm sống để có thể tiếp cận những hoạt động thú vị và những phương pháp cho phép trẻ em có thể cải thiện sự tập trung, sự phối hợp vật lý và động cơ phát triển kỹ năng.

Phương pháp của trường mầm non Montessori thật sự khác biệt. Nếu như trẻ em có thể học mọi thứ nhanh hơn nhiều so với những đứa trẻ khác, bé sẽ được chuyển lên học cấp độ cao hơn. Phương pháp này cho phép trung tâm có thể tập hợp những đứa trẻ có cùng trình độ vào những nhóm riêng biệt phù hợp nhất.

Trường Charis Montessori cũng nhấn mạnh rất nhiều vào việc phát triển các kỹ năng xã hội cho trẻ em. Trong suốt quá trình giảng dạy ở Montessori, các bé sẽ có rất nhiều cơ hội tương tác với các bé khác ở tất cả mọi lứa tuổi. Thông qua những bài tập thực hành cuộc sống đơn giản, thú vị và các trò chơi mẫu giáo, các bài tập sẽ giúp cho trẻ cải thiện kỹ năng giao tiếp thông qua sự quan tâm và chia sẻ lẫn nhau.

Một số chương trình thực hành kinh nghiệm sống cho trẻ tại trường mầm non Montessori được liệt kê dưới đây:

Montessori PlayClub dành cho trẻ ở cấp độ mầm non – từ 2 đến 4 tuổi

Montessori WorkClub dành cho những trẻ ở cấp độ mẫu giáo – từ 5 đến 6 tuổi

Montessori Math: Về toán học

Parent and Toddler Class

Và rất nhiều chương trình khác

Môi trường giáo dục của Charis Montessori là nơi học sinh được tự do hoạt động trong một ‘môi trường được chuẩn bị’ – được thiết kế phù hợp với đặc trưng phát triển cơ bản của con người nói chung và tính cách mỗi cá nhân nói riêng ở các giai đoạn phát triển khác nhau. Môi trường đó cho phép trẻ phát huy tính độc lập ở tất cả các lĩnh vực, phù hợp với xu hướng phát triển tâm lý bên trong trẻ.

e/ Trường mầm non ACE Montessori House

ACE Montessori House được thành lập như 1 trong những trung tâm giáo dục mầm non đầu tiên tại Singapore từ năm 2002.

Logo Trường mầm non ACE Montessori House Singapore Cộng đồng các trường học Montessori đã được đăng ký đạt chuẩn giáo dục của tổ chức giáo dục Singapore (MOE), các bài học của Montessori tập trung chủ yếu vào việc sử dụng phương pháp và kỹ thuật giảng dạy độc đáo chưa từng có.

Các bài tập của Montessori là một chương trình được cơ cấu hoàn chỉnh mà nó cho phép các bé học cách chịu trách nhiệm và trở thành một người độc lập khi chúng trở thành người lớn. Mỗi bài học đều được lên kế hoạch chu đáo với các hoạt động tập trung vào trí tuệ và cảm xúc bằng cách sử dụng các thiết bị của Montessori để cho phép trẻ em hình thành khả năng sáng tạo của chúng và mức độ tự tin qua từng phần của bài học.

Trẻ sẽ được tham dự tất cả các bài học hoàn chỉnh với các hoạt động vui chơi và giáo dục phối hợp. Trong thực tế, triết lý của trường ACE Montessori House Singapore sẽ giống như một cộng đồng mà trong đó trẻ nhỏ được làm trung tâm nơi mà trẻ em có thể tìm hiểu và giao tiếp với nhau trong lớp học.

Trẻ được thưởng thức tất cả các bài học đầy với các hoạt động vui chơi và giáo dục trên mỗi bài học.

* Chương trình đào tạo

• Montessori Workgroup: cho trẻ từ 18 tháng tuổi đến 6 tuổi.

Chương trình bao gồm:

Các bài tập cảm quan - các hoạt động thể chất, xây dựng từ - sức mạnh của từ ngữ, chuyến đi thực tế - bài học kế hoạch khoa học, Nghệ thuật và Thủ Công - khám phá khả năng sáng tạo, các bài học hoàn chỉnh của Montessori cho phép trẻ em có thể khám phá khả năng thiên tài của bản thân mình bằng cách tự khám phá bản thân

• Montessori Phonics: Trẻ sẽ được học phát âm tốt hơn bằng cách hiểu tất cả những âm thanh của các từ, các chữ. Trong thực tế, các bài học ngữ âm sử dụng phương pháp Montessori giúp xây dựng một nền tảng cơ bản cho việc đọc.

• Montessori Toán: sự hiểu biết chuyên sâu về các khái niệm toán học và sử dụng các phép toán cộng, trừ, nhân, chia.

Học sinh học trong ACE Montessori House Singapore luôn thích đến lớp, có tính kỷ luật cao, độc lập, biết cách tự suy nghĩ giải quyết vấn đề. Họ coi trọng sự phát triển trí tuệ và các mặt cảm xúc và xã hội của một đứa trẻ.

f/ School House Pat

Nuôi dưỡng lòng tự tin, thật sự quan tâm và rất nhạy cảm với nhu cầu của trẻ

Trẻ mẫu giáo sử dụng một hệ thống giáo dục thiết kế đặc biệt từ Mỹ, FasTracKids, để khám phá sự chú ý chủ đề grabbing như sinh học, thiên văn học, văn học và nghệ thuật sáng tạo, cũng như các đối tượng không thường được bao phủ trong học tập sớm như kinh tế, công nghệ, và các mục tiêu và cuộc sống bài học. "Tất cả mọi thứ được dạy với một yếu tố thú vị. Không có cách nào tốt hơn để học", Nicole nói.

Pat cũng xây dựng sự tự tin thông qua công nhận những nỗ lực của mỗi đứa trẻ và thành tích, dù lớn hay nhỏ họ có thể được. "Cô bé của chúng tôi đã được yên tĩnh và nhút nhát trong tự nhiên. Trước sự ngạc nhiên của chúng tôi, Camille đã có thể thích nghi với môi trường mới trong một khoảng thời gian ngắn," Winnie Wong, một phụ huynh tại Pat nói.

Nhân tố chính là giáo dục, đưa thân là thầy cô, môi trường có thể phù hợp trẻ trở thành những gì mà phụ huynh mong muốn. Cũng có thừa nhận vai trò tích cực của trẻ, nhưng School House Pat lại có vẻ đi theo mô hình thừa nhận trẻ dưới cái bóng quá lớn của vai trò giáo viên.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục mầm non Singapore chú trọng truyền thống, có sự phối kết hợp của các mô hình giáo dục hiện đại từ các nước khác, nhưng cốt lõi vẫn sử dụng nhiều lý thuyết của Montessori. Do đó, mô hình chung nhất của hầu hết các trường mầm non tại Singapore là đi theo trường phái Montessori. Phương pháp này cũng ghi nhận thành công ở mọi đối tượng trẻ em, bao gồm cả những trẻ gặp vấn đề về trí tuệ, thể chất hoặc cả hai. Ở Singapore, các trường Montessori cũng dành cho mọi tầng lớp xã hội, từ thu nhập cao tới thấp, từ các cộng đồng trí thức tới người dân lao động. Tuy rằng cùng chung một triết lý, cùng dùng chung bộ giáo cụ, và nhiều quy chuẩn khác, chúng ta không bao giờ tìm thấy hai trường Montessori giống hệt nhau. Các chương trình Montessori "thích nghi" cao độ với mỗi đối tượng trẻ em khác nhau, thậm chí là với cả các bậc phụ huynh khác nhau và các giáo viên khác nhau; cho đến cả các vùng địa lý khác biệt cũng tạo nên những sự khác biệt cơ bản cho chương trình Montessori ở đó.

Là một trong những mô hình tốt nhất và nổi tiếng nhất thế giới, tuy nhiên theo đánh giá của một số nhà giáo dục, phương pháp của Montessori cũng có những điểm chưa hoàn hảo. Bà coi trọng sự phát triển trí tuệ hơn là mặt cảm xúc và xã hội của một đứa trẻ. "Người giáo viên Montessori giới thiệu trò chơi, sau đó lùi ra phía sau, cho phép trẻ tự làm công việc của mình. Trong quan điểm của bà, đồ

vật - chứ không phải con người – là những giáo viên tốt nhất” (Kramer, 1976, trang 21). Thêm vào đó, bà không cổ vũ cho những câu chuyện cổ tích – ngày nay đã được chứng minh là rất tốt cho sự phát triển về tình cảm và nhận thức của trẻ em. Theo bà, “các câu chuyện tưởng tượng chỉ khuyến khích trẻ xa rời thực tế. Hơn nữa, khi trẻ em nghe truyện cổ tích, chúng thụ động tiếp nhận quan điểm, cảm giác của người lớn. Trẻ không tự mình suy nghĩ” (Montessori, 1917, trang 259)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, NXB ĐHSP, 2010
2. Giáo dục Mầm non tại Singapore, *Tạp chí Giáo dục Mầm non Số 2- Năm 2015*
3. Giáp Văn Dương, *Khung chương trình Giáo dục mầm non Singapore - Năm 2009*
4. <http://www.sggp.org.vn/chien-luoc-cua-giao-duc-mam-non-singapore-462871.html>

QUAN ĐIỂM DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH MONTESSORI

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm

Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Phương pháp giáo dục Montessori có lịch sử ra đời, phát triển hơn 100 năm và được nhiều quốc gia trên thế giới ứng dụng hiệu quả trong công tác giáo dục mầm non (GDMN), như: Mỹ, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Từ những tài liệu trong và ngoài nước cùng với những trải nghiệm của bản thân khi tham gia khóa học “Đào tạo giáo viên Montessori”, trong bài viết này, tác giả giới thiệu tổng quan về các quan điểm giáo dục, nội dung và phương pháp trong lớp học Montessori.

Từ khóa: *Quan điểm dạy học, mô hình dạy học, Montessori, mô hình dạy học Montessori*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mỗi đứa trẻ sinh ra đều mang một năng lực tiềm tàng giúp chúng dễ dàng, nhanh chóng đón nhận môi trường xung quanh để phát triển bản thân. Năng lực đó, theo Montessori là “khả năng mẫn cảm và khả năng lĩnh hội”. Khả năng mẫn cảm tồn tại ở trẻ từ 0 tuổi đến 6 tuổi, giai đoạn này gọi là thời kì mẫn cảm. Trẻ ở giai đoạn này tràn đầy sức sống và hưng phấn trước mọi thứ, chúng học gì lập tức được tiếp thu ngay. Trẻ tiếp thu thế giới xung quanh nhờ khả năng lĩnh hội giống như miếng bọt biển hút nước, do đó trong một vài tài liệu khác, khả năng lĩnh hội được gọi với thuật ngữ “trí tuệ thấm hút”, “trí tuệ thấm thấu” hay “tâm trí tiếp nhận”. Ngoài sự phát hiện ở trẻ có thời kì mẫn cảm và khả năng lĩnh hội, Montessori còn phát hiện ra rằng trẻ hứng thú, tập trung thực hiện một công việc nhiều lần, trẻ tự tin hài lòng về bản thân sau khi hoàn thành công việc, trẻ cảm thấy hạnh phúc, vui sướng sau mỗi công việc do chính bản thân trẻ thực hiện. Ngoài ra, khi làm việc với giáo cụ, trẻ còn học cách thể hiện sự quan tâm tới người khác, yêu cái đẹp, sự ngăn nắp trật tự, tinh thần trách nhiệm.

Bản chất của phương pháp giáo dục Montessori chính là hoạt động tự do của trẻ trong môi trường đã được chuẩn bị với sự hướng dẫn trực tiếp rất hạn chế của giáo viên. Hay nói cách khác, phương pháp giáo dục Montessori ưu tiên những điều kiện tốt nhất cho trẻ. Các hoạt động giáo dục được thiết kế xuất phát từ nhu cầu, hứng thú, khả năng, trình độ và điều kiện cụ thể của từng trẻ. Đây cũng chính là những biểu hiện của quan điểm lấy trẻ làm trung tâm mà các chuyên gia giáo dục Việt Nam đã xác định khi xây dựng chương trình GDMN 2009. Trong bài viết

này, tác giả giới thiệu tổng quan về các quan điểm giáo dục, nội dung và phương pháp trong lớp học Montessori.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Các quan điểm giáo dục cơ bản

Phương pháp Montessori được xem là phương pháp giáo dục tự nhiên và chân chính. Những quan điểm cũng như nguyên tắc giáo dục được Montessori đúc kết từ các công trình quan sát trẻ em của mình. Bà nhận thấy mối quan hệ giữa người lớn (cha mẹ, thầy cô, ...) và trẻ em luôn tồn tại những bất đồng, mâu thuẫn, .. như mối quan hệ giữa giai cấp thống trị và bị trị, và điều này có tính phổ quát, không riêng gì nơi bà sống. Người lớn áp bức trẻ bằng cách áp đặt những suy nghĩ của mình lên trẻ mà không hề quan tâm đến nhu cầu riêng của trẻ, dù đó là những việc mà người lớn nghĩ rằng tốt cho trẻ. Đối với bà: Chúng ta phải tôn kính con trẻ [3,tr.33]

Nếu như một số lý thuyết cho rằng mầm mống nhân cách con người hình thành từ mốc 3 tuổi thì đối với Montessori, nhân cách đã hiện hữu từ lúc đứa trẻ chào đời: ‘Những tôn giáo khẳng định việc nhân cách con người đã hiện hữu trong trẻ sơ sinh là đúng đắn’ [3, tr.40-41]. Do đó, bà luôn nhấn mạnh việc người lớn cần nhìn nhận nhân cách của trẻ và tôn trọng nó. Và đây là tinh thần xuyên suốt của phương pháp giáo dục mang tên Montessori mà biểu hiện của nó chính là sự tự do của trẻ. Xuất phát từ điều này, bà đã xây dựng một vài nguyên tắc cơ bản như sau:

a. Tôn trọng mọi hình thái hoạt động hợp lý mà trẻ tham gia và cố gắng hiểu chúng

Nghĩa là trẻ được tự do lựa chọn hoạt động của mình (trong môi trường hoạt động do giáo viên chuẩn bị, định hướng chung trước). Trong quá trình hoạt động, trẻ có thể trải qua hàng giờ để nghiên ngẫm suy tư trong thế giới của riêng mình để khám phá, để thao tác nhuần nhuyễn, để giải tỏa nguồn năng lượng tràn trề tích tụ, và qua đó trẻ học những bài học để làm người. Không ai có quyền can thiệp vào quá trình ấy, giáo viên chỉ được quan sát một cách kín đáo. Bên cạnh đó trẻ được làm chủ thế giới riêng của mình qua việc có những đồ dùng riêng, không gian riêng,...

Tất nhiên, sự tôn trọng sẽ được xem là không hợp lý với trường hợp trẻ hoang phí năng lượng vào việc gây mất trật tự. Montessori khẳng định “không khuyến khích, tôn trọng những khiếm khuyết hay sự hời hợt”, chỉ “khuyến khích những hành động có ích cho sức khỏe tinh thần và ngăn cản những điều còn lại” [3,tr.123].

Tuy nhiên, với những trẻ lần đầu tham gia lớp học và bộc lộ nhiều hoạt động được xem là bất thường, giáo viên không vội can thiệp mà nên quan sát, ghi nhận, tìm hiểu để có nhận định đúng về trẻ, sau đó mới quyết định can thiệp hay không.

b. Chúng ta phải hỗ trợ ước muốn hoạt động của trẻ càng nhiều càng tốt, không phục dịch mà phải dạy trẻ biết tự lập

Tức là tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động tối đa: không gian yên tĩnh, thoáng mát để trẻ tập trung tốt, dụng cụ phù hợp và thu hút để trẻ khám phá, chỉ dẫn hợp lý để khơi gợi hứng thú và định hướng hoạt động nhưng không làm thay cho trẻ. Trẻ được học cách tự phục vụ mình, từ những việc đơn giản đến phức tạp như chải tóc, cài nút áo, thắt dây giày, rót nước, dọn dẹp phòng ốc sau khi hoạt động...

c. Chúng ta phải hết sức cẩn thận trong mối quan hệ với trẻ vì trẻ khá nhạy cảm hơn chúng ta nghĩ - với các tác động bên ngoài

Khi trẻ gặp chuyện không hay như bị thương chẳng hạn, chúng ta không nên chối bỏ thực tế rằng “Không sao, không có gì!” vì như vậy là coi thường cảm xúc của trẻ. Nhưng cũng không nên nói quá nhiều hay phân tích sâu khiến trẻ thấy vấn đề trở nên trầm trọng dẫn tới nhõng nhẽo hoặc những cảm xúc tiêu cực khác. Chúng ta nên nói với trẻ: Uhm, đau lắm phải không con, cô hiểu mà, nhưng cô biết con sẽ vượt qua được, và rồi sẽ không có gì đáng ngại, phải không nào!

Và Montessori cho rằng người lớn không cần thiết phải thật hoàn hảo trước mặt trẻ, vì như thế sẽ khiến trẻ rất thất vọng nếu vô tình phát hiện những sai phạm của người lớn. Thay vào đó chúng ta nên chấp nhận khuyết điểm và sự phán xét công bằng của trẻ, đồng thời chúng ta có thể biện hộ cho mình. Nhận định này sẽ là con dao hai lưỡi nếu người lớn không cố gắng sống gương mẫu, và luôn biện giải cho hành động sai trái của mình. Phương tiện xấu không thể dùng để biện minh cho mục đích tốt và phương tiện xấu càng không thể biện minh cho mục đích xấu. Do đó, để trẻ học cách lý giải những sai trái khi trẻ chưa đủ nhận thức phân biệt đúng sai chỉ khiến trẻ trở nên lương lẽ, che đậy sai phạm bằng những lý lẽ dối trá.

Bên cạnh đó, Montessori đặc biệt tôn trọng những đặc tính riêng biệt của trẻ, sự phát triển tâm sinh lý tự nhiên của trẻ, chấp nhận sự duy nhất của mỗi trẻ và cho phép trẻ phát triển tùy theo khả năng riêng của mình và thời gian riêng của mình.

Ngoài ra, dựa trên những gì quan sát được, Montessori cho rằng nếu trẻ

được tự do chọn lựa và hoạt động trong một môi trường được chuẩn bị kỹ càng, phù hợp với khả năng và giai đoạn phát triển, thì chúng sẽ phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của mình (với điều kiện các hoạt động này đã được giáo viên lên kế hoạch trước).

Montessori chia sự phát triển của con người ra làm bốn giai đoạn, từ lúc mới sinh đến 6 tuổi, từ 6 -12 tuổi, từ 12-18 tuổi và từ 18-24 tuổi. Mỗi giai đoạn có những đặc trưng không giống nhau và tương ứng là các phương pháp tiếp cận giáo dục khác nhau cho từng giai đoạn.

Với giai đoạn đầu tiên (từ sau sinh đến khi trẻ được khoảng 6 tuổi), Montessori nhận thấy, trong suốt giai đoạn này trẻ trải qua quá trình phát triển tâm sinh lý không ngừng và nổi bật nhất. Trẻ là những cá nhân học tập và khám phá thế giới xung quanh rất tinh tế bằng các giác quan nhạy bén của mình, từ đó hình thành nên tính độc lập và tự xây dựng mang nét riêng của từng cá nhân. Bà mô tả hành vi của trẻ nhỏ luôn nỗ lực không ngừng nghỉ học hỏi thông qua các kích thích từ môi trường xung quanh – các giác quan, ngôn ngữ, văn hóa, trẻ rất nhạy cảm với những tác động từ thế giới xung quanh. Bà đã chỉ ra các giai đoạn nhạy cảm đó, bao gồm:

- Việc học tập, lĩnh hội ngôn ngữ - từ lúc mới chào đời đến khi trẻ được khoảng 6 tuổi
- Tính trật tự - giai đoạn trẻ từ 1-3 tuổi
- Sự gọt giũa tinh tế của các giác quan – từ lúc mới sinh đến 3 tuổi
- Sự đam mê với các đồ vật nhỏ - khi trẻ được 18 tháng đến 3 tuổi
- Sự phát triển của các hành vi xã hội – khi trẻ được 2,5 – 4 tuổi

2. Nội dung giáo dục

Phát triển sự phối hợp cảm giác – vận động – não bộ thông qua việc cho trẻ nhỏ tiếp xúc trực tiếp với đồ vật được làm từ nhiều chất liệu. Qua việc quan sát trẻ, Montessori cho rằng trẻ em hoàn toàn bị cuốn hút bởi các vật dụng và chất liệu được thiết kế để trợ giúp sự cảm nhận của giác quan.

Thao tác với bộ học cụ nhằm phát triển nhận thức về các lĩnh vực cơ bản: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa.

Bên cạnh đó, hình thành và phát triển các kỹ năng, tính tự lập, tự phục vụ thông qua trải nghiệm “cuộc sống thực tế”. Trẻ học cách tự chăm sóc mình và môi trường của chúng thông qua các công việc “thực tế”. Trước tiên, trẻ được dạy cách đổ nước một cách hoàn chỉnh và học cách lau sạch nếu có giọt nước

nào rớt ra hay tràn ra. Ngay khi trẻ thành công trong hoạt động này, chúng sẽ được chuyển đến các hoạt động phức tạp hơn như rửa tay, lau đĩa, đánh giày, lau gương. .v.v.. Với mỗi bài tập, trẻ sẽ tăng cường được khả năng phối kết hợp giữa các bàn tay, cánh tay và các ngón tay. Khi chúng học các bài học lau và đánh bóng, chúng phải học cách chú ý đến những sự không hoàn thiện nhỏ nhất trong công việc chúng đang làm. Điều này làm tăng sự tập trung của trẻ và thúc đẩy những thói quen làm việc một cách vượt trội đến độ sau đó chúng có thể dùng những kỹ năng này trong các công việc học đường.

3. Tổng quan về phương pháp

Theo cách dạy này, phần chủ yếu của hoạt động là do trẻ khởi xướng và tự làm việc vì mục đích giáo dục là khai mở và phát triển nguồn năng lượng dồi dào nơi trẻ. Công việc của giáo viên là đưa ra giáo cụ, giới thiệu cách sử dụng và sau đó để trẻ tự làm việc. Cô giáo phải luôn trong tư thế sẵn sàng trình bày một trong số khá nhiều bài học chuẩn bị sẵn để đáp ứng nhu cầu của trẻ. Do đó, số lượng bài học chuẩn bị sẵn phải nhiều, vì không đoán trước được trẻ sẽ hướng chú ý vào cái gì.

Trẻ được tạo cơ hội để chìm đắm vào trong thế giới nội tâm, được khuyến khích chú ý và tập trung cao độ. Điều này được rút ra từ việc những phát minh vĩ đại thường ra đời sau một quá trình yên lặng – suy nghĩ nhập tâm đến mức quên đi thế giới xung quanh của những nhà khoa học lỗi lạc như Newton, Archimedes, ... Do đó, trẻ có thể thao tác một hành động nào đó rất nhiều lần đến khi tự dừng lại.

Trẻ được học qua trải nghiệm, qua việc tự do hoạt động và sử dụng các đồ vật có yếu tố kiểm soát lỗi. Chẳng hạn những dụng cụ sinh hoạt thường ngày của trẻ đều bằng thủy tinh hoặc sành sứ là những vật dễ vỡ, một lần làm vỡ trẻ sẽ học được bài học cẩn thận nếu không muốn lặp lại cảm xúc tồi tệ khi mất đi một đồ vật; ghế không được gắn đế nhựa giảm âm nên trẻ không khéo léo sẽ gây ồn khi kéo ghế, lúc ấy trẻ sẽ lưu ý lại cách làm của mình để không làm phiền tới người khác.

Lấy ý tưởng từ quan điểm: gia đình là môi trường an toàn và tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Montessori rất coi trọng yếu tố môi trường, bà cho rằng vai trò của nó không kém yếu tố giáo dục. Ngôi trường ban đầu bà xây dựng được gọi là “ngôi nhà trẻ thơ” một phần do ý tưởng này và một phần do trường được tổ chức ngay tại nhà mà phụ huynh cho mượn (vì không có khả năng đóng học phí cao). Đối với Montessori, trường học phải là một nơi thân thiện, bình an, ngăn nắp, ... như ở nhà. Nơi đó có một gian phòng rộng cho trẻ hoạt động tự do,

thoải mái, bài trí nhiều học cụ, tủ kệ, bàn ghế nhỏ xinh vừa tầm tay trẻ; xung quanh phòng có trang trí nhiều tranh ảnh và bảng lớn; có sân, vườn cho trẻ vui chơi, vận động và nghỉ ngơi. Ngoài ra còn có phòng bếp, nhà vệ sinh, nếu có điều kiện, bà khuyến khích có thêm những phòng nhỏ khác để thuận tiện cho trẻ.

Montessori cho rằng trẻ thích tham gia vào những hoạt động của người lớn và dạy trẻ phải dạy điều thật nên những vật dụng trong “ngôi nhà trẻ thơ” là những vật dụng thực sự như thế giới của người lớn, chỉ có điều chúng sẽ nhỏ nhắn phù hợp cho trẻ sử dụng. Trong lớp sẽ có nhiều tủ có ngăn kéo và mỗi trẻ có được một ngăn kéo riêng của mình. Trong phòng rửa mặt phải có gương, bồn nước (có thể là một cái chậu nhỏ), khăn mặt để trẻ tự làm vệ sinh. Trong bếp, mỗi trẻ sẽ có một ngăn kệ để cất chậu cây và những vật dụng của trẻ.

Các đồ vật trong lớp học mang yếu tố kiểm soát lỗi nên có những tiêu chuẩn như:

Bàn ghế sẽ gọn nhẹ để trẻ dễ dàng di chuyển chúng, không có bộ phận giảm tiếng ồn, do đó trẻ làm không khéo sẽ gây tiếng động, lúc đó tự trẻ sẽ nhận thấy mình cần cẩn thận hơn để không ảnh hưởng người khác. Đồ vật màu sáng, nên khi bị bẩn sẽ dễ nhận thấy và khiến trẻ tự giác cọ rửa chúng. Vật dụng như ly tách, chậu bằng thủy tinh hoặc sành sứ, để nếu trẻ lỡ tay làm bể, sẽ biết cẩn thận hơn trong lần sau để không làm hư đồ.

Điểm đặc trưng của phương pháp Montessori là bộ học cụ cho trẻ hoạt động. Số lượng học cụ đến năm 2006 khoảng 349 loại nhưng không thể xác định được chắc chắn có bao nhiêu loại do chính tay bà thiết kế; bộ học cụ phát triển các lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Những học cụ này ngoài việc giúp trẻ phát triển nhận thức còn nhằm mục đích phát triển thẩm mỹ, giác quan, nên được thiết kế đẹp mắt từ hình dáng đến màu sắc, phong phú về chất liệu.

Mỗi trẻ có 1 bộ học cụ riêng, 1 tấm thảm để trẻ có thể trải ra và để học cụ lên đó trong quá trình hoạt động. Ngoài ra mỗi trẻ sẽ có 1 chậu đất và trẻ tùy ý trồng cây nào mà trẻ muốn.

Lớp học được chia theo các nhóm tuổi (0-3, 3- 6). Nhóm trẻ được chia theo sở thích, nhu cầu: trẻ chọn hoạt động giống nhau sẽ vào cùng một nhóm. Trẻ lớn có thể chỉ trẻ nhỏ, và ngược lại mà không cần sự hướng dẫn của giáo viên. Một lớp học có thể từ 20-30 trẻ và có từ 1-2 giáo viên.

Trong mỗi tiết học “hoạt động”, giáo viên sẽ giới thiệu mẫu hầu hết các hoạt động, sau đó trẻ tự do lựa chọn hoạt động mà chúng yêu thích. Tiêu chí khi

lên lớp dành cho giáo viên: nói ngắn gọn, rõ ràng và đơn giản. Giáo viên dạy cho trẻ im lặng bằng chính sự im lặng chứ không phải bằng cách nói: các con hãy im lặng.

Vì dạy học theo hứng thú của trẻ nên giáo viên phải chuẩn bị nhiều, chu đáo và luôn sẵn sàng. Ngoài ra giáo viên cần có khả năng quan sát tốt, điềm tĩnh và giàu kinh nghiệm làm việc với trẻ. Hiện nay, giáo viên dạy tại các trường Montessori phải qua lớp đào tạo và có giấy chứng nhận của Hiệp hội Montessori.

Không tồn tại việc “thưởng” và “phạt” trong phương pháp giáo dục này. Việc trẻ tích cực hoạt động trong thế giới của mình để hoàn thành “công việc” không phải vì muốn được khen thưởng, mà chỉ đơn thuần là thỏa mãn nguồn năng lượng dồi dào trong cơ thể cùng hứng thú tiếp cận với cuộc sống nhiều bí ẩn. Những lúc trẻ phạm sai lầm thì chính những cảm xúc lo lắng, buồn phiền đã là một hình phạt. Những trẻ phá bĩnh sẽ không bị đánh đòn hay bị trục xuất khỏi sân chơi, nhưng sẽ được ngồi vào chiếc ghế bành êm ái cùng những đồ vật mà trẻ muốn. Lúc đó trẻ sẽ quan sát xung quanh, thấy mọi người đang vui thú làm cái này làm cái kia, trẻ sẽ thấy nuối tiếc và ước gì mình được như thế.

Mỗi trẻ có hồ sơ ghi nhận riêng, đánh giá những kỹ năng nào trẻ đã làm được và kỹ năng nào chưa làm được, từ đó có kế hoạch giúp trẻ hoàn thiện các kỹ năng ấy.

III. KẾT LUẬN

Mô hình dạy học theo Montessori lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được tôn trọng và tự do hoạt động, tự do thể hiện, môi trường và đồ vật phù hợp với trẻ về nhu cầu;... Quan điểm về tự do và kỷ luật tạo lập nơi trẻ tính kỷ luật tốt do phát xuất từ ý thức, trẻ thành thạo các kỹ năng và có tính tự lập, trẻ phát triển tốt các giác quan, sự phối hợp cảm giác – vận động, nhận thức thông qua hoạt động với bộ học cụ, trẻ được chia sẻ, học hỏi lẫn nhau giữa các lứa tuổi.

Tuy nhiên, học tập cá nhân chiếm ưu thế nên việc giao lưu và phát triển cảm xúc – giao tiếp của trẻ bị hạn chế, sự thông hiểu giữa cô và trẻ cũng mờ nhạt. Vì trong thực tế, nhiều giáo viên cho rằng mối quan hệ của học với người học gần gũi hơn qua hoạt động với nhau, nhất là hoạt động ngoài trời. Giữa thầy và trò không có sự gắn kết cảm xúc việc học sẽ không đạt hiệu quả cao, nhất là với những trẻ cá biệt. Với nguyên tắc dạy những điều có thật nên truyện cổ tích – thần thoại không được giới thiệu cho trẻ ở độ tuổi 0-6. Theo Montessori, "các câu chuyện tưởng tượng chỉ khuyến khích trẻ xa rời thực tế. Hơn nữa, khi trẻ em

nghe truyện cổ tích, chúng thụ động tiếp nhận quan điểm, cảm giác của người lớn. Trẻ không tự mình suy nghĩ" (Montessori, 1917, trang 259). Quan điểm này làm hạn chế sự phát triển trí tưởng tượng và cảm xúc nơi trẻ, khiến chúng trở nên thực tế, khô cứng trong tâm hồn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Dương Khu (1997), *Chân dung các nhà tâm lý – giáo dục thế giới thế kỉ XX*, Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Minh (2013), *Phương pháp Montessori – Nghệ thuật nuôi dạy trẻ đỉnh cao*, NXB Lao động.
3. Maria Montessori (2013), *Trẻ thơ trong gia đình*, Trịnh Xuân Tuyết, Nghiêm Phương Mai dịch, Nxb Trithức.
4. Giang Quân (biên dịch) (2006), *Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới, tập 3, phương pháp giáo dục đặc thù của Montessori*, Nxb Tùpháp.
5. Tiêu Vịnh Tiệp, Nguyễn Hồng Lân (2004), *Sổ tay giáo dục trẻ em*, Trường ĐHSP Hà Nội.
6. Pilar Bewley (2010), *Keeping it real*, <http://mariamontessori.com/mm/?p=1396>
7. Nguyễn Thị Ngọc Dung, *Quan điểm giáo dục Montessori*, www.mamnon.com.
8. Ngô Bích Hằng (2012), *Tìm hiểu phương pháp giáo dục Montessori và áp dụng tại Việt Nam*, <http://gtdt.vn/channel/3064/201201/Tim-hieu-phuong-phap-giao-duc-Montessori-va-ap-dung-tai-Viet-Nam-1958168>

TẠO HÌNH LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM THEO PHƯƠNG PHÁP REGGIO EMILIA

ThS. Trần Thị Phương Anh
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Phương pháp Reggio Emilia thúc đẩy trẻ trở thành những người luôn biết giải quyết vấn đề, luôn biết ra quyết định, thương lượng, hợp tác, giao tiếp tốt và có thể thể hiện bản thân qua nhiều cách khác nhau. Các loại hình nghệ thuật trong phương pháp này được xem như là phương tiện để thúc đẩy việc học của trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

***Từ khóa:** tạo hình, tổ chức hoạt động tạo hình, lấy trẻ làm trung tâm, Reggio Emilia*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đã và đang là một trong những định hướng quan điểm giáo dục trẻ mầm non tại Việt Nam. Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ban hành và điều chỉnh bổ sung theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT thực thi ngày 15/2/2017 thể hiện rõ điều này.

Hoạt động tạo hình (HĐTH) là một hoạt động nhận thức đặc biệt và mang tính sáng tạo. Nó phản ánh cuộc sống hiện thực bằng những hình tượng nghệ thuật, trong đó con người không chỉ khám phá và lĩnh hội thế giới mà còn cải tạo nó theo quy luật của cái đẹp, gửi gắm vào đó tâm hồn và tình cảm của người nghệ sĩ (Lê Thị Thanh Bình, 2012).

Trẻ khi tham gia vào các HĐTH, trẻ không chỉ đơn thuần là chơi mà thông qua những sản phẩm trẻ thể hiện chính bản thân mình những tình cảm, khác khao, mong muốn, ước vọng, niềm đam mê của trẻ.

Hoạt động tạo hình được tổ chức với phương châm lấy trẻ làm trung tâm ở trường mầm non là hoạt động được tổ chức vì trẻ- vì sự phát triển của trẻ; Do trẻ- trẻ được chủ động khởi xướng; Dựa vào trẻ- huy động kinh nghiệm của trẻ và dựa vào đặc điểm riêng của từng trẻ (Trần Bá Hoành, 2003).

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến lý luận tạo hình theo phương pháp Reggio Emilia - một trong những lý thuyết về trẻ em có ảnh hưởng sâu sắc đến phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm trong các chương trình giáo dục mầm non hiện đại trên thế giới hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Triết lý giáo dục của phương pháp Reggio Emilia

Một biểu ngữ đặc trưng về triết lý giáo dục của mô hình Reggio Emilia được đặt ra “*Một đứa trẻ có hàng trăm ngôn ngữ*” thể hiện niềm tin mạnh mẽ vào khả năng của đứa trẻ và trẻ em rất tò mò. Loris Malaguzzi đã khẳng định rằng “*Mỗi đứa trẻ là nhân vật chính cho sự phát triển của chính mình. Trẻ mong muốn có được kiến thức, có nhiều khả năng về sự tò mò và ngạc nhiên, và khao khát để tạo nên mối quan hệ với người khác và giao tiếp*” (The-100-languages, n.d)

Với niềm tin mạnh mẽ đó mô hình giáo dục Reggio Emilia giúp trẻ phát triển tất cả các mặt khi thể hiện “trăm ngôn ngữ” của bản thân. Bên cạnh đó, còn có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà giáo dục và phụ huynh. Triết lý của Reggio Emilia được xây dựng trên sự tôn trọng, trách nhiệm và cộng đồng, trẻ học hỏi thông qua tương tác với người khác trong một môi trường học tập thân thiện, môi trường tự nhiên được kết hợp càng nhiều càng tốt đối với trẻ.

2.2. Tạo hình lấy trẻ làm trung tâm theo phương pháp Reggio Emilia

Phương pháp Reggio Emilia chú trọng đến việc tiếp thu các kiến thức dựa vào năng lực cá nhân của từng đứa trẻ, đây chính là một điểm quan trọng trong quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

- Về mục tiêu

- ✓ Lớp học là nơi trẻ vừa chơi vừa học với các hoạt động nghệ thuật
- ✓ Học được cách suy nghĩ sáng tạo, mở mang trí tuệ thông qua các hoạt động tạo hình
- ✓ Học được cách quan sát, mô tả, phân tích và thể hiện
- ✓ Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện thông qua năng lực tạo hình.
- ✓ Học cách chấp nhận có nhiều hơn một giải pháp, chấp nhận nhiều quan điểm khác nhau.
- ✓ Học được cách thể hiện cảm xúc.
- ✓ Học được cách hợp tác và hòa hợp với mọi người.
- ✓ Xây dựng sự tự tin, tự hào với tác phẩm sáng tạo nghệ thuật của bản thân.

- Về môi trường

Trong phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, việc thiết kế môi trường rất quan trọng và nó được gọi là “giáo viên thứ ba” của trẻ (sau cha mẹ và giáo viên), là một phương tiện để kích thích và tạo cảm hứng tương tác, học tập và xây dựng sự hiểu biết của trẻ. Đây chính là một trong những điểm mạnh đặc trưng của cách tiếp cận Reggio Emilia. Môi trường được thiết kế chu đáo tập trung vào cấu trúc, đồ vật và cách bày trí khiến đứa trẻ có những sự lựa chọn cho riêng mình, chúng giải quyết vấn đề, tìm hiểu tỉ mỉ và khám phá với sự lựa chọn đó. Bàu không khí mời gọi làm tăng hứng thú tích cực trải nghiệm và học tập trong trẻ. Người lớn tin

ràng, môi trường có ý nghĩa quan trọng trong việc kích thích trí tò mò, khám phá và sáng tạo của trẻ. Môi trường là một bảo tàng thiên nhiên đầy sự đa dạng và phong phú giúp trẻ phát triển các mối quan hệ giữa con người với nhau, các kinh nghiệm, ý tưởng và nhiều cách thể hiện các ý tưởng của mình.

Môi trường HĐTH phải chào đón, kích thích tính tò mò, khám phá và giao tiếp sẵn có trong mỗi đứa trẻ.

Một môi trường mời gọi trẻ đến có những nguyên tắc sau:

- ✓ Thu hút sự tò mò của trẻ, trẻ hưởng ứng và hứng thú tham gia.
- ✓ Thiết kế môi trường phải có chủ ý, mục đích và chương trình học tập được xuất phát từ chính bên trong trẻ.
- ✓ Cung cấp nguồn vật liệu để trẻ được tự do cảm giác, khám phá, trải nghiệm.

Để thiết kế một môi trường hoạt động nghệ thuật theo mô hình Reggio Emiliachúng ta nên chọn một phòng hoặc một góc nhỏ cố định trong lớp học sao cho không gian này tránh xa được sự nhộn nhịp của lớp học. Nên chọn một nơi có ánh sáng tốt từ nguồn sáng tự nhiên và cả nhân tạo. Các kệ tại góc tạo hình nên được thể kế mở, không đậy kín nhằm giúp trẻ dễ dàng sử dụng được các vật liệu (VL). Ngoài ra, kệ còn để tạo ra một không gian riêng cho góc nghệ thuật.

Phương pháp tiếp cận Reggio Emilia tin rằng môi trường mỹ thuật phải cung cấp nguồn cảm hứng và kích thích trẻ em. Không gian được lấp đầy với ánh sáng tự nhiên, có trật tự và đầy thẩm mỹ. Tất cả không gian đều được kết nối một cách tự nhiên, các khu vực đều được liên thông với nhau. Các phòng học luôn tràn ngập ánh sáng tự nhiên và có một không gian chung ở chính giữa cho tất cả các học sinh, các cửa sổ và cửa ra vào được làm bằng kính trong suốt để đảm bảo trẻ có thể quan sát và tương tác với toàn bộ không gian trong trường. Ngoài ra trong lớp sử dụng nhiều dụng cụ để chiếu sáng và thể hiện màu sắc thiên nhiên (đèn sợi đốt, ánh sáng tự nhiên, đèn huỳnh quang...). Các lối ra vào luôn gây sự chú ý cho cả trẻ em và người lớn thông qua việc sử dụng gương và hình ảnh (trên các bức tường, sàn nhà và trần nhà). Nội thất phòng học được bài trí như một nơi trưng bày các sản phẩm dự án và VL học tập.

Các nguyên tắc khác của môi trường HĐTH bao gồm không gian thân thiện, an toàn, đủ rộng rãi trong lớp, cô thường xuyên thay đổi cách bày trí để tạo hứng thú khám phá và học tập cho trẻ, đồng thời không gian phải mang tính thẩm mỹ, kích thích sự sáng tạo ở trẻ.

- Về nguyên vật liệu

Môi trường mỹ thuật của mô hình Reggio Emilia nhấn mạnh xây dựng một môi trường mời gọi trẻ; sử dụng những nguyên VL có thể di chuyển được trong môi trường và cách trẻ trải nghiệm môi trường đó.

Để cho trẻ em tiếp xúc với cùng một môi trường và các công cụ giúp trẻ tìm hiểu làm thế nào để lựa chọn VL phù hợp với nhu cầu của mình. Khi các em hiểu về một môi trường, có thể lựa chọn nguyên VL cụ thể và sử dụng bằng nhiều cách để thể hiện đầy đủ các ý tưởng của trẻ, phản ánh kinh nghiệm và giải phóng cảm xúc.

Việc bày trí các VL sao cho giúp trẻ tập trung vào chúng và chiêm ngời cho những ý tưởng hoạt động của trẻ với chúng. Điều quan trọng là vị trí trưng bày các VL phải mang tính thẩm mỹ, trẻ nhìn thấy được và có khả năng sử dụng chúng. Màu sắc tổng quan hài hòa và việc bày trí nắm bắt sẽ thu hút được sự chú ý của trẻ, truyền cảm hứng cho trẻ khám phá, sáng tạo và có thể đề ra một chủ đề nào đó. Tính thẩm mỹ của trẻ cần được nuôi dưỡng trong những năm đầu đời.

Chỉ định một vị trí sắp đặt trẻ dễ tiếp cận với một không gian thoáng mát, thoải mái để cho trẻ hoạt động với các lời mời gọi như đặt các VL trên kệ cao vừa tầm của trẻ. Chọn lựa nền (mặt bàn) để các VL có màu trung tính (màu gỗ, màu trắng), để nó không thu hút sự chú ý của trẻ khỏi các VL chính. Thường lựa chọn tường, màu trắng hay màu trung tính vì các hình ảnh có hoạt động của trẻ được dán lên tường sẽ thu hút. Các VL tự nhiên được đựng trong các khay, rổ mây, thớt gỗ hay trên một lá cây lớn nhằm cho trẻ dễ dàng tiếp cận, sử dụng chúng, không giới hạn, ngăn cản trẻ hoạt động. Các VL cùng nhóm sẽ được đặt cạnh nhau. Điều này sẽ giúp trẻ phân biệt sự khác nhau giữa các VL dễ dàng hơn.

Bày trí VL thật đẹp mắt được xem là một phần rất quan trọng trong việc thiết kế môi trường học tập cho trẻ. Ngoài ra, giáo viên có thể gợi ý một số cách trẻ có thể vui chơi, hoạt động với các VL đó. Chẳng hạn như, dùng những viên sỏi trang trí các nét vẽ, đường hoa văn hay những mô hình đang làm dở dang hoặc để một thẻ số và số hạt đậu tương ứng trong một cái khay.

Việc thu thập những VL phụ thuộc vào trọng tâm của hoạt động mà giáo viên muốn trẻ làm. Luôn luôn đảm bảo có ít nhất 3- 4 VL để trẻ có nhiều tùy chọn kết hợp và sử dụng VL. Trong quá trình quan sát trẻ chơi, giáo viên có thể thay đổi, bổ sung VL sao cho phù hợp với hứng thú, tò mò của trẻ.

Trong một môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm, mời gọi trẻ khám phá trải nghiệm không thể thiếu một yếu tố thiết yếu đó chính là các VL rời. VL rời chính là các VL và các thiết bị mà có thể di chuyển, mang theo khắp nơi và kết hợp được với các VL khác tạo ra những cơ hội chơi không có giới hạn. Loris

Malaguzzi từng nói “Cơ hội chúng ta cho những đứa trẻ càng đa dạng thì động lực thúc đẩy càng mãnh liệt và kinh nghiệm trẻ có được càng phong phú” (Louise Boyd Cadwell, 2018).

Spencer nói rằng các VL rời thúc đẩy và khuyến khích các kỹ năng cho trẻ, bao gồm: sáng tạo, hợp tác, trải nghiệm bằng các giác quan, lập kế hoạch, tổ chức, thảo luận, xây dựng, thiết kế một trò chơi mới hay đưa ra các luật mới, thông dịch những hình ảnh trừu tượng thành những ví dụ cụ thể, thích nghi với tập thể, mở rộng việc học. Brown and Brewer (2011) đã tường thuật một nghiên cứu so sánh mức độ sử dụng các trang thiết bị cố định và các VL có thể di chuyển của trẻ MN. Nghiên cứu cho thấy rằng trẻ MN đã chơi, hoạt động với bóng và các VL, đồ chơi có thể di chuyển được hơn các trang thiết bị cố định, và trẻ thích được chơi ở những nơi không gian mở (Louise Boyd Cadwell, 2018)

- Nguyên tắc về nguyên VL trong HĐTH theo Reggio Emilia

- ✓ Nguyên tắc thứ nhất là sưu tầm các VL có kết cấu, bề mặt thú vị cho trẻ được chạm, quan sát, những vật gây ra âm thanh hay có thể di chuyển theo những cách thú vị. VL tự nhiên luôn luôn là một nguồn cung cấp dồi dào cho hoạt động khám phá, thăm dò ở trẻ.
- ✓ Nguyên tắc thứ hai: Cung cấp các VL rời, dễ chuyển đổi, di chuyển, thay đổi sáng tạo. Bởi vì trẻ em hoàn toàn bị lôi cuốn, thu hút với các VL dễ chuyển đổi hoặc thay đổi và có thể sắp xếp lại.
- ✓ Nguyên tắc thứ ba là sưu tầm những VL có điểm tương đồng, khác biệt nhau, có thể được sử dụng để phân loại, bố trí hay sáng tạo.
- ✓ Nguyên tắc thứ tư là giáo viên cần cung cấp cho trẻ đa dạng các VL mở, VL thiên nhiên với các hình dạng, kích cỡ khác nhau nhằm kích thích khả năng, ý tưởng lắp ghép, xây dựng của trẻ.
- ✓ Nguyên tắc thứ năm: thường xuyên cung cấp các công cụ cho trẻ như một phần của môi trường mời gọi. Vẽ chính là một phương tiện truyền thông tự nhiên cho trẻ để thể hiện ý tưởng của trẻ.
- ✓ Nguyên tắc thứ sáu: Trẻ em chú tâm quan sát các sách và hình ảnh liên quan đến các VL mà trẻ quan tâm, khám phá. Khi thiết kế một môi trường mời gọi đến trẻ bao gồm những sách, câu chuyện, hình ảnh, áp phích, sơ đồ và hướng dẫn để làm giàu cho việc sử dụng các VL bằng cách cung cấp, mở rộng các đề xuất mới cho trẻ.

- Khu vực trưng bày sản phẩm

Nơi trưng bày sản phẩm hoạt động mỹ thuật của trẻ rất quan trọng, vì khi trẻ trực tiếp thấy sản phẩm của mình, sự tự tin và niềm tự hào của trẻ được phát huy.

Ngoài ra, việc quan sát sản phẩm của các bạn sẽ khiến trẻ có cảm xúc về cái đẹp, qua đó, phát triển năng lực thẩm mỹ ở trẻ.

Để trưng bày sản phẩm hoạt động mỹ thuật của trẻ, giáo viên có thể thiết kế nơi trưng bày bằng nhiều hình thức phong phú, đẹp mắt để gây sự chú ý của trẻ về sản phẩm hoạt động mỹ thuật như bảng dính trên tường, tận dụng vách, mảng tường trống, giá..., sử dụng nhiều VL trang trí khác nhau để làm nơi trưng bày sản phẩm hoạt động cho trẻ. Nếu có khả năng, giáo viên cũng có thể sử dụng một góc trong lớp để trang trí giống như một ki-ốt nhỏ làm nơi trưng bày.

Giáo viên cần lưu ý sản phẩm của tất cả trẻ được trưng bày một cách đồng đều. Thay vì giáo viên thu thập sản phẩm và treo tất cả sản phẩm của trẻ lên bảng trưng bày thì giáo viên có thể để trẻ tự dán sản phẩm của mình lên bảng ở vị trí mà trẻ muốn. Ví dụ: giáo viên làm sẵn tranh mô phỏng giàn dưa hấu để trẻ tự do dán quả dưa hấu trẻ vẽ ở vị trí mà trẻ muốn.

Giáo viên có thể trang trí nơi trưng bày sản phẩm phù hợp với hình thức hay chủ đề của sản phẩm. Đối với sản phẩm có không gian 2 chiều, dạng mặt phẳng như tranh vẽ, sản phẩm cắt xé, dán..., giáo viên có thể treo trên mảng tường trống hoặc treo trên trần nhà. Đối với sản phẩm có không gian 3 chiều, mặt nổi như sản phẩm nặn, mô hình gấp giấy..., giáo viên có thể sử dụng bàn hay bề mặt kệ để đồ dùng, nguyên VL mỹ thuật làm nơi trưng bày. Không gian ngoài trời cũng có thể sử dụng làm nơi trưng bày sản phẩm mỹ thuật. Hình thức hàng rào hay sử dụng cành cây to làm nơi trưng bày sản phẩm của trẻ cũng được phổ biến.

- Về trưng bày và thưởng thức sản phẩm tạo hình

Giáo viên cho trẻ trực tiếp thu dọn, bảo quản sản phẩm hoạt động của mình để tạo thói quen biết giữ gìn đồ dùng cá nhân cho trẻ. Đối với sản phẩm có mặt phẳng, trẻ có thể lưu trữ ở tủ cá nhân, còn đối với sản phẩm có mặt nổi, sau khi trưng bày 1-2 tuần ở lớp, giáo viên cho trẻ mang sản phẩm về nhà. Trong số sản phẩm của trẻ, giáo viên thu thập theo định kì 1-2 sản phẩm và sử dụng làm tài liệu đánh giá trẻ.

- Về phương pháp hướng dẫn tổ chức hoạt động

Trẻ thực hiện các hoạt động tạo hình dựa trên năng lực và khả năng cảm thụ nghệ thuật của bản thân. Reggio Emilia tôn trọng sản phẩm thực sự của trẻ con. Các hoạt động làm mẫu, rập khuôn và đồng loạt không được khuyến khích trong phương pháp này. Quan trọng nhất vẫn là cảm hứng và sự diễn đạt bằng ngôn ngữ cá nhân.

2.3 Ứng dụng vào tổ chức HĐTH lấy trẻ làm trung tâm theo phương pháp Reggio Emilia tại Việt Nam

Việt Nam đang bùng nổ việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại vào việc tổ chức hoạt động giáo dục tại trường mầm non. Reggio Emilia đang là một trong các phương pháp được các trường chú trọng vào lĩnh vực thẩm mỹ lựa chọn là phương pháp chủ đạo cho mình. Tuy nhiên, cảm hứng giáo dục Reggio Emilia vẫn có thể tạo được giá trị nhất định cho giáo dục mầm non Việt Nam truyền thống bởi bản chất giáo dục trẻ em là mang đến sự tự do trong việc tìm ra bản thân mình thông qua các hoạt động giáo dục trong đó có giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. Việc sử dụng các nguồn nguyên liệu từ thiên nhiên, cách bày trí đẹp mắt và tạo một môi trường phát triển thị hiếu thẩm mỹ cho trẻ cần được các trường mầm non chú trọng nhiều hơn.

Đặc biệt nhất trong việc vận dụng này chính là tạo cho trẻ một tâm thế chủ động trong việc chiếm lĩnh và làm chủ tri thức, ở đây chính là hình thành biểu tượng tạo hình, sử dụng công cụ tạo hình và cách thức diễn tả biểu tượng tạo hình bằng các sản phẩm của chính trẻ. Việc tạo ra một nơi hoặc một cách thức lưu giữ các sản phẩm của trẻ cũng là một trong những điều mà các trường mầm non còn chưa chú trọng. Nó chính là chất liệu tạo cảm hứng cho những hoạt động kế tiếp của trẻ.

3. KẾT LUẬN

Giáo dục là con đường để người học tự tìm ra bản thân mình và kiến tạo kiến thức để áp dụng vào cuộc sống. Bằng niềm tin vào năng lực thật sự của trẻ con với nhiều phương thức thể hiện khác nhau, mô hình Reggio Emilia đã giúp người lớn nhận ra rằng giáo dục nghệ thuật tạo hình cho trẻ con tại trường mầm non chỉ đơn giản là để cho đứa trẻ được là chính nó thông qua hoạt động. Cần một niềm tin mãnh liệt, một trái tim nóng, một cái đầu lạnh và tình yêu thật sự đối với trẻ con thì người lớn mới có thể phá vỡ được cái vỏ bọc mà bấy lâu nay đã ngăn cản sự phát triển của trẻ hoặc hướng đứa trẻ phát triển theo suy nghĩ của mình. Con đường đi đến với giáo dục khai phóng cần những mô hình giáo dục đặc biệt như Reggio Emilia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Louise Boyd Cadwell (Dịch Giả An Vi), *Phương Pháp Giáo Dục Reggio Emilia*, NXB Lao Động, 2018.
2. Lê Thị Thanh Bình, *Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.
3. The-100-languages, xuất <https://reggioemilia2015.weebly.com/the-100-languages.html>
4. Trần Bá Hoàn, *dạy học lấy người học làm trung tâm*, Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, số 96/2003, trang 1.

MỘT SỐ NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ MẦM NON Ở NHẬT BẢN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Khoa Sư Phạm

Tóm tắt

Nền giáo dục Nhật Bản được coi là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của con người. Ở đó nhà trường đặc biệt quan tâm đến sự phát triển tự nhiên của cá nhân. Ở Nhật, trẻ em được hưởng một nền giáo dục vô cùng đặc biệt, chính điều đó đã khiến các em bé được học bao điều bổ ích, và trở nên vững vàng với những kiến thức và kỹ năng sống được trang bị ngay từ nhỏ.

1. Đặt vấn đề

Trẻ em Nhật Bản không cần phải lo học chữ hay số như những nước khác mà được giáo dục về nhân cách và đạo đức là chủ yếu giúp trẻ phát triển tốt nhất sau này. Trẻ được tập cho bản tính tự lập, biết cười nhiều hơn, biết cảm ơn khi nhận sự giúp đỡ và đặc biệt biết rèn luyện sức khỏe để trở nên mạnh mẽ, kiên cường hơn trong cuộc sống. Trong bài viết này tác giả xin đề cập đến một số nội dung giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non tại Nhật Bản.

2. Nội dung

2.1. Học là chơi, chơi là học

Giờ học bình thường của trẻ mầm non ở Nhật Bản bắt đầu từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều. Trong 5 giờ này tại lớp thì có đến 4 giờ trẻ em Nhật đều được vui chơi tự do, chỉ có khoảng 1 giờ cuối trước khi tan học là giáo viên kể chuyện, dạy trẻ tập hát hoặc học. Với 4 giờ vui chơi, trẻ được chơi với các đồ chơi giáo dục, các trò chơi ngoài trời hay với các loại đồ chơi khác để phát triển trí thông minh và khả năng sáng tạo của mình. Giáo viên sẽ không can thiệp quá sâu vào các hoạt động của trẻ mà chỉ đóng vai trò là người quan sát, hỗ trợ trẻ khi cần thiết và ghi chép lại hoạt động của các bé để thông báo đến phụ huynh kịp thời.

2.2. Học đi đôi với thực hành

Đối với trẻ mầm non ở Nhật Bản, học luôn đi đôi với thực hành. Các giáo viên tại Nhật luôn giúp trẻ có cơ hội để áp dụng những kiến thức đã học vào việc trải nghiệm thực tế. Nếu trên lớp trẻ được học cách chăm sóc gà, thỏ, rùa... thì ngay sau đó mỗi trẻ hoặc nhóm trẻ sẽ được tự nuôi và chăm sóc những con vật đó. Phương pháp giáo dục này không chỉ giúp trẻ phát triển khả năng nhận thức vấn đề, hiểu được giá trị của mỗi việc mà còn giúp trẻ phát triển thế giới tình cảm, yêu thương động vật, con người, biết quý trọng những gì mình đang có.

2.3. Trẻ em Nhật được rèn tính tự lập từ nhỏ

Tính tự lập đã ăn sâu vào tiềm thức con người Nhật bản, một đứa trẻ mới chỉ học mẫu giáo thôi đã được cha mẹ hướng dẫn cách rửa mặt, cách đánh răng, cách mặc quần áo. Trẻ em Nhật Bản cũng giống như trẻ em bất cứ một nước nào khác, ban đầu chúng có thể làm sai, làm hỏng rất nhiều nhưng cứ làm đi làm lại nhiều lần sẽ ngày càng chính xác hơn. Tính tự lập không chỉ giúp trẻ có thể tự làm những việc nhỏ mỗi khi không ở gần cha mẹ mà còn tạo nên tính cách rất tốt cho công việc sau này. Ở Nhật Bản người ta thường tổ chức rất nhiều lễ hội “trưởng thành” đó là khi bạn đã thực sự trở thành một người lớn có thể làm và quyết định mọi việc.

Ở Nhật trẻ em xách theo rất nhiều loại túi tới trường: Túi sách vở, túi bao ngoài, túi dụng cụ ăn uống, hộp dụng cụ ăn uống, túi quần áo, túi đựng quần áo sẽ thay, túi đựng quần áo sau khi thay ra và túi giày. Sau đó thì túi A phải có chiều dài nhất định, túi B phải có chiều rộng nhất định, túi C phải đựng vừa trong túi D, túi E vừa trong túi F.

Những chiếc túi mang theo bên mình khiến trẻ em luôn ý thức được việc phân loại đồ dùng và thậm trí là phân loại rác. Tính kỷ luật của trẻ em Nhật Bản được các em rèn luyện một cách bài bản và chặt chẽ.

Bất cứ ai khi nhìn thấy các bậc phụ huynh Nhật đưa đón con đi học đều ngạc nhiên vì các em nhỏ thường tự tay xách các loại túi đến trường mà không cần bất cứ sự giúp đỡ nào của cha mẹ hay người lớn đi cùng. Trẻ tự ý thức rằng đó là công việc của mình cũng như khi các em chơi đồ chơi xong, thường tự giác cất gọn vào các túi, hộp đựng đồ mà không cần sự nhắc nhở hay quát mắng của cha mẹ.

Ở trường mầm non đều có đồng phục riêng, khi tới trường các em phải thay quần áo liên để vui chơi. Các em nhỏ thành thục với việc tháo giày và mang giày. Sau khi vui chơi, tập thể dục, sau giấc ngủ trưa thì các bạn nhỏ lại thay quần áo. chính điều đó cũng khiến trẻ không còn cảm thấy loay hoay với những công việc cá nhân khi không có mẹ giúp đỡ. Những em bé Nhật học cách độc lập từ khi các em mới chỉ 2,3 tuổi. Trong tư duy của nhiều người thì điều này thật là phiền phức, nhưng điều này lại dạy cho trẻ cách tự chăm sóc bản thân mình thật tốt và thành thục, ngăn nắp trong mọi việc làm kể từ giai đoạn mầm non.

2.4. Trẻ được rèn luyện kỹ năng hòa nhập, sự tự tin

Trong sân trường mầm non của Nhật Bản không phân biệt có phải là trẻ ngoan hay không, tất cả trẻ với mọi lứa tuổi và lớp học đều cùng nhau chơi đùa trong sân trường. Đây chính là điểm ấn tượng giáo dục của Nhật Bản, bạn thấy đây người Nhật được giáo dục tính cộng đồng và tinh thần đoàn kết, tính dân tộc từ khi ở cấp mầm non.

Khi chưa đầy 1 tuổi trẻ đã được thi đấu trong những hoạt động thể thao, các phụ huynh ở Nhật rất khuyến khích các con tham gia hoạt động ngoài khóa ngoài trời. Với họ, điều đầu tiên cần dạy con cái đó là sự mạnh dạn, bản lĩnh chứ không phải là kiến thức. Trẻ tham gia thi đấu, biểu diễn và tỏ ra rất bản lĩnh khi đứng trước đám đông. Thậm trí, các em bé gái 3-4 tuổi còn tham gia vào đội bóng đá nữ... Chính điều đó giúp trẻ em trở nên năng động và hoạt bát hơn. Buổi chiều cả trường mầm non sẽ ra sân chơi cùng nhau, các trò chơi tập thể luôn được ưu tiên nhằm giúp trẻ em có tính hòa nhập và tinh thần làm việc nhóm.

2.5. Học cách xây dựng tinh thần đoàn kết

Bài học tiếp theo mà trẻ mầm non Nhật Bản được dạy đó là tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Trong suốt thời gian tham gia các hoạt động ở trường lớp, trẻ em Nhật Bản học được tinh thần đoàn kết qua cách hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng tham gia các hoạt động nhóm, tập thể nên các bạn cũng đừng quá ngạc nhiên khi thấy các bé mầm non đã không ngần ngại mà chạy đến giúp mình khi thấy mình đang gặp khó khăn với vấn đề hiện tại.

2.6. Dạy trẻ cách mỉm cười và nói cảm ơn

Trẻ em ở Nhật đều được giáo dục cách chào hỏi và cảm ơn người khác. Đối với trẻ mầm non ở Nhật Bản, điều quan trọng nhất không phải là dạy cho trẻ kiến thức mà là dạy cho trẻ nhân cách, cách làm người. Hỏi bất kỳ giáo viên nào tại Nhật Bản về những kiến thức họ sẽ dạy cho trẻ mầm non thì đều nhận được câu trả lời là dạy cho trẻ cách mỉm cười và cảm ơn. Lời cảm ơn được người Nhật sử dụng rất nhiều và thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày như một cách thể hiện tình cảm của mình đối với người được nhận lời cảm ơn đó. Trẻ thường tự chia đồ chơi cho nhau và có tính cộng đồng rất lớn. Các em nhỏ khi chơi với nhau còn thân thiết hơn cả chị em ruột, chính điều đó khiến cho các em hòa nhập nhanh, và có cách cư xử rất lịch sự với người khác. Ở Nhật trẻ được dạy lễ nghĩa khá nhiều, thay vì học kiến thức Toán hay môn ngoại ngữ.

3. Kết luận

Một số nội dung giáo dục trẻ mầm non ở Nhật Bản ở những điểm khác biệt thú vị giúp trẻ phát triển toàn diện. Nền giáo dục trẻ em của nhật bản luôn được đánh giá cao với cách dạy trẻ rất độc đáo khác biệt phát huy hết được năng lực riêng của trẻ. Hy vọng với các phương pháp giáo dục trẻ mầm non của Nhật Bản, chúng ta đã có thêm nhiều thông tin về nền giáo dục của Nhật Bản và chọn lọc cho mình những điều hay trong những nội dung giáo dục này để bổ sung vào phương pháp giáo dục hiện tại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kozaki Yasuhiro 2016, “Nuôi dạy bé trai theo cách của mẹ Nhật”, NXB Thế Giới.
2. Ota toshimasa, 2016, “PP dạy con của cha mẹ Nhật”, NXB Thế Giới.
3. Sugiyama Kouichi, 2013, “Phương Pháp Giáo Dục Con Của Người Nhật”, NXB Văn hóa thông tin.
4. Tailieu.vn

DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG TRƯỜNG MẦM NON

ThS. Phan Tú Anh
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, giáo viên ở các bậc học từ Mầm non, Tiểu học đến Phổ thông luôn nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học. Một trong những đổi mới đó là dạy học theo hướng tích hợp. Nhưng rất nhiều giáo viên, trong đó có giáo viên mầm non chưa thực sự hiểu rõ bản chất và vai trò của dạy học tích hợp đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong khuôn khổ bài viết này, xin đề cập đến đôi nét lí luận về dạy học tích hợp và đặc thù dạy học tích hợp trong trường mầm non.

Từ khóa: giáo dục tích hợp, tích hợp, phương pháp dạy học tích hợp

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Như chúng ta biết hoạt động giáo dục là hệ thống các điều kiện cần thiết cho sự phát triển của con người, được tổ chức đặc biệt trong xã hội. Vì vậy, nó luôn được đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội và con người, một trong những xu hướng đổi mới đó là “giáo dục tích hợp”. Thuật ngữ tích hợp đã được đề cập đến khá nhiều trong các công trình nghiên cứu, đặc biệt là qua việc thiết kế các chương trình giáo dục và đào tạo. Quan điểm tích hợp xuất phát từ cách nhìn nhận thế giới tự nhiên, xã hội và con người như một thể thống nhất. Dạy học tích hợp được vận dụng trong trường mầm non như thế nào, có những đặc trưng gì, nội dung bài viết sẽ làm sáng tỏ vấn đề này.

2. ĐÔI NÉT LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC TÍCH HỢP

2.1. Khái niệm về “tích hợp”

Theo từ điển Tiếng Việt: “*Tích hợp là sự kết hợp, phối hợp, liên kết và đan xen các bộ phận để tạo thành một chỉnh thể toàn vẹn thống nhất, không chia cắt, trong đó luôn đảm bảo tính thống nhất, tính toàn vẹn, tính hệ thống và tính mục đích*”

Theo từ điển Giáo dục học: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*”

Trong tiếng Anh, tích hợp được viết là “*integration*” một từ gốc Latin (integer) có nghĩa là “liên kết” hay “*toàn bộ, toàn thể*”. Có nghĩa là tích hợp không

chỉ là liên kết mà còn là sự xâm nhập, đan xen, kết hợp các đối tượng hay bộ phận vào nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất.

Như vậy, tích hợp không phải là phép cộng đơn thuần của các phần xếp cạnh nhau, mà là sự đan xen phù hợp của các phần để tạo nên chỉnh thể có ý nghĩa. Một chỉnh thể “toàn vẹn”, “thống nhất” chỉ có thể có được khi các bộ phận sắp xếp theo một hệ thống hay trật tự hợp lí nhất định, theo logic thứ bậc của các mối quan hệ giữa chúng được xác định. Tuy nhiên, sự liên kết giữa các bộ phận trong một chỉnh thể có thể theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào mục đích liên kết.

Từ những khái niệm trên, có thể hiểu tích hợp là sự kết hợp, phối hợp, liên kết và đan xen các bộ phận để tạo thành một chỉnh thể toàn vẹn thống nhất, không chia cắt, trong đó luôn đảm bảo tính thống nhất, tính toàn vẹn, tính hệ thống và tính mục đích.

2.2. Khái niệm “dạy học tích hợp”

Dạy học tích hợp là sự đan xen, kết hợp các nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp tạo nên một chỉnh thể tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện các lĩnh vực thể chất, tình cảm, thẩm mỹ, nhận thức, ngôn ngữ của đứa trẻ. Chỉnh thể tác động giáo dục “toàn vẹn”, “thống nhất” trên cơ sở các bộ phận hay các thành tố sắp xếp theo một hệ thống hợp lí nhất định, theo logic thứ bậc của các mối quan hệ giữa chúng được xác định.

2.3. Dạy học tích hợp với đặc điểm phát triển trẻ lứa tuổi mầm non

Việc dạy học tích hợp cần được xem xét từ bản chất sự phát triển trẻ em lứa tuổi mầm non. Trẻ mầm non đang trong quá trình phát triển, đặc điểm phát triển nổi bật đặc trưng là phát triển hài hòa các mặt như thể chất, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ, nhận thức... để tạo nên sự phát triển mang tính toàn diện và thống nhất.

Mặt khác, các nghiên cứu về não bộ của trẻ trong lứa tuổi này cho thấy, quá trình nhận thức sẽ có hiệu quả hơn khi có sự liên kết giữa quá trình tư duy với ngôn ngữ, giữa xúc cảm với việc tìm hiểu khám phá, giữa hiểu biết thế giới tự nhiên với yếu tố xã hội; sự liên hệ giữa những điều đã học được với thực tế cuộc sống. Cách tiếp cận tích hợp trong dạy học cho phép giảm mức độ trùng lặp giữa các đơn vị kiến thức, giảm thời gian và sức lực học tập của trẻ. Do vậy, giáo dục cần phải chuyển từ việc dạy kiến thức sang hình thành và phát triển năng lực hành động ở trẻ em, tức là làm cho quá trình học của trẻ trở nên có ý nghĩa.

2.4. Mục đích dạy học tích hợp

- ***Dạy học tích hợp gắn học với hành, gắn lí thuyết vào các hoạt động thực tế*** của trẻ. Trẻ học ngay trong các hoạt động cụ thể. Ví dụ: trong quá trình trẻ ăn, người lớn có thể trò chuyện với trẻ về món ăn, thực phẩm, cách chế biến món ăn, cảm giác về món ăn; cho trẻ làm vệ sinh trước khi ăn gắn với việc giáo dục thói quen vệ sinh; ý nghĩa của việc vệ sinh, cách thức vệ sinh; ... cũng như vậy, những điều trẻ học gắn gũi với các trải nghiệm của chính trẻ, không xa lạ với kinh nghiệm đã có.

- ***Giúp trẻ nắm vững nội dung cốt lõi của kiến thức chủ đề***, mở rộng phạm vi nhận thức ra thế giới xung quanh, tránh phải nhớ nhiều kiến thức đơn lẻ, vụn vặt. Khi trẻ học chủ đề về con vật nào đó, đầu tiên trẻ sẽ tìm hiểu về đặc điểm cấu tạo, thức ăn, nơi sống, sinh sản... của con vật đó (con gà). Sau đó, trẻ sẽ quan sát, xem tranh, xem phim và so sánh với những con vật khác gần gũi và có đặc điểm gần giống với con vật đó (con vịt, con chim, ngỗng...). Giáo viên có thể yêu cầu trẻ chỉ ra những đặc điểm giống và khác nhau giữa các con vật, đồng thời gắn tranh, ảnh lên bảng theo logic nhất định; sau đó khái quát những kiến thức đơn lẻ, cụ thể thành bản chất hay biểu tượng để trẻ nắm được những kiến thức cốt lõi về con vật hay chủ đề đó. Với cách này trẻ sẽ học được phương pháp suy luận có logic

- ***Phát triển năng lực tư duy của trẻ***, trong quá trình học, từ quá trình quan sát, thực hành làm mẫu và dưới sự gợi ý, hướng dẫn của giáo viên, trẻ sẽ hiểu logic của sự kiện, sự vật hiện tượng và lưu trữ những kiến thức đó trong trí nhớ bằng cách vẽ lại, lập sơ đồ, biểu đồ dưới dạng các trò chơi để minh họa những gì chúng tri giác, thu nhận được. Với trẻ mầm non, các cháu chỉ có thể ghi nhớ bằng hình ảnh, biểu tượng. Ngoài ra, trẻ học cách xác lập mối liên hệ giữa các sự kiện theo logic bằng cách khác nhau. Ví dụ: khi học chủ điểm nghề nghiệp, trẻ sẽ được giáo viên hướng dẫn, quan sát tất cả những gì liên quan đến công việc cụ thể của nghề đó như: tên gọi, người làm nghề đó, đồ dùng hay công cụ của nghề, nơi làm việc, trang phục, ý nghĩa của nghề...

- ***Phát triển nhận thức và khả năng diễn đạt những hiểu biết, suy nghĩ của mình về thế giới xung quanh***. Quá trình học của trẻ bao gồm 2 quá trình: quá trình tiếp nhận và quá trình thể hiện (biểu đạt) những hiểu biết của mình sao cho người khác hiểu được. Do đó, trong quá trình học, trẻ không chỉ lặng lẽ thu nhận những hiểu biết cho riêng mình mà cũng cần có sự chia sẻ những suy nghĩ, cảm nhận đó cho người khác biết. Quá trình diễn đạt đó không nhất thiết bằng phương tiện ngôn ngữ mà có thể sử dụng các hình thức phi ngôn ngữ để thay thế như: động tác cơ thể, hình vẽ, sơ đồ, bảng, biểu đồ, kí hiệu...

3. DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG TRƯỜNG MẦM NON

3.1. Tính khách quan của dạy học tích hợp trong trường mầm non

Tích hợp đảm bảo sự tác động đa dạng lên trẻ, thúc đẩy sự hiểu biết các sự vật hiện tượng từ nhiều khía cạnh trên cơ sở tri giác hiện thực khách quan bằng nhiều giác quan khác nhau. Quá trình dạy học được xây dựng không phải ở dạng tiết học của phổ thông, mà làm sao cho bản sắc và nét đặc trưng của tuổi mầm non vẫn được duy trì. Hiện nay giáo dục học đang đứng trước vấn đề sử dụng lối tiếp cận trong giáo dục trẻ mầm non là tổ chức các giờ học tích hợp. Nhu cầu này do các nguyên nhân sau:

- **Nguyên nhân 1.** Thế giới xung quanh được trẻ nhận thức trong sự đa dạng và thống nhất của nó.
- **Nguyên nhân 2.** Các giờ học tích hợp phát triển tiềm năng của trẻ, thúc đẩy trẻ tích cực nhận thức hiện thực xung quanh, khả năng tư duy, năng lực giao tiếp...
- **Nguyên nhân 3.** Hình thức tổ chức giờ học tích hợp không định chuẩn và rất lý thú.
- **Nguyên nhân 4.** Việc hội nhập trong xã hội hiện đại cho thấy tính cấp thiết của việc dạy học tích hợp ở các bậc học từ mầm non đến phổ thông.
- **Nguyên nhân 5.** Tích hợp cho phép giáo viên tự phân tích, sáng tạo, thể hiện, phát huy thế mạnh của bản thân.

3.2. Cấu trúc giờ học tích hợp

- **Phần 1: Ổn định tổ chức** – tình huống có vấn đề được nêu ra nhằm kích thích tính tích cực của trẻ trong việc tìm kiếm phương án giải quyết vấn đề. (Ví dụ: giáo viên đưa ra câu hỏi: “Các con ơi, điều gì sẽ xảy ra nếu trái đất không có nước?”)

- **Phần 2: Trọng tâm**- cung cấp cho trẻ những kiến thức mới để giải quyết vấn đề. (Ví dụ: ý nghĩa của nước trong thiên nhiên và đời sống con người...) trên cơ sở nội dung của các lĩnh vực giáo dục khác nhau trong chương trình và dựa vào phương tiện trực quan. Đồng thời chú trọng việc làm giàu vốn từ, tích cực hóa vốn từ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

- **Phần 3: Kết thúc**- Gợi ý trẻ thực hiện bất kỳ một hoạt động thực hành nào (trò chơi học tập, vẽ, hát,...) nhằm củng cố kiến thức vừa mới thu nhận và phát huy toàn bộ kinh nghiệm của trẻ.

3.3. Cách thức tiến hành dạy học tích hợp ở trẻ mầm non

Đáp ứng thực tiễn của giáo dục hiện đại nói chung và giáo dục mầm non nói riêng, việc dạy học theo hướng tích hợp là cần thiết. Trẻ mầm non phát triển một

cách hài hòa, toàn diện các mặt (nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thể chất, thẩm mỹ...) – đó là phát triển những năng lực cơ bản của con người và năng lực học tập cho các cháu. Mặt khác, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non phải phù hợp với năng lực nhận thức và thể trạng thực tế của các cháu. Hiện nay, có thể tổ chức hoạt động giáo dục theo 2 cách: “đơn môn” và “liên môn”. Đây là hình thức phù hợp với trẻ bởi ở giai đoạn này trẻ đang lĩnh hội những kiến thức và kỹ năng là chủ yếu. Việc vận dụng những kiến thức và kỹ năng tổng hợp theo quan điểm “liên môn” và “xuyên môn” vào giải quyết tình huống khác nhau chỉ có thể ở mức độ đơn giản đối với trẻ mẫu giáo lớn.

➤ **Tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “đơn môn”.** Giáo viên sử dụng và khai thác những cơ hội trong hoạt động thuần nhất của một môn học nhằm phát huy tối đa khả năng của trẻ. Các môn học được tổ chức riêng rẽ nhưng giáo viên phải phát huy tối đa khả năng vốn có ở trẻ. Ví dụ: trong hoạt động tạo hình “Vẽ hồ cá”, giáo viên cho trẻ quan sát những con cá vàng bơi trong hồ nước và vẽ theo cảm nhận của mình, tô màu con vật theo ý thích. Kế đến trẻ có thể trao đổi bài vẽ với bạn ngồi cạnh rồi hoàn thiện bài vẽ của mình (từ những gì trao đổi với bạn và quan sát lại con vật). Cuối cùng trẻ nói ra những suy nghĩ của mình về bức tranh và làm động tác minh họa hành động cá bơi như thế nào.

➤ **Tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “đa môn”.** Nội dung giáo dục trong hoạt động có liên quan đến kiến thức và kỹ năng của nhiều bộ môn khác nhau được giáo viên sử dụng và khai thác nhằm tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, thực hành. Đây cách thức được áp dụng phổ biến trong thực tế của giáo dục mầm non hiện nay. Ví dụ: khi dạy chủ điểm “Động vật sống dưới nước”, giáo viên cho trẻ đọc thơ (hoặc hát) về con vật nào đó, sau đó đề nghị trẻ quan sát và trao đổi với các bạn trong nhóm; cuối cùng để “đo” mức độ tri giác của trẻ, giáo viên cho trẻ vẽ lại các con vật đó theo trí nhớ hoặc quan sát trực tiếp. Đây là kiểu tích hợp kiến thức và kỹ năng của các bộ môn vào trong một hoạt động giáo dục mà trong đó diễn ra lần lượt hoạt động riêng lẻ (của từng bộ môn)

➤ **Tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “liên môn và xuyên môn”.** Do khả năng nhận thức của trẻ mầm non còn hạn chế nên các hoạt động của giáo viên nên dừng lại ở mức độ liên hệ mở rộng kiến thức cho trẻ (từ thực tế) cũng như khơi gợi để trẻ có thể sử dụng những kiến thức và kỹ năng mà mình có để giải quyết những bài tập tình huống cụ thể. Ví dụ: với chủ đề tìm hiểu về các loại côn trùng, giáo viên cho trẻ tìm hiểu đặc điểm cấu tạo của con kiến cũng như thức ăn, nơi sống, sinh sản, ích lợi, và những đặc điểm riêng biệt...; khơi gợi trí nhớ hoặc cho trẻ quan sát tranh và nêu đặc điểm chung của các con côn trùng khác (những điểm giống và

khác nhau với con kiến); gắn tranh vào bảng theo hệ thống những đặc điểm chung và riêng. Qua nội dung bài học, trẻ sẽ tự lĩnh hội tri thức cho bản thân từ những gì trẻ quan sát, tri giác được.

Tóm lại, dạy học tích hợp không phải là cách học duy nhất của giáo dục mầm non nhưng là cách học thực sự mang lại hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lí, nhận thức lứa tuổi mầm non cũng như phương pháp giáo dục dành cho lứa tuổi này. Vì vậy, đội ngũ giáo viên các bậc học đặc biệt giáo viên mầm non cần nắm rõ được bản chất của dạy học tích hợp để không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo*
2. *Trương Thị Xuân Huệ, Lý luận dạy học hiện đại, dạy học tích hợp trong trường phổ thông và mầm non, NXB Lao động, 2014.*
3. *Trần Bá Hoàn, Dạy học tích hợp, Kỉ yếu hội thảo khoa học “Dạy học tích hợp và khả năng áp dụng vào thực tiễn giáo dục Việt Nam”, Trường ĐH Sư Phạm Hà Nội, 2008*
4. www.giaoduchoonline.com
5. <http://vi.wikipedia.org/wiki>

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC DO THÁI

ThS. Hồ Thị Hồng Ái
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Quan điểm giáo dục Do thái được rất nhiều người, nhiều nước quan tâm nghiên cứu. Một số quan điểm nổi bật như: Trí tuệ là thứ quý giá nhất mà mỗi con người cần có, yêu sách và đọc sách, các giá trị thiết yếu của cuộc sống như chấp nhận thất bại, hy vọng, ... Những quan điểm này rất giá trị và cần được nghiên cứu nhiều hơn nữa.

Từ khóa: quan điểm, giáo dục, Do thái.

I. Đặt vấn đề

Dân tộc Do thái (hay còn gọi là Israel) là dân tộc với dân số ít ỏi (khoảng 13,8 triệu người-số liệu năm 2013) nhưng những người nổi tiếng, có ảnh hưởng đến toàn thế giới xuất thân từ dân tộc Do thái rất nhiều “vào khoảng giữa thế kỷ 19, 1/4 các nhà khoa học trên thế giới là người Do Thái, và tính đến năm 1978, hơn một nửa giải Nobel rơi vào tay người Do thái. Như vậy, có đến 50% đóng góp cho sự tiến bộ của loài người chỉ do 0,19% dân số đảm nhiệm” [1] ví dụ như: Albert Einstein, Sigmund Freud, Karl Mark, Anne Frank, Steven Spielberg,... Chính vì dân tộc có nhiều người thành công trong nhiều phương diện và có ảnh hưởng đến xã hội nên giáo dục theo quan điểm Do thái là một nội dung thú vị được nhiều người, nhiều dân tộc khác nhau tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi để phát huy tiềm lực cá nhân, phát huy sức mạnh của dân tộc mình.

Giáo dục Do thái thường tập trung vào giáo dục gia đình, giáo dục những năm tháng đầu là nền tảng giáo dục đầu tiên của con người. Một số quan điểm và phương pháp giáo dục Do thái trong giai đoạn này được nghiên cứu trong khuôn khổ bài viết này.

II. Nội dung

1. Các quan điểm cơ bản của giáo dục Do thái

1.1 Trí tuệ là thứ quý giá nhất mà con người cần có

Quan điểm này xuất phát từ lịch sử lưu lạc, bị bắt, giết liên tục qua các giai đoạn của dân tộc. Kinh nghiệm sinh tồn trong khó khăn, gian khổ đã giúp dân tộc Do thái nhận ra trí tuệ là cái quý giá nhất mà một người cần có. Trí tuệ giá trị hơn tiền

bạc, vì trí tuệ tạo ra tiền bạc ở bất cứ nơi nào người có trí tuệ sống. Trí tuệ có thể mang theo bất kỳ hoàn cảnh nào với số lượng ko giới hạn miễn là người đó sống. Truyện cổ dân gian Do thái tồn tại câu chuyện cho thấy quan điểm này được truyền đến thế hệ trẻ như sau: Một người mẹ hỏi con mình: “Nếu sau này con bị cháy nhà, bị lưu lạc thì điều gì là quý trọng nhất con cần phải mang theo?”, đó chính là trí tuệ.

Người Do thái có câu đại ý là: người có tri thức mà không có trí tuệ thì chỉ như con lừa cõng nhiều sách vở. Như vậy, trí tuệ là khả năng suy nghĩ chứ không phải là một kho kiến thức. Đây chính là trí tuệ quý giá mà người Do thái muốn nói đến.

1.2 Dạy cho trẻ lịch sử, kinh nghiệm của dân tộc

Bất cứ một đứa trẻ Do thái nào thì ngay từ nhỏ đều phải học thuộc lòng Kinh của người Do thái. Trẻ càng lớn càng được giải thích về nó. Kinh của người Do thái là lịch sử, kinh nghiệm của dân tộc. Trẻ thấm lịch sử của dân tộc từ trong vô thức, nghĩa là thuộc lòng từ nhỏ mà không cần hỏi. “Memorize his law, and tell them to your children over and over again. Talk about them all the time, whether you are at home or walking along the road or going to bed at night, or getting up in the morning” [2] tạm dịch: Hãy ghi nhớ luật pháp của người, hãy lặp đi lặp lại điều đó với con cái mình, hãy nói về điều đó mọi lúc dù bạn ở nhà hoặc đang đi đi trên đường, hoặc khi đi ngủ, hoặc khi thức dậy. Lịch sử, kinh nghiệm của dân tộc là nền tảng cho trẻ vững bước vào cuộc sống.

1.3 Dạy trẻ yêu sách, đọc sách

Người Do thái có một mẹo nhỏ, đó là nhỏ mật ong lên sách cho trẻ mới biết lật, biết bò đến sờ, liếm. Mục đích là để trẻ có ấn tượng từ ban đầu là sách rất ngọt ngào, để lớn lên trẻ ham đọc, yêu sách. Nghĩa là người Do thái sẽ suy nghĩ nhiều cách để trẻ biết đến sách sớm nhất có thể, để yêu sách, thích đọc sách. Với quan điểm sách là nguồn bổ sung kiến thức để làm cơ sở tạo nên trí tuệ-gia tài quý giá nhất của con người.

1.4 Dạy trẻ làm việc.

Ba quan điểm trên là quan điểm về cung cấp kiến thức. Người Do thái cũng cho thấy quan điểm của mình về tầm quan trọng của lao động trong việc giáo dục con người. Từ việc tự phục vụ cho bản thân đến việc nhà, tự kiếm tiền đều được người lớn cho trẻ tập làm, theo dõi để giúp trẻ thuần thục kỹ năng. Người Do thái cho rằng trẻ làm việc thì kiến thức mới có thể biến thành trí tuệ. Người hạnh phúc là người làm cho quá trình này nhanh, hiệu quả. Đây là một quan điểm khác biệt với một bộ

phận lớn người Việt cho rằng người không phải lao động mà vẫn hưởng thụ đầy đủ là “sưông”.

1.5 Các giá trị thiết yếu của cuộc sống

Các giá trị thiết yếu của cuộc sống như là giữ chữ tín, chấp nhận thất bại, học hỏi từ sai lầm, hy vọng, ...cũng quan trọng như trí tuệ. Những đức tính này là áo giáp bảo vệ trẻ. Cha mẹ Do thái hết sức giúp đỡ con có những giá trị này như ông bà của họ đã truyền cho họ. Kinh Talmud có dạy: “Ngay cả khi bị dao kề vào cổ cũng đừng mất hết hy vọng”[3]

1.6 Độc lập trong tư duy, chủ động quyết định và chịu trách nhiệm

Hiểu rất rõ con người không thể sống một mình, lịch sử bị ghen ghét, bức hại làm cho dân tộc Do thái có một quan điểm giáo dục kiên định đó là phải dựa vào chính mình. Với những giá trị đã nói ở trên làm nền tảng thì giá trị này là bước khẳng định bản thân trong cuộc sống. Vì vậy, quan điểm này nhất định phải trang bị cho trẻ, trẻ phải có được.

2. Giá trị của những quan điểm giáo dục Do thái

Người Do thái khẳng định giá trị của mình thông qua những con người cụ thể ảnh hưởng đến xã hội (cuốn 100 người Do thái nổi tiếng chứng minh điều này). Họ thay đổi suy nghĩ của những con người cùng thời và sau đó, họ tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho cuộc sống của chính họ và người khác. Họ khẳng định sự tồn tại và phát triển của dân tộc mặc cho sự bức hại, sự lưu lạc. Ví dụ chứng minh cho điều này là sau lịch sử 2000 năm lưu lạc, năm 1948 nhà nước Israel được thành lập với dân số chỉ hơn 1000 người. Hơn nữa, nơi lập quốc là một nơi khô cằn, khắc nghiệt, nước là tài nguyên quý giá được đưa vào thành luật khi sử dụng, vậy nhưng, hiện nay, Do thái là đất nước xuất khẩu lương thực đảm chất lượng cho các thị trường khó tính như châu Âu và châu Mỹ.

Với những người khát khao phát triển bản thân và giáo dục trẻ trở thành những con người sống vững vàng, có ích thì quan điểm giáo dục Do thái trong các tư liệu là nguồn cảm hứng vô tận để rèn luyện bản thân. Ví dụ như những tấm gương của những người con mang dòng máu Do thái, mang sự giáo dục, văn hóa của đất nước này như Albert Einstein, Sigmund Freud, Karl Mark, Anne Frank, Steven Spielberg..và sự vĩ đại của tư tưởng, hành động của họ là mục tiêu để con người phát triển.

Với những nhà nghiên cứu về giáo dục thì sự thành công của dân tộc Do thái là đề tài vô cùng hấp dẫn, ý nghĩa để nghiên cứu và đưa những giá trị sau nghiên cứu đến với mọi người.

III. Kết luận

Quan điểm giáo dục Do thái được minh chứng qua những con người cụ thể của dân tộc này để thấy được giá trị của mình. Người Việt chúng ta với một đất nước hòa bình, mở cửa, cần tiếp cận một cách có chọn lọc nhiều quan điểm khác nhau trong đó có quan điểm giáo dục Do thái để phát triển nền giáo dục nước nhà, đặc biệt là giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay-giai đoạn có rất nhiều vấn đề về giáo dục được xã hội quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://khoahoc.tv/vi-sao-nguoi-do-thai-thong-minh-nhat-the-gioi-65709>
2. The Holy Bible (Contemporary English Version), Religious Publishing House, Hanoi 2003
3. Mordecai Nadav và Phạm Thị Kim Hoa, Bí mật người Do thái dạy con làm giàu, NXB Thông tấn, 2014
4. Lưu Quảng Vân, biên dịch Lê Hải Vân, Trí tuệ và thành công của người Do thái, NXB Lao động, 2013
5. Dương Danh Dý, Những bí mật của người Do thái, NXB Thế giới, 2015
6. Biên soạn Nguyễn Lư và DSC, Hậu hắc học và doanh nhân Do thái, NXB Lao động, 2010
7. Biên dịch Nguyễn Duy Nguyên, Chữ tín người Do thái, NXB Thanh Hóa, 20013

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHO TRẺ MÀM NON THEO QUAN ĐIỂM CỦA MONTESSORI

Th.s Nguyễn Thị Ngọc Hân
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Quan điểm giáo dục của Montessori thể hiện tinh thần lấy trẻ làm trung tâm, để trẻ học và phát triển tốt nhất cần tạo ra một môi trường cho trẻ được tự do lựa chọn, khuyến khích trẻ khám phá tìm tòi... môi trường giáo dục cho trẻ còn là nơi tạo cho trẻ được thể hiện cảm xúc, tình cảm...nơi mà mỗi đứa trẻ được tôn trọng như những cá nhân đặc biệt.

Từ khóa Môi trường giáo dục, môi trường học tập, lấy trẻ làm trung tâm.

1. Đặt vấn đề



Montessori là nhà giáo dục người Ý. Năm 1896 bà tốt nghiệp trường Y khoa, trở thành nữ bác sĩ đầu tiên của Ý và làm việc với trẻ khuyết tật. Không lâu sau đó, bà nhận thấy rằng những đứa trẻ khuyết tật không chỉ cần chữa trị về những khiếm khuyết trên cơ thể mà còn cần phải được chữa trị về mặt tinh thần, cần được dạy công dạy dỗ. Sau khi bà ứng dụng các phương pháp sư phạm với trẻ khuyết tật đem

lại hiệu quả rõ rệt, năm 1907 bà được phép mở trường học đầu tiên của mình dành cho trẻ bình thường và nhanh chóng thành công vang dội.

Với tình yêu dành cho trẻ, bà rất chú ý về sức khỏe đặc biệt là sức khỏe tinh thần của trẻ mầm non. Montessori cho rằng “ *Chúng ta cần chuẩn bị một môi trường vật chất phong phú... cho các hoạt động thú vị... Thứ nhất môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm...đảm bảo một mối quan hệ giáo viên – trẻ đầy tình yêu thương và tôn trọng*” (Montessori,1997, tr34).

2. Nội dung

2.1. Môi trường giáo dục trong trường mầm non là tổ hợp những điều kiện tự nhiên và xã hội cần thiết và trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non.

Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non bao gồm cả môi trường vật chất và môi trường tinh thần. Môi trường giáo dục trong trường mầm non được thực hiện tốt sẽ hỗ trợ người giáo viên mầm non (người giáo viên thứ 2) trong công tác tổ chức, hướng dẫn trẻ hoạt động là phương tiện, điều kiện tác động đến trẻ phù hợp từng trẻ theo từng độ tuổi. Nó góp phần phát triển thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm xã hội.... Đối với phụ huynh và xã hội tạo điều kiện để họ tham gia, đóng góp thỏa mãn mong đợi của họ đối với sự phát triển của trẻ trong từng giai đoạn, từng thời kỳ.

Montessori chú ý đặc biệt đến một môi trường giáo dục mà ở đó trẻ được chấp nhận, được yêu thương, được thể hiện tự do... đây là một tư tưởng tiến bộ.

2.2. Môi trường giáo dục theo quan điểm của Montessori

Montessori là người theo chủ nghĩa kinh nghiệm và bà tin rằng tri thức được tạo thành bởi việc thu thập, tích lũy thông tin về thế giới xung quanh qua các giác quan. Chính quá trình tri giác đó sẽ kết nối đứa bé với môi trường xung quanh và giúp trẻ phát triển. Điều mà người lớn cần làm để thúc đẩy sự phát triển của trẻ là cung cấp cơ hội cho trẻ tạo một môi trường thuận lợi để trẻ được bộc lộ bản thân. Vì vậy, bà đã sáng tạo ra nhiều bộ đồ chơi đặc biệt và tận dụng những điều kiện thiên nhiên cho trẻ được trải nghiệm.

Montessori rất chú ý đến việc tạo ra một bầu không khí thân mật, gần gũi và ấm cúng cho trẻ mầm non. Người lớn cần tránh việc cố gắng thiết lập một hình ảnh nhà giáo dục đầy uy quyền mà cần tổ chức mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ trên cơ sở hài hòa, thể hiện thái độ thông hiểu đối với trẻ. Vai trò của giáo viên trong lớp học mầm non là:

- Thứ nhất, hãy xây dựng một môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm
- Thứ hai, quan sát sự phát triển và tiến bộ của trẻ bằng các phương pháp đánh giá thích hợp.
- Thứ ba, theo sát và hỗ trợ trẻ.
- Thứ bốn, bảo đảm mối quan hệ giáo viên – trẻ đầy tình yêu thương và tôn trọng.

Một lớp học có môi trường giáo dục theo mô hình của Montessori có những nét đặc trưng sau:

- Tôn trọng mỗi đứa trẻ như là một cá nhân đặc biệt
- Rất quan tâm đến cảm xúc và tình cảm của trẻ
- Tạo bầu không khí ấm áp và quan hệ cô – trẻ gần gũi
- Môi trường học tập tươi sáng và hấp dẫn
- Khuyến khích trẻ tự lập
- Thường có 3 độ tuổi trong một lớp học và số trẻ trai, trẻ gái bằng nhau.
- Giáo viên thường “đi theo” lớp trong nhiều năm liền nên rất hiểu trẻ và có mối quan hệ gắn bó sâu sắc với trẻ.

3. Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non tại Việt Nam

3.1. Thực trạng về môi trường giáo dục:

Chương trình giáo dục mầm non mới chú ý nhiều đến một môi trường giáo dục đã vận dụng các quan điểm tiến bộ của các nhà giáo dục mầm non trên thế giới như : Montessori, Froebel, Rousseau... Tuy nhiên, việc vận dụng bước đầu còn nhiều hạn chế như sau:

- Áp đặt: giáo viên thường có khuynh hướng muốn “ nhào nặn” trẻ từ suy nghĩ, cách học, cách chơi, ăn, ngủ... bất chấp nhu cầu, hứng thú, đặc điểm phát triển cá nhân. Giáo viên mầm non dẫn đến một số tiêu cực trong cách ứng xử với trẻ như nóng giận khi trẻ không làm theo ý cô.

- Làm mẫu quá nhiều: Chúng ta cho rằng trẻ nhỏ học bằng cách bắt chước. Vì thế trước đây giáo viên thường hay làm mẫu nhiều lần, giải thích và yêu cầu trẻ làm theo hoặc lặp lại. Cách học như thế làm trẻ mệt mỏi chán nản dẫn đến tính thụ động là một rào cản phát triển khả năng sáng tạo, tính độc lập, rất cần thiết để hình thành và phát triển nhân cách có trách nhiệm với bản thân.

- Sự phát triển của trẻ diễn ra trong quá trình trẻ tương tác với môi trường xung quanh. Sự giao tiếp tích cực, thường xuyên với trẻ và người lớn, giữa trẻ với trẻ thúc đẩy việc học. Điều đó đạt được thông qua con đường: chơi, sinh hoạt và học tập có kế hoạch trong môi trường hấp dẫn và an toàn. Thực trạng hiện nay trong các trường mầm non đặc biệt trường tư thục, nhóm , lớp Mẫu giáo chưa đạt chuẩn còn rất nhiều môi trường giáo dục nhìn chung còn tồn tại:

- + Số trẻ quá đông, số cô ít
- + Phòng học chật chưa đảm bảo diện tích theo qui định
- + GV chưa thân thiện, quan tâm chia sẻ
- + Trẻ ít được thực hành trải nghiệm
- + Kỹ năng giao tiếp của GV còn hạn chế

(Theo nhận xét của Th.sĩ Lê Thị Liên Hoan- Phòng mầm non – Sở GD&ĐT Tp.HCM)

- Môi trường vật chất còn nghèo nàn: dụng cụ chơi ngoài trời , đồ dùng đồ chơi của trẻ chưa phong phú đa dạng...

3.2. Vận dụng quan điểm của Montessori về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non tại Việt Nam

Kế thừa những thành tựu giáo dục của quan điểm Montessori về tạo môi trường giáo dục, chương trình giáo dục Việt Nam đã chú ý tạo môi trường:

1. Tổ chức môi trường giáo dục phù hợp để giúp trẻ học

- + An toàn về các mặt
- + Phong phú, đa dạng, mở (trong lớp, ngoài trời)
- + Khuyến khích trẻ hoạt động, trẻ sáng tạo, kích thích hoạt động tư duy
- + Gần với cuộc sống thực của trẻ.

2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm để trẻ tự khám phá, tự lĩnh hội thao cách khác nhau: tự làm, tự nói những quan sát, suy nghĩ, thảo luận theo nhóm nhỏ để rút ra kinh nghiệm riêng trong quá trình khám phá qua nhiều giác quan.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục cùng với việc sử dụng nhiều phương tiện và chất liệu, dụng cụ, đồ dùng do trẻ tự chọn (tận dụng tối đa những dụng cụ, đồ dùng

sẵn có xung quanh để trẻ cân đo, đong, đếm, các vật liệu thiên nhiên để khuyến khích trẻ sáng tạo...).

4. Các hoạt động giáo dục được tổ chức trong quá trình tích hợp các nội dung liên quan tới chủ đề, nhằm hình thành cho trẻ những phẩm chất chung chứ không quá nhấn mạnh tới kiến thức kỹ năng riêng lẻ.

Kết luận

Ngành giáo dục mầm non đang nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, từng bước đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp... Tất cả được xây dựng dựa trên việc học hỏi kinh nghiệm của các mô hình giáo dục mầm non tiên tiến trên thế giới. Việc tạo dựng một môi trường giáo dục phù hợp được chú trọng cả về thể chất và tinh thần cho trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục của Montessori hoàn toàn có thể vận dụng và đem lại hiệu quả tại Việt Nam. /.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Montessori , M. (1997) Basic Ideas of Montessori's Educational Theory: Extract from Maria Montessori's Writings and teachings, Oxford: Clio.*
2. *Hội thảo “ Đổi mới giáo dục mầm non” ĐHSP TpHCM 2008.*
3. *Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh: Giáo dục học mầm non, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001*
4. *Phan Bá Đạt, Luật giáo dục và các qui định pháp luật mới nhất đối với ngành giáo dục đào tạo. NXB lao động – xã hội 2005*

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG STEM CHO TRẺ MẦM NON

ThS. Trương Huỳnh Xuân Phúc
Khoa Sư phạm

TÓM TẮT

Một trong những thuật ngữ giáo dục mới hơn mà chúng ta thấy thường xuyên trong tin tức là giáo dục STEM. Nhưng chính xác giáo dục STEM là gì và nó có phù hợp với trẻ mẫu giáo không? Bài báo này nhằm chia sẻ những thông tin cơ bản nhất về giáo dục STEM cho trẻ mầm non.

Từ khóa: STEM, Giáo viên mầm non, trẻ mầm non

ABSTRACT

One of the newer educational terms that we see regularly in the news is STEM education. But what exactly is STEM education and is it suitable for preschoolers? This article aims to share the most basic information about STEM education for children.

Keyword: STEM, Preschool teacher, children

I. STEM LÀ GÌ?

STEM là từ viết tắt của khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. STEM Education, một thuật ngữ do Quỹ khoa học quốc gia khởi xướng, đề cập đến một phương pháp giáo dục tích hợp nhiều hơn một trong những môn học này. Khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học có vẻ như là môn học khó đối với trẻ mầm non. Trong thực tế, trẻ mẫu giáo tự phát tham gia vào các hoạt động STEM trong nhà và ở ngoài một cách thường xuyên. Với sự hướng dẫn từ người lớn, chúng ta có thể tăng cường cơ hội cho trẻ em tham gia vào việc học STEM và phát triển kỹ năng tư duy phê phán của trẻ.

Ví dụ như trong khi xây dựng với các khối, trẻ em có thể xây dựng cầu và đường dốc, kết hợp kỹ thuật và toán học. Trẻ có thể thêm một thành phần công nghệ bằng cách nghiên cứu những thứ này trên máy tính. Ở ngoài trời, trẻ em có thể giúp giải quyết vấn đề lấy nước đến một khu vườn mà chúng giúp trồng trọt, dựa trên kiến thức khoa học và kỹ thuật của chúng. Kết hợp việc sử dụng các công cụ làm vườn như cào, xẻng và xe cút kít xây dựng trên hoạt động này để cung cấp trải nghiệm STEM.

STEM thực sự là một triết lý. STEM là một cách suy nghĩ về cách các nhà giáo dục ở tất cả các cấp độ, kể cả phụ huynh, nên giúp người học tích hợp kiến thức giữa các ngành, khuyến khích người học suy nghĩ theo cách toàn diện và kết nối hơn.

Bây giờ chúng tôi hiểu rằng thành công trong học tập đòi hỏi người học phải là trung tâm của trải nghiệm, tạo ra các kết nối giữa các ngành và dựa trên những sự sắp đặt theo tình huống. Trẻ em cần được trao cơ hội học cùng một vật liệu trong các môi trường khác nhau và thông qua các ống kính khác nhau. Cách tiếp cận truyền thống của các chủ đề giảng dạy trong sự cô lập không hỗ trợ cho trẻ học một cách tốt nhất.

STEM, mặt khác, kêu gọi phụ huynh và các nhà giáo dục cho trẻ cơ hội thể hiện ý tưởng trong nhiều môi trường khác nhau, các nhà giáo dục gọi là dạy học theo tình huống. Ví dụ, ngoài các bảng tính toán để giúp trẻ thực hành đếm, chúng ta có thể đưa trẻ ra ngoài để thực hành đếm các vật thể thực mà chúng tìm thấy, như đá, trứng cá hoặc lá cây. Việc học của trẻ được củng cố khi trẻ học các kỹ năng, ý tưởng và khái niệm giống nhau trong các bối cảnh khác nhau.

Chúng ta cũng có thể pha trộn toán học và khoa học để làm cho việc học tích hợp bằng cách sử dụng phương pháp STEM. Và việc học trở nên phù hợp hơn khi học sinh ra ngoài khám phá thiên nhiên. Bằng cách đặt câu hỏi đúng, chúng ta có thể giúp kích thích trẻ xác định đối tượng, so sánh, đưa ra dự đoán, thử nghiệm ý tưởng và chia sẻ khám phá, trong khi quan sát môi trường tự nhiên quanh trẻ. Trẻ cũng có thể khám phá kích thước, hình dạng, mẫu và số lượng trong quy trình. Theo cách này, trẻ em có thể học các khái niệm từ các ngành khác nhau trong các bối cảnh khác nhau, tất cả theo những cách tự nhiên hấp dẫn trẻ.

II. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG STEM DÀNH CHO TRẺ

□ 2.1. Đi dạo tự nhiên

Đi bộ tự nhiên có thể là một hoạt động STEM ngoài trời tuyệt vời cho trẻ em. Mang theo một chiếc túi có thể tái sử dụng và khuyến khích trẻ thu thập những đồ vật thú vị mà bé nhìn thấy như những viên đá tròn nhỏ, lá, vỏ hạt hoặc hoa. Khi về nhà hoặc lớp, trẻ sắp xếp kho báu của mình thành các loại, chẳng hạn như màu sắc, kết cấu, kích thước và hình dạng. (Kỹ năng sử dụng: toán và khoa học)

□ 2.2. Làm một hoạt động nấu ăn cùng nhau

Nấu ăn với trẻ em là một cách khác để thu hút trẻ học ở nhà hoặc lớp học. Tra cứu trực tuyến một công thức thú vị cùng nhau. Thực hiện theo các công thức, để cho trẻ giúp cân đo và trộn. (Kỹ năng sử dụng: khoa học, công nghệ và toán học)

□ 2.3. Xây đường dốc

Xây đường dốc để kiểm tra những chiếc xe, quả bóng hoặc viên bi nào đi nhanh nhất. Sử dụng một bảng, tấm bìa cứng hoặc bàn nhỏ với một bên được nâng lên để làm một đoạn đường nổi. Cho trẻ thử lăn nhiều loại đồ vật, hai cái một lần xuống dốc để xem cái nào nhanh nhất. Cho trẻ ghi lại phát hiện của mình trên một biểu đồ. (Kỹ năng sử dụng: kỹ thuật và toán học)

□ 2.4. Thiết lập các hoạt động xây dựng bằng cốc giấy hoặc nhựa

Đưa ra một thử thách như: "Bạn có thể làm một tháp cốc cao bao nhiêu?" Đo từng tháp và ghi lại chiều cao của chúng. (Kỹ năng sử dụng: kỹ thuật và toán học)

□ 2.5. Khám phá cửa hàng tạp hóa

Yêu cầu trẻ mua một số trái cây và rau quả mà trẻ chưa bao giờ thử trước đây. Trước khi cắt trái cây và rau quả, hãy cho trẻ dự đoán những gì sẽ có bên trong. Sau đó, với sự giám sát cẩn thận, để trẻ giúp cô hoặc ba mẹ cắt những miếng nhỏ để thử. Mời các thành viên gia đình của trẻ đến một bữa tiệc nếm thử. Cho trẻ tạo một biểu đồ hiển thị sự yêu thích của mọi người. (Kỹ năng sử dụng: khoa học và toán học)

□ 2.6. Chơi với nước

Nước là một vật liệu STEM phong phú và các hoạt động vui chơi dưới nước là một cách tuyệt vời để thu hút trẻ em. Cung cấp một chậu nước bên ngoài để không phải lo lắng về sự cố tràn. Cung cấp các công cụ để thử nghiệm như chai lọ, chén rộng, cốc đo nhựa, ... để trẻ đong nước và so sánh. (Kỹ năng sử dụng: toán và khoa học)

III. KẾT LUẬN

Các tiềm năng cho giáo dục STEM là vô tận. Trẻ em thích thử nghiệm, kết hợp các chất mới, xây dựng, thu thập, sắp xếp và vui chơi trong khi học. Người lớn có thể đã cho trẻ làm các hoạt động STEM ở nhà mà vô tình không biết điều đó. Phụ huynh và giáo viên mầm non cần tìm kiếm các cơ hội bổ sung để xây dựng các hoạt động STEM trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Giáo dục mầm non nên khơi dậy sự tò mò tự nhiên của trẻ và tạo cho chúng nhiều cơ hội để trở thành những người tham gia tích cực vào việc học. Xây dựng tình huống một cách tự nhiên cung cấp cho trẻ em cơ hội gần như không giới hạn để khám phá, giúp trẻ xây dựng các kỹ năng STEM tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập của trẻ trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. "Science, Technology, Engineering, and Mathematics (STEM) Education: A Primer" (PDF). *Fas.org*. Retrieved 2017-08-21.
2. "STEM Science, Technology, Engineering, Mathematics - Main". *stem.cuny.cuny.edu*. Retrieved 2018-10-03.
3. "STEAM Rising: Why we need to put the arts into STEM education". *Slate*. Retrieved 2016-11-10.
4. "Promotion of STEM Education" (PDF). *Edb.gov.hk*. Retrieved 2017-08-21.

PHƯƠNG PHÁP TOÁN TƯ DUY MATHNASIUM DÀNH CHO TRẺ MẦM NON

ThS. Trương Huỳnh Xuân Phúc
Khoa Sư phạm

TÓM TẮT

Mathnasium là phương pháp (PP) dạy toán tư duy cho trẻ em do giáo sư người Mỹ Larry Martinek phát triển dựa trên kinh nghiệm 35 năm giảng dạy và nghiên cứu của bản thân ông. Bản chất của PP Mathnasium là phát triển tư duy và trí thông minh qua toán học, kích thích tư duy logic và sáng tạo. Điểm đáng chú ý của PP này là giúp trẻ em yêu thích toán học, rồi từ đó hiểu rõ vấn đề của bài toán, sau đó mới giải quyết vấn đề ấy. PP Mathnasium dạy toán cho trẻ từ mầm non đến phổ thông, trong bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu về PP Mathnasium dành cho trẻ mầm non.

Từ khóa: Mathnasium; trẻ mầm non

ABSTRACT

Mathnasium is a method of teaching children's mathematics developed by American professor Larry Martinek based on his 35 years of teaching and research experience. The essence of the Mathnasium method is to develop thinking and intelligence through mathematics, stimulate logical thinking and creativity. The point of this method is to help children love math, understand the problem, then solve that problem. Mathnasium method teach children from preschool to high school. In this article, we introduce only the Mathnasium method for preschool children.

Keywords: Mathnasium; Preschool children

- **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Lứa tuổi mầm non là lứa tuổi phát triển trí tò mò, trí tưởng tượng bay bổng và khả năng liên tưởng mạnh. Đây cũng chính là lứa tuổi vàng để phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. PP Mathnasium cung cấp chương trình học mầm non phù hợp với khả năng và hoàn toàn không tạo áp lực cho trẻ. Thông qua các chủ đề toán học cụ thể và giáo cụ trực quan, sinh động, các em được làm quen với các con số, phép tính, nhận biết màu sắc, vật thể một cách dễ dàng.

- **NỘI DUNG**

1. Mathnasium là gì?

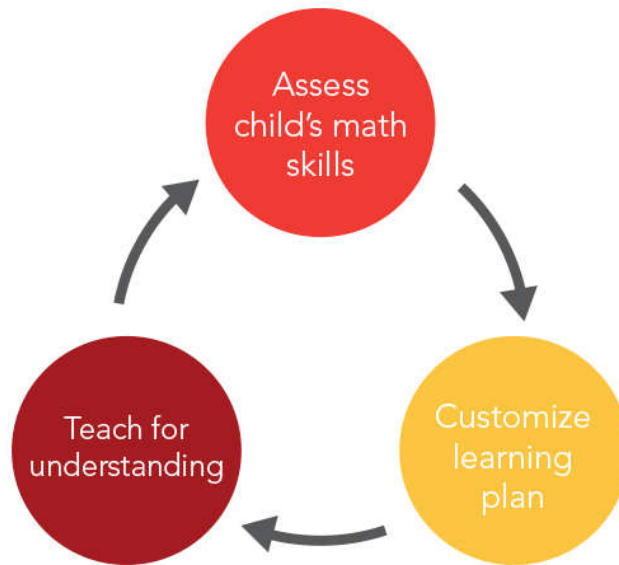
Mathnasium (cũng là Trung tâm Học tập Mathnasium) là thương hiệu giáo dục và nhượng quyền thương mại bổ sung bao gồm hơn 900 trung tâm học tập ở Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Châu Âu, Trung Đông và Châu Á. Chương trình giảng dạy sử dụng phương pháp Mathnasium, một hệ thống độc quyền được phát triển hơn 35 năm bởi người đồng sáng lập Lawrence Martinek.

Martinek, một nhà giáo dục toán học ở Los Angeles, đã bắt đầu phát triển phương pháp Mathnasium sớm trong sự nghiệp giảng dạy của mình bằng cách viết các tài liệu bổ sung cho chương trình giảng dạy của trường. Năm 1985, Martinek xuất bản Math Tips for Parents, một hướng dẫn cho phụ huynh và giáo viên dựa trên kinh nghiệm của chính mình và quá trình học toán cùng con trai ông. Trong cuốn sách, Martinek lập luận rằng học sinh xây dựng sự tự tin và làm chủ trong toán học thông sự tương tác với các tài liệu được lựa chọn cẩn thận. Martinek xây dựng phương pháp Mathnasium trên tiền đề rằng một học sinh không thích toán học bắt nguồn từ sự thất vọng và bối rối của việc không hiểu toán theo cách trẻ được dạy trong lớp học.

Mathnasium được thành lập năm 2002 bởi Larry Martinek, David Ullendorf, và Peter Markovitz. Trung tâm đầu tiên được mở tại Westwood, Los Angeles, California và tiếp tục là một trong số ít trung tâm do Mathnasium, LLC sở hữu. Vào tháng 6 năm 2010, Mathnasium đã công bố việc khai trương vị trí thứ 200 của Hoa Kỳ. Vào tháng 2 năm 2012, Mathnasium đã công bố vị trí thứ 300 của Hoa Kỳ. Vị trí thứ 400 được khai trương vào tháng 9 năm 2013. Hiện tại có các trung tâm Mathnasium ở 16 quốc gia. Tính đến ngày 11 tháng 3 năm 2017, có 800 địa điểm Mathnasium ở Hoa Kỳ.

2. Chương trình học của PP Mathnasium

Điểm nổi bật và khác biệt của PP Mathnasium là chú ý vào dạy học cá biệt, điều này thể hiện rất rõ trong quy trình đào tạo 3 bước lặp lại sau đây:



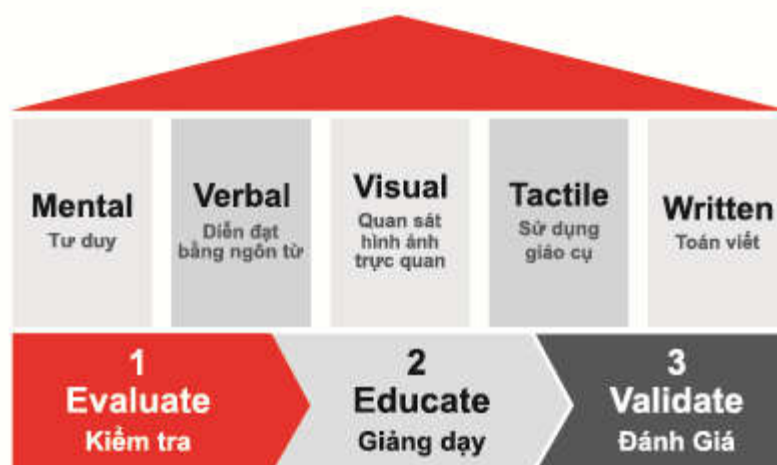
Bước 1: Kiểm tra

Để biết khả năng của mỗi trẻ, trước khi bắt đầu chương trình học, mỗi trẻ sẽ có một số bài tập (bao gồm viết và vấn đáp) nhằm kiểm tra, đánh giá điểm mạnh, yếu về toán của trẻ, khả năng tư duy, mức độ hiểu biết của trẻ về toán. Từ kết quả đó, giáo viên phân tích để đưa ra biểu đồ năng lực, từ đó xác định kế hoạch học tập riêng biệt phù hợp với từng cá nhân

Bước 2: Giảng dạy

PP Mathnasium giảng dạy theo hướng cá thể hóa. Mỗi giáo viên thường dạy tối đa 5 - 6 trẻ. Mỗi trẻ được học và làm các bài tập toán riêng phù hợp với khả năng của mình, các bài tập đó sẽ giúp trẻ củng cố những phần trẻ còn yếu, phát triển những điểm mạnh, giúp trẻ thích học toán, khơi gợi trẻ tìm cách giải quyết vấn đề theo cách mới, phát triển tư duy và óc sáng tạo của trẻ.

Điểm nổi bật của PP Mathnasium là sự kết hợp hài hòa và bài bản của 5 kỹ thuật giảng dạy sau:



Mathnasium không đánh đồng các trẻ là như nhau, mà áp dụng 5 kỹ thuật giảng dạy đan xen tập trung vào: khả năng, kiến thức, nhịp học, sở thích và sự tiến bộ của từng trẻ. 5 kỹ thuật giảng dạy này phối hợp, bổ sung và tương tác với nhau giúp trẻ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn, trẻ thoải mái và thích thú học toán hơn.

Bước 3: Đánh giá

Định kỳ mỗi 3 tháng, trẻ sẽ làm bài kiểm tra để đánh giá sự tiến bộ trong học tập. Tất cả kết quả ở các lần kiểm tra đều được đối chiếu đến từng chi tiết để chỉ ra mức độ tiến bộ trong khả năng toán của từng trẻ, từ đó giúp giáo viên và phụ huynh thay đổi kế hoạch cho phù hợp với khả năng hiện tại của trẻ và hướng trẻ vào những nội dung học phù hợp hơn.

3. Nội dung chương trình dạy toán Mathnasium dành cho trẻ mầm non (First step)

Đối với trẻ mầm non, PP Mathnasium thích hợp cho trẻ từ 4 tuổi trở lên. Chương trình dành cho trẻ mầm non được gọi là First step (bước khởi đầu), nhằm trang bị cho các bé mầm non những nền tảng ban đầu về toán, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, tạo cho trẻ niềm yêu thích toán học và thúc đẩy quá trình phát triển tư duy của trẻ.

Nội dung chương trình dạy toán Mathnasium dành cho trẻ mầm non gồm:

Thuộc tính vật thể (Attributes)	Trẻ nhận biết một số đặc điểm cơ bản của các vật thể, so sánh tìm ra các điểm giống và khác giữa các vật, biết so sánh hơn và so sánh nhất.
Mối quan hệ trong	Trẻ có khả năng định hướng trong không gian hoặc xác

không gian (Spatial relationship)	định vị trí của các sự vật, hiện tượng trong không gian
Hình học (Geometry)	Trẻ nhận biết về các hình học cơ bản, từ đó biết mô tả hình dạng của các sự vật trong cuộc sống
Phân loại (Classification)	Trẻ xác định đặc điểm, thuộc tính của sự vật, hiện tượng và tìm cách phân loại theo nhóm, trẻ giải quyết vấn đề bằng cách phân nó thành những vấn đề nhỏ hơn.
Dãy quy luật (Patterns)	Trẻ hiểu và xác định quy luật sắp xếp của mô hình, biết tạo ra các dạng mô hình mới theo quy luật mới
Đếm và viết số (Counting and Writing)	Trẻ nhận biết bản chất các số, số chẵn, số lẻ, trẻ đếm xuôi và đếm ngược trong phạm vi 120 (đếm cách 2, cách 5 và cách 10), trẻ viết số
Tương quan 1:1 (One to one correspondence)	Trẻ hiểu khái niệm tương ứng 1:1 và biết xếp tương ứng 1:1, so sánh các nhóm có số lượng khác nhau, xác định giá trị của nhóm nhiều hơn, ít hơn, nhận biết số nào lớn hơn, nhỏ hơn hay bằng nhau.
Thứ tự số tự nhiên (Ordering numbers)	Trẻ sắp xếp các nhóm số nguyên theo thứ tự tăng dần, giảm dần, hiểu khái niệm gấp đôi, một nửa và thêm - bớt
Phân số (Fraction)	Trẻ làm quen với khái niệm phân số, nhận biết tổng thể và các phần bằng nhau, tập chia đôi và nhận biết những phân số đặc biệt như $1/2$, $1/4$, $2/3$ của các hình, nhóm số lượng
Phép cộng (Addition) và phép trừ (Subtraction)	Trẻ biết cộng, trừ các số tự nhiên trong giới hạn phạm vi đang học và ứng dụng phép tính cộng, trừ vào thực tế. Trẻ tư duy, phân tích số, biết tính nhẩm và giải thích cách làm sau khi tìm ra kết quả
Đo lường (Measurement)	Trẻ biết sử dụng các dụng cụ đo, biết đo lường để so sánh, mô tả, tính kích thước, khoảng cách giữa các vật. Nhận biết 1 giờ và nửa giờ, biết đọc giờ và nhận biết số biểu thị giờ trên đồng hồ. Nhận biết giá trị và biết quy đổi tiền.

Khái niệm tỷ lệ và toán đố (Proportional thinking and Problem solving)	Trẻ sẽ làm quen với các chủ đề cao nhất của chương trình mầm non, trẻ học cách suy luận và giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống
---	---

• KẾT LUẬN

Trong xu thế đổi mới PP dạy học, chúng ta luôn nói “Lấy người học làm trung tâm”, nhưng khi thực hiện đôi khi chúng ta quên mất bản chất của nó, dẫn đến hiệu quả dạy học chưa cao. Để đạt được hiệu quả dạy học, chúng ta cần phải lựa chọn được PP dạy học phù hợp với từng đối tượng trẻ. Và PP Mathnasium là một PP hiệu quả hướng tới việc dạy học cá biệt.

PP Mathnasium dạy học theo hướng cá thể hóa, là PP mang lại hiệu quả trong việc kích thích sự say mê toán học, phát triển tư duy cho trẻ mầm non. Tính ưu việt của PP dạy toán Mathnasium đã được kiểm nghiệm và chứng minh qua hơn 42 năm ứng dụng tại các trường công lập, tư thục và các trung tâm toán học tại Mỹ.

Trong những năm gần đây, PP Mathnasium bắt đầu được các bậc phụ huynh Việt Nam quan tâm tìm hiểu, vì họ thấy được tính ưu việt của PP này chính là không chỉ dạy trẻ giỏi toán mà còn hướng đến sự phát triển của tư duy logic, sáng tạo, giúp mang đến cho trẻ nền tảng tư duy vững chắc ngay từ những bước khởi đầu, đó chính là lứa tuổi mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình Giáo dục Mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.
3. Math Help, Tutors, Learning Centers, Tutoring Programs and Services | Mathnasium.com
4. Tutoring Business Franchises | Math, Children and Education Franchise Opportunities | Mathnasium.com Archived 2012-02-24 at the Wayback Machine.
5. Kids Learn Math Their Own Way at Mathnasium - Business - Shelby-Utica, MI Patch
6. Mathnasium Holds First TriMathlon Day - Chatham NJ News - The Alternative Press
7. Math Triathlon competitors took home prizes | Lubbock Online | Lubbock Avalanche-Journal

XU HƯỚNG MỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON VIỆT NAM HIỆN NAY

Th.S. Nguyễn Thị Như Thanh
Khoa Ngoại Ngữ

Tóm tắt

Bài viết trình bày thực trạng đào tạo giáo viên mầm non hiện nay. Những thực trạng này là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay với mục đích đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực tại các trường mầm non.

Abstract:

The article presents the results of training preschool teachers for education. These results are the bases for proposing measures to manage and improve effectiveness of training preschool teachers at national colleges for education in current period with aim to meet demands of human resources at preschools today.

Keywords: *Training, methods of preschool teachers for education*

Research Methodology: *Methods of synthesizing and analyzing.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi nói về đổi mới phương pháp dạy học cho trẻ mầm non, không ít quan điểm cho rằng "trẻ nhỏ biết gì mà dạy", "mấy đứa trẻ con dạy hát, dạy múa, kể chuyện là xong" hay mầm non chỉ chăm sóc tốt là được, mầm non đâu cần đổi mới phương pháp"...

Chính vì vậy, việc đổi mới phương pháp giáo dục mầm non là điều hết sức cần thiết, để giúp trẻ có thể tự khám phá, tìm hiểu bằng chính sự sáng tạo của mình một cách tự nhiên nhất có thể, giúp mang lại sự hứng thú cho trẻ. Có thể nói, đây chính là xu hướng mới trong giáo dục mầm non ở nước ta hiện nay.

2. THỰC TRẠNG

Giáo viên mầm non (GVMN) là nguồn nhân lực cơ bản của giáo dục mầm non (GDMN), thực hiện và hoàn thành tốt công việc chăm sóc, giáo dục (GD) trẻ trong các cơ sở GDMN ở bậc học mầm non (MN) trong hệ thống GD quốc dân[1].

2.1. GIÁO VIÊN MẦM NON ĐỐI MẶT VỚI ÁP LỰC CÔNG VIỆC

Theo các nghiên cứu và thực tiễn gần đây cho thấy, giáo viên nói chung và giáo viên mầm non (GVMN) nói riêng thuộc nhóm nghề có nguy cơ stress cao, mức độ stress diễn ra ở GVMN khá phổ biến. Sự thay đổi nhanh chóng của xã hội về kinh tế, văn hóa, xã hội và lối sống đã làm nảy sinh nhiều vấn đề mà trước đây GVMN chưa

gặp, chưa phải ứng phó. Do đó, GVMN thường hành động theo cảm tính và có thể sẽ gặp rủi ro. Chính vì thế, GVMN trong xã hội ngày nay cần có kỹ năng ứng phó (KNUP) để sống tốt và làm tốt nhiệm vụ nghề nghiệp[2].

Mặt khác, trong xã hội hiện đại, tâm lý của trẻ em cũng mang đặc trưng của xã hội. Điều này có nghĩa là, GVMN phải đối mặt với nhiều vấn đề trong chăm sóc và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, hoạt động giảng dạy của GVMN có những đặc thù riêng về đối tượng, nội dung, thời gian giảng dạy và các đặc điểm khác đã tác động và trở thành những tác nhân gây stress cho GVMN. Thực tế cho thấy, nhiều GVMN có thời gian làm việc không phải 8 tiếng mà lên tới 10 tiếng mỗi ngày; phải làm việc với trách nhiệm cao để đảm bảo an toàn tính mạng của hàng chục trẻ, đảm bảo cho trẻ ngoan, ăn hết suất, ngủ ngon đủ giấc, hứng thú, tích cực tìm tòi khám phá để phát triển 1 cách toàn diện,... Với áp lực công việc như vậy, stress rất có thể xuất hiện ở họ[3].

2.2. THỰC TRẠNG GIÁO VIÊN MẦM NON SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TRONG GIẢNG DẠY.

Kiến thức và kỹ năng về CNTT của giáo viên mầm non còn hạn chế. Có thể thấy sự đam mê sáng tạo ứng dụng CNTT ở các giáo viên mầm non trẻ nhưng điều đó khó có thể thấy ở những giáo viên mầm non đã có tuổi thậm chí còn là sự né tránh, làm cho xong [4].

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học ở giáo dục mầm non còn đang ở giai đoạn đầu nên vẫn còn được nghiên cứu, đánh giá và rút kinh nghiệm vì vậy vẫn chưa phát huy được hiệu quả tối đa của nó.
- Việc đánh giá một tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin còn lúng túng, chưa có sự phân biệt rõ ràng với các tiết dạy không ứng dụng công nghệ thông tin.
- Việc kết nối và sử dụng khai thác tiện ích của công nghệ mạng máy tính và mạng Internet chưa được các trường mầm non thực hiện một cách triệt để và có chiều sâu.

2.3. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON ĐỐI VỚI TRẺ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

- GV chưa hiểu trẻ và đáp ứng nhu cầu cho trẻ trong các hoạt động ở trường mầm non, chưa tạo được sự chú ý, tập trung, chưa lôi cuốn được trẻ, khích lệ trẻ tham gia vào các hoạt động; chưa tạo ra bầu không khí thật sự vui tươi và những ham thích, hứng khởi cần có ở trẻ.
- Nhiều GV cho rằng giờ ăn là dễ khiến cô giáo nóng giận và khó chịu và thường cô giáo phạt trẻ bằng nhiều hình thức thiếu tích cực... Do không kiềm chế được cảm xúc của bản thân nên một số GV vẫn còn hiện tượng nóng giận, bực bội với trẻ và la

mắng, trách móc trẻ. Điều này sẽ ảnh hưởng nhiều đến tâm lí của trẻ như trẻ sẽ cảm thấy sợ hãi, không tự tin, sợ đến trường...

- Trẻ trong lớp quá đông cũng tạo nhiều áp lực, GV sẽ thường xuyên bị căng thẳng, từ đó mà tâm trạng không tốt.

- Do khối lượng công việc quá nhiều, áp lực của công việc lớn khiến GV cảm thấy mệt mỏi sẽ ảnh hưởng nhiều đến giao tiếp với trẻ.

- GV có quan niệm sai lầm khi cho rằng, trẻ tuổi này rất bướng, rất lì lợm nên phải giáo dục nghiêm khắc, phải trách phạt, la mắng cho trẻ biết sợ, biết chừa. Vì thế, GV thường cảm đoán và chỉ mong trẻ biết nghe lời.

Từ những hạn chế của GV nêu trên, cần thiết phải áp dụng các biện pháp để nâng cao hiệu quả trong quá trình GV giao tiếp, ứng xử với trẻ.

3. GIẢI PHÁP

3.1. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI STRESS CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM MẦM NON

Khi gặp stress trong cuộc sống cũng như trong công việc, GVMN cần tìm cách vượt qua stress để có thể lấy lại được sự cân bằng và làm việc đạt hiệu quả. Khi đó, họ cần nỗ lực nhận diện stress trong cuộc sống của mình, tại sao mình bị stress, phải đối diện với stress như thế nào và cần hành động ra sao để vượt qua stress [4].

Có thể nói, vai trò của GVMN rất quan trọng, vì vậy muốn giảm áp lực thì GVMN nên có các hoạt động như:

- Điều hòa hoạt động thần kinh của bản thân, giữ gìn sức khỏe tinh thần và thể lực, dễ dàng vượt qua được các áp lực, căng thẳng để luôn tìm được niềm vui, tình thương trong công việc với trẻ nhỏ, cởi mở trong cuộc sống;

- Hiểu cảm xúc của chính mình và của người khác để có thể kiểm soát cảm xúc, từ đó điều hòa, tạo dựng được các mối quan hệ xã hội tích cực, mang lại hiệu quả cao trong chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác xã hội hóa giáo dục.

3.2. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

Trong quyết định số 81/2001/QĐ- TTg, thủ tướng chính phủ đã giao nhiệm vụ trọng tâm cho ngành giáo dục là đào tạo nguồn nhân lực CNTT và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác giáo dục và đào tạo. Năm học 2008-2009, Bộ giáo dục và đào tạo đã triển khai cuộc vận động “Năm học ứng dụng CNTT trong giảng dạy” ở tất cả các cấp trường từ đại học, cao đẳng cho đến THPT, THCS, TH và cả bậc học mầm non.

Bồi dưỡng kiến thức về tin học cho GVMN trong thời gian tới là nhu cầu tất yếu vì: việc sử dụng máy vi tính đem lại rất nhiều tiện lợi, vừa tiết kiệm về thời gian và công sức vừa chính xác và khoa học. Hiện nay, các chương trình phần mềm dạy học đã

được đưa vào ứng dụng, máy vi tính sẽ là công cụ trợ giảng gần gũi của người giáo viên. Trình độ tin học của GV phải được cập nhật và nâng cao [5].

3.3. XU HƯỚNG MỚI SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN NAY

Sự bùng nổ công nghệ thông tin nói riêng và khoa học công nghệ nói chung đang tác động mạnh mẽ vào sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Để đáp ứng được sự phát triển chung và nhu cầu thực tế của xã hội thì việc vận dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại vào dạy học hết sức cần thiết và còn giúp cho giáo viên luôn luôn được cập nhật thông tin một cách chính xác, hiệu quả, truyền tải kiến thức nhanh nhất tới trẻ. Công nghệ thông tin phát triển đã mở ra những hướng đi mới cho ngành giáo dục trong việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy để nâng cao chất lượng dạy học. Nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, ngành giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy. Nhằm đáp ứng được những yêu cầu trên, đòi hỏi mỗi giáo viên không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là kiến thức nghiên cứu các phần mềm ứng dụng, từ đó áp dụng vào việc giảng dạy, nhằm tạo sự hứng thú và kích thích được sự tò mò khám phá của trẻ vì được chủ động hoạt động nhiều hơn để khám phá nội dung bài giảng. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non không chỉ giúp cô giáo dễ dàng quản lý học sinh, mà còn giúp phụ huynh dễ dàng kết nối thông tin với nhà trường. Dù ở bất cứ nơi đâu, phụ huynh cũng có thể dễ dàng biết được con em mình đang làm gì, có được chăm sóc tốt hay không.

3.4. BIỂU HIỆN ĐẠO ĐỨC CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VỚI TRẺ

- Trong chăm sóc, giáo dục trẻ, GV cần phải luôn luôn yêu thương trẻ như con, khéo léo và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của trẻ là trẻ được ăn, được vui chơi và học tập. Muốn như vậy, trong quá trình giáo dục, GV cần tạo bầu không khí ấm cúng như trong gia đình, chú ý đáp ứng đúng lúc, kịp thời những nhu cầu cơ bản của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát triển một cách thuận lợi[6].

- Giao tiếp ứng xử với trẻ bằng những hành vi cử chỉ dịu hiền, nhẹ nhàng, cởi mở, vui tươi, tạo cho trẻ một cảm giác an toàn, bình yên, dễ chịu được khi đến trường. Nhờ có cảm giác an toàn, trẻ mới bộc lộ tính hồn nhiên, ngây thơ trong trắng của tuổi thơ.

- Trước mỗi tình huống, GV cần bình tĩnh không nên vội vàng, nóng nảy. Nếu GV nóng nảy, thiếu kiềm chế sẽ có những hành vi không hợp lý đối với trẻ. GV nên tìm

hiểu kĩ những nguyên nhân dẫn đến những biểu hiện hành vi bất thường của trẻ để có hướng giải quyết hợp lí nhất.

- GV ứng xử công bằng với tất cả trẻ, không phân biệt, so sánh trẻ này với trẻ khác. GV dành tình yêu và sự quan tâm với tất cả các trẻ là như nhau, tránh việc quá quan tâm nhiều đến một trẻ nào đó. Mỗi trẻ có những đặc điểm riêng về thể chất, về nhu cầu, về sở thích, hứng thú, khả năng..., nên GV cần nắm bắt được các đặc điểm đó để có cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với trẻ.

- GV cần hiểu trẻ, nên tìm những điểm tốt, điểm tích cực của trẻ để nêu gương, khích lệ trẻ tạo cho trẻ có được sự tự tin, phấn khởi.

Các biện pháp trên có mối quan hệ và bổ trợ lẫn nhau trong việc tăng cường đạo đức người GVMN trong giao tiếp ứng xử với trẻ ở trường mầm non. Ở mỗi địa phương, mỗi trường có những điều kiện khác nhau cho nên quá trình vận dụng các biện pháp cần linh hoạt, mềm dẻo để đạt hiệu quả.

3.5. GIÁO VIÊN MẦM NON ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NĂNG LỰC

Không phải GV nào cũng làm việc giống nhau. Sau mỗi thời gian nhất định, tùy thuộc vào kết quả đánh giá, CBQL xem xét, đề xuất chế độ ưu đãi cho những người có năng lực tốt hơn như: có năng khiếu nổi trội; có khả năng tổ chức rất tốt các hoạt động giáo dục trẻ; có khả năng tuyên truyền thành công kiến thức nuôi dạy trẻ tới cộng đồng; thu hút được nhiều trẻ đến trường nhập học; được mọi phụ huynh tín nhiệm; có ý tưởng mới giúp phát triển ngành học, vv... Cho dù là nhiều hay ít, vật chất hay tinh thần, nếu được tập thể ghi nhận thì những “phần thưởng” đó cũng xứng đáng với năng lực và tâm huyết của họ, thúc đẩy sự phấn đấu của cá nhân đối với nghề nghiệp[7].

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa mạnh mẽ, nền giáo dục Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức. GDMN cần khẳng định vai trò và vị trí của mình, mỗi giáo viên MN cần không ngừng tu dưỡng rèn luyện phẩm chất và năng lực, cần tạo cho mình bản lĩnh nghề nghiệp và kĩ năng học tập suốt đời nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thời đại.

Giáo dục mầm non lại đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc định hình phát triển cho trẻ sau này. Việc đổi mới phương pháp dạy trẻ là một điều cần thiết vì đến trường, trẻ không chỉ là được chăm sóc mà còn phải được học. Nhưng học ở đây phải làm sao thật tự nhiên, tạo được hứng thú cho trẻ, giúp trẻ tự tìm hiểu, khám phá bằng sự yêu thích và sáng tạo của mình. Chính vì những yêu cầu như vậy đã tạo nên một xu hướng mới trong giáo dục mầm non nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện trong những năm đầu đời.

Do đó các trường mầm non phải lựa chọn giáo viên có đủ tâm, tầm (đội ngũ này thường được chọn từ những GV có đủ năng lực, uy tín về chuyên môn, nghiệp vụ nhiệt tình với sự nghiệp đổi mới giáo dục, được tập huấn và bồi dưỡng) để giúp các trường mẫu giáo áp dụng và phát huy những kiến thức mới, cần thiết trong hoạt động dạy và học trong xu thế phát triển của xã hội tiên tiến hiện nay[8].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 02/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/01/2008 ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.*
- [2] Đỗ Văn Đoạt (2012). *Kỹ năng ứng phó với stress - một mặt quan trọng của nhân cách giáo viên mầm non.* Kỉ yếu hội thảo “Mô hình nhân cách giáo viên mầm non trong thời kì hội nhập quốc tế”, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Trịnh Viết Then - Mai Thị Nguyệt Nga (2014). *Ứng phó với stress của giáo viên mầm non trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Văn hiến, số 05, tr 76-83.
- [4] Trần Khánh Đức (1994). *Một số vấn đề về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trên thế giới.* Viện Khoa học Giáo dục.
- [5] Bộ GD-ĐT (2005). *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.*
- Chính phủ (2011). *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020.*
- [6] Đỗ Văn Đoạt (2014). *Kỹ năng ứng phó với stress trong hoạt động học tập theo tín chỉ của sinh viên trường đại học sư phạm.* Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam.
- [7] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.*
- [8] Bộ GD-ĐT (2009). *Hội thảo về mô hình đào tạo giáo viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế.* Hà Nội.
- <https://worldkids.edu.vn/tin-tuc-n/xu-huong-moi-trong-giao-duc-mam-non-viet-nam-hien-nay>

TIẾP CẬN MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI

Th.S Nguyễn Thị Như Thanh
Khoa Ngoại Ngữ

Tóm tắt

Giáo dục mầm non ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình phát triển của trẻ sau này. Khác với trước đây, trường mầm non đơn giản chỉ là nơi giữ trẻ hay chăm sóc trẻ, thì các trường mầm non ngày nay đặc biệt chú trọng đến việc dạy trẻ học một cách tự nhiên không gượng ép, giúp trẻ học hỏi qua những khám phá, trải nghiệm của chính bản thân. Từ đó đã tạo ra xu hướng mới trong giáo dục mầm non tiên tiến ngày nay.

Từ khóa: Phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến.

Phương pháp Nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu thực tiễn và tổng hợp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghề Giáo viên Mầm non là một nghề rất đặc biệt, là nhà giáo nhưng không chỉ “dạy” mà còn phải “dỗ”, không chỉ giáo dục mà còn chăm sóc và hơn hết đây là nghề làm vì “tình yêu” [1]. Trước hết để trở thành một giáo viên mầm non, thì người giáo viên phải có lòng yêu trẻ vì đặc thù của nghề giáo viên mầm non đòi hỏi ở các giáo viên tình yêu của người mẹ đối với trẻ.

Không chỉ đơn thuần là trông và dạy trẻ như trước đây. Ngày nay, giáo dục mầm non lại đóng một vai trò hết sức quan trọng giúp trẻ phát triển toàn diện trong những năm đầu đời. Việc đổi mới phương pháp dạy trẻ là một điều cần thiết vì đến trường, trẻ không chỉ là được chăm sóc mà còn phải được học. Nhưng học ở đây phải làm sao thật tự nhiên, tạo được hứng thú cho trẻ, giúp trẻ tự tìm hiểu, khám phá bằng sự yêu thích và sáng tạo của mình. Chính vì những yêu cầu như vậy đã tạo nên một xu hướng đổi mới tiên tiến trong giáo dục mầm non. Có thể nói, đây chính là xu hướng mới trong giáo dục mầm non ở nước ta hiện nay.

2. THỰC TRẠNG

Có thể nói, chưa bao giờ nền giáo dục mầm non lại nhận được sự quan tâm của toàn xã hội như hiện nay, nhất là sau những vụ bạo hành trẻ em đã được phanh phui trong thời gian vừa qua [2]. Điều này đã rung lên một hồi chuông cảnh báo cho thực trạng nền giáo dục mầm non của Việt Nam hiện nay, đặc biệt là ngành đào tạo sư phạm mầm non. Hãy cùng tìm hiểu thực trạng, những vấn đề còn tồn tại trong nền giáo dục mầm non Việt Nam hiện nay.

2.1. Trình độ giáo viên mầm non còn chưa thực sự cao

Có một thực tế đó là đa số các giáo viên mầm non nước ta hiện nay còn có trình độ thấp, chủ yếu là trình độ trung cấp, chỉ một số ít những cơ sở có chất lượng hàng đầu mới có giáo viên trình độ ở mức cao hơn là cao đẳng, hoặc liên thông đại học, đại học... Tuy nhiên, để thực hiện tốt trách nhiệm của một giáo viên mầm non lại là điều không hề đơn giản. Điều này đặt ra thách thức cho giáo dục mầm non cần phải có những thay đổi trong chính sách đào tạo cũng như tuyển dụng để có thể thu hút được nhiều nhân lực có trình độ hơn.

2.2. Các trường mầm non thường xuyên ở trong tình trạng quá tải

Mặc dù, đã được nhà nước quan tâm, hỗ trợ đầu tư nhưng cơ sở vật chất các trường mầm non ở nước ta vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu cả về chất lượng cũng như số lượng, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Không chỉ có vậy, dù cơ sở vật chất là như vậy, nhưng các trường mầm non vẫn luôn ở trong tình trạng quá tải học sinh, khiến chất lượng giáo dục mầm non không được đảm bảo.

Thêm vào đó, do nhu cầu của người dân quá lớn, nên rất nhiều trường mầm non tư thục đã được mở ra, các bậc phụ huynh cũng không hoàn toàn yên tâm về chất lượng, nhưng nếu không gửi thì họ cũng không biết gửi con ở đâu, nên đành chấp nhận.

Và thực tế đã cho thấy, hầu hết những vụ bạo hành từ trước đến nay đều xảy ra ở các trường tư thục. Đây thực sự là một vấn đề hết sức cấp bách, cần đến sự can thiệp ngay lập tức của các cán bộ nền giáo dục mầm non.

2.3. Đời sống của cán bộ nhân viên ngành mầm non

Giáo viên, đặc biệt là những giáo viên mầm non có trách nhiệm vô cùng lớn, họ là người hướng dẫn, đào tạo, đặt những viên gạch đầu tiên cho sự phát triển của trẻ, họ luôn phải làm việc rất vất vả để có thể hoàn thành tốt công việc của mình, trong xu hướng hiện đại, mỗi giáo viên phải tự học hỏi, trau dồi kiến thức để trở thành một người nghệ sĩ thực thụ. Các Cô cần phải biết cách hướng dẫn, giải thích một cách đơn giản nhất, mà vẫn hấp dẫn được trẻ, để trẻ có thể hiểu được những điều mà mình muốn nói.

Tuy nhiên, mức lương của cán bộ giáo dục mầm non, đặc biệt là các Cô giáo vẫn còn khá thấp, không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống, dẫn đến nhiều người bỏ nghề, các trường khó thu hút nhân lực. Do đó, vấn đề này cũng cần được ngành giáo dục xem xét và thay đổi sao cho phù hợp.

3. GIẢI PHÁP

*Nếu như trước đây, khi nói đến việc dạy học cho trẻ mầm non, chắc chắn mọi người sẽ cho rằng chỉ cần kể chuyện, dạy múa, hay hát là xong, vì trẻ con đã biết gì đâu mà dạy dỗ... Tuy nhiên, **giáo dục mầm non thực tế lại giữ một vai trò vô cùng***

quan trọng. Chính vì thế việc đổi mới phương pháp giáo dục mầm non là điều hết sức cần thiết để có thể giúp trẻ tự khám phá và tìm hiểu bằng chính sự sáng tạo của mình một cách tự nhiên nhất có thể [3]. Từ đó sẽ mang lại sự hứng thú cho trẻ. Đây chính là xu hướng mới trong giáo dục mầm non ở nước ta hiện nay.

Hiện nay có 3 xu hướng chính trong giáo dục mầm non đang nổi lên và trở nên phổ biến trong các trường mẫu giáo, các cơ sở giáo dục mầm non.

3.1. Xu hướng chuyên nghiệp hóa giáo dục mầm non

Giáo dục mầm non hiện nay đang ngày càng được quan tâm. Chính vì vậy, các trường mầm non đang ngày càng nỗ lực để đạt được những tiêu chuẩn cao về chất lượng [2]. Khi càng có nhiều phụ huynh và các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu hiểu được tầm quan trọng trong việc giáo dục mầm non thì các trường đang ngày càng nỗ lực để có thể hướng tới đạt được những tiêu chuẩn cao về chất lượng. Đối với cách chăm sóc trẻ theo kiểu truyền thống chỉ nhằm phục vụ mục đích giữ trẻ cho cha mẹ để có thể yên tâm đi làm sẽ không được áp dụng nữa.

Bởi phụ huynh và xã hội ngày nay càng đòi hỏi các cơ sở giáo dục mầm non và nhà trẻ phải cung cấp được những chương trình học tập sớm cập nhật và linh hoạt nhất. Vì môi trường mầm non phải kích thích học tập cho trẻ các giáo viên có năng lực đưa vào sử dụng các chương trình giáo dục sớm có tính linh hoạt và ứng dụng công nghệ. Giáo viên mầm non cần phải đạt tới các tiêu chuẩn cao hơn để đáp ứng sự kỳ vọng của phụ huynh.

3.2. Xu hướng áp dụng chương trình giáo dục linh hoạt

Một trong những xu hướng lớn trong việc giáo dục mầm non chính là xu hướng áp dụng những chương trình linh hoạt, các quốc gia đi đầu trong xu hướng này đang chuyển hướng từ phương thức giáo dục truyền thống với cách giảng dạy theo giáo trình cứng nhắc và theo quy tắc. Được chuyển sang mô hình giáo dục linh hoạt trong đó các cô giáo sẽ nhận định được khả năng riêng của từng học sinh để áp dụng chương trình dạy và học cho trẻ. Không chỉ đơn thuần là trông và dạy trẻ như trước đây, hiện nay mỗi giáo viên đều phải tự học hỏi và trau dồi kiến thức để trở thành một người nghệ sĩ thực thụ. Đơn giản nhất là các Cô cần phải biết cách hướng dẫn cũng như phải giải thích một cách đơn giản nhất mà trẻ vẫn có thể hiểu được điều mình muốn nói. Các Cô cần phải gắn bó thân thiết với trẻ để trẻ có thể thoải mái chia sẻ cách nghĩ của mình, các Cô có thể sáng tác ra các điệu múa mới hoặc có thể trở thành một nghệ sĩ hướng dẫn cho trẻ.... Cần phải khiến trẻ coi mình là một người bạn thực sự.

Với mô hình này giáo viên sẽ nhận định khả năng riêng của từng em từ đó áp dụng chương trình dạy và học cá thể hóa cho học sinh đó. Điều tuyệt vời là phương

pháp giáo dục này đã mang đến kết quả tốt trong giáo dục trẻ mầm non những năm đầu đời. Đối lại thì giáo viên đòi hỏi phải có tay nghề cao hơn. Phương pháp dạy mới này đã đem lại kết quả tốt trong giáo dục trẻ trong những năm đầu đời, giáo án linh hoạt hơn cũng đòi hỏi các giáo viên phải có tay nghề cao hơn và có khả năng thực hiện kế hoạch học tập cho học sinh của họ. Điều này đồng thời cũng đang củng cố xu hướng chuyên nghiệp hóa trong giáo dục mầm non.

3.3. Xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non

Đối với các ứng dụng này không chỉ giúp cô giáo có thể dễ dàng quản lý học sinh mà còn giúp cho học sinh dễ dàng kết nối thông tin với nhà trường. Dù có ở bất cứ đâu thì phụ huynh cũng có thể dễ dàng biết được con em mình hiện đang làm gì và có được chăm sóc tốt hay không? Đối với những đổi mới trong giáo dục mầm non khiến phụ huynh càng thêm tin tưởng khi cho con đi học tại các trường mầm non [4]. Công nghệ thông tin ngày càng được áp dụng nhiều trong giáo dục mầm non. Và thực tế thì ứng dụng công nghệ là rất cần thiết trong giáo dục mầm non, đặc biệt là những ứng dụng điện toán đám mây và ứng dụng trên điện thoại thông minh. Theo đó, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ thì công nghệ trong trường mầm non ngày càng trở nên dễ tiếp cận hơn, giá phải chăng hơn. Ví dụ với máy tính bảng giá rẻ cô giáo mầm non có thể dễ dàng quản lý lớp, kết nối với phụ huynh và đồng nghiệp nhanh chóng hơn. Nhờ đó mà giảm tải được đáng kể công tác quản lý lớp, tăng chất lượng giáo dục mầm non.

3.4. Giáo viên được ví như một người nghệ sĩ thực thụ

Cô giáo không chỉ đơn thuần mỗi việc trông và dạy các con mà cô giáo ở những trường mầm non hiện đại được ví như một người nghệ sĩ thực thụ. Giáo viên có kiến thức, kinh nghiệm và yêu thương trẻ là điều hiển nhiên. Tuy nhiên cô còn phải biết cách hướng dẫn trẻ hiểu điều mình muốn nói và học cách hiểu con muốn nói gì, cô có thể là mẹ, là bạn để con chia sẻ cách nghĩ của riêng mình.

Và đôi khi cô còn hòa mình vào thế giới trẻ thơ ở những “chân dung” khác nhau: lúc là một nghệ sĩ thực thụ khi vừa phải sáng tạo ra nhiều điệu nhạc nhún nhẩy, vừa phải học rất nhiều bài nhạc mới. Lúc thì cô lại trở thành một huấn luyện viên dạy bơi để đi bơi cùng lũ trẻ, và đôi lúc cô lại trở thành hướng dẫn viên du lịch có một chuyến đi thực địa với các em nhỏ. Nhiều khi cô còn là những người bạn cùng hòa vào những trò chơi với trẻ...

Không chỉ có vậy, trường học còn phải là nơi giúp trẻ trải nghiệm những kỹ năng sống thực tế trong cuộc sống, cũng như rèn luyện cho các em tính tự giác ngay từ khi còn nhỏ. Bé sẽ được dạy cách tự đi giày, tự mặc quần áo... Có thể lúc đầu trẻ

sẽ làm khá chậm, nhưng dần dần các em sẽ quen hơn, điều quan trọng nhất là trẻ đã học được cách tự giác, đức tính tự lập.

3.5. Phương pháp giáo dục sớm “lên ngôi”

Để kích hoạt và phát triển tiềm năng của bé một cách toàn diện, việc tìm được một phương pháp giáo dục sớm thích hợp, khoa học là vô cùng cần thiết. Có lẽ hiểu được tác dụng “tuyệt vời” của nó mà nhiều phụ huynh ngày càng mong muốn trường mầm non áp dụng thêm các phương pháp giáo dục mới, các phương pháp giúp bé được tự do khám phá thế giới xung quanh bằng sự yêu thích và sáng tạo. Những trường mầm non theo xu hướng hiện đại với những chương trình, phương pháp, cơ sở vật chất ...cùng các chuyên gia giáo dục sớm sẽ là nơi tốt nhất để bé có thể phát triển. Từ đó, giúp các bé phát triển tư duy, phát triển ngôn ngữ, phát triển thẩm mỹ, phát triển thể chất một cách toàn diện.

IV. KẾT LUẬN

Nền giáo dục mầm non hiện tại đang ngày càng chú trọng hơn đến trẻ, môi trường học tập phải tạo được sự hứng thú cho trẻ, để trẻ thoải mái vui chơi theo cách của riêng mình, từ đó giúp phát triển khả năng tư duy, sáng tạo của trẻ [5]. Có thể thấy rằng giáo dục mầm non ngày càng được nhìn nhận đúng vai trò, vị trí của mình. Đó chính là cấp học đặt nền móng cho các bé bước vào đời khám phá thế giới muôn màu này.

Ngày nay, giáo dục mầm non không chỉ đơn giản là việc giữ trẻ để cha mẹ yên tâm đi làm mà phụ huynh ngày càng đòi hỏi các cơ sở giáo dục mầm non phải cụ thể chương trình đào tạo và việc quản lý giáo viên trong các trường học mầm non. Thông qua đó, mức độ áp dụng và chấp nhận ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non ngày càng trở nên phổ biến các giáo viên và phụ huynh cùng các cơ quan quản lý nhà nước đều ghi nhận rằng ứng dụng công nghệ là hết sức cần thiết trong giáo dục mầm non. Và đương nhiên, điều này đòi hỏi giáo viên phải có trình độ cao hơn, biết ứng dụng công nghệ vào việc dạy học. Hiện nay trong xu hướng hiện đại, mỗi giáo viên đều phải tự học hỏi cũng như trau dồi kiến thức để có thể trở thành một giáo viên mầm non vừa có tâm vừa có tầm. Các cô cần phải biết cách hướng dẫn và giải thích một cách đơn giản nhất để trẻ có thể tiếp thu và học hỏi được.

Chính vì vậy, giáo viên mầm non phải học tập nhiều hơn, có nhiều chứng chỉ đào tạo hơn và thu nhập của họ vì thế cũng được kỳ vọng sẽ tăng lên xứng đáng và chất lượng giáo dục mầm non sẽ phát triển vượt bậc trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông*, 2007, 2008, 2009.
- [2]. Xuân Mai, *Trẻ bị bạo hành*, NXB Pháp luật, 2018.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *tài liệu Hội thảo Xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục Mầm non – những vấn đề đặt ra và giải pháp*, 2018.
- [4]. Nguyễn Cảnh Toàn – Lê Khánh Bằng, *Phương pháp dạy và học đại học*, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2009.
- [5]. Đặng Vũ Hoạt – Hà Thị Đức, *Lý luận dạy học Đại học*, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2010.
- <http://www.phapluatplus.vn/tre-bi-bao-hanh-da-nang-yeu-cau-tong-kiem-tra-lap-camera-tai-tat-ca-co-so-mam-non-d70515.html>.
- <https://www.uef.edu.vn/huong-nghiep/nganh-nghe/nghe-giao-vien-mam-non-1439>
- <http://tuyensinhtoanquoc.vn/tin-tuc-giao-duc/thuc-trang-giao-duc-mam-non-viet-nam-hien-nay-nhung-van-de-con-ton-tai.html>.

CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI

TS. Vũ Thị Nhân
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Xem xét, học tập và áp dụng những kinh nghiệm quý báu trong giáo dục của các nước trên thế giới cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của Việt Nam, đón đầu những yêu cầu đổi mới của xã hội đối với ngành giáo dục mầm non trong tương lai vô cùng cần thiết. Vì vậy, cần hiểu rõ các quan điểm tiếp cận giáo dục tiên tiến trên thế giới, các phương pháp giáo dục tiên tiến ở một số nước trên thế giới, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp. Bài báo cho cái nhìn tổng quan về các vấn đề này.

Từ khóa: *quan điểm, phương pháp, giáo dục mầm non, tiên tiến*

Abstract

Consider, study and apply the precious experience in education of countries in the world to suit the conditions of socio-economic development - culture of Vietnam, welcome the requirements of innovation. The society of future preschool education is very necessary. Therefore, it is necessary to understand the perspectives of advanced education in the world, the advanced education methods in some countries in the world, and to propose solutions. The article gives an overview of these issues.

Keywords: *perspective, methods, preschool education, advanced*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện chiến lược giáo dục đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế cần coi trọng yếu tố con người. Việc xem xét và học tập, áp dụng những kinh nghiệm quý báu về nghiên cứu giáo dục trẻ ở các nước tiêu biểu trên thế giới phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của đất nước, đón đầu những yêu cầu mới của xã hội đối với ngành giáo dục mầm non trong tương lai là vô cùng cần thiết. Thực tế cho thấy, vận dụng tư tưởng giáo dục tiên tiến trên thế giới trong quản lý và thực hiện chương trình đào tạo giáo viên mầm non (GVMN), chương trình giáo dục mầm non (GDMN) ở Việt Nam cũng còn một số bất cập do những lí do khách quan và chủ quan. Kết quả chăm sóc-giáo dục trẻ trẻ chưa thật sự đáp ứng được các yêu cầu của ngành GDMN theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Vì vậy, *lựa chọn phương pháp giáo dục nào để trẻ yêu thích hoạt động, tích cực tự khám phá, trải nghiệm, học sâu và chuẩn bị tốt những tiền đề quan trọng trong học tập cũng như trong cuộc sống của trẻ sau này là vấn đề cần sự quan tâm của toàn xã hội.*

2. CÁC QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN GIÁO DỤC TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Cách tiếp cận tích hợp

Cách tiếp cận này nhìn nhận sự phát triển của trẻ nhỏ mang tính tổng thể. Trẻ nhận thức, lĩnh hội tri thức trong môi trường tự nhiên - xã hội phong phú, đa dạng và nhiều mặt, mang tính tích hợp.

Việc học của trẻ được thực hiện tích hợp thông qua các hoạt động đa dạng trong môi trường sống. Các hoạt động được tổ chức lồng ghép, tác động một cách đồng bộ đến các mặt phát triển của trẻ.

2.2. Cách tiếp cận phát triển (hay cách tiếp cận quá trình)

Có thể nói, đây là cách tiếp cận hiện đang được nhiều người và nhiều nước sử dụng. Theo giải thích của Kelly, cách tiếp cận này xem xét giáo dục là sự phát triển. Giáo dục là sự phát triển với nghĩa là *phát triển con người* tức là phát triển một cách tối đa mọi tiềm năng tiềm ẩn trong mỗi con người, làm cho con người có khả năng làm chủ trong mọi tình huống. Người học trong cách tiếp cận này được xem như một chủ thể tham gia tích cực vào quá trình hoạt động để nhận thức và phát triển. Theo cách tiếp cận này, người ta chú trọng vào việc dạy cách học hơn là chỉ hoàn toàn chú trọng truyền thụ nội dung kiến thức. Có thể nói rằng, theo cách tiếp cận phát triển và với quan điểm giáo dục là quá trình phát triển thì người lập chương trình chú trọng nhiều đến khía cạnh nhân văn của chương trình giáo dục mầm non. Có nghĩa là chú trọng đến nhu cầu, sở thích, khả năng của trẻ để chương trình có thể đáp ứng tối đa mọi nhu cầu của trẻ. Trong cách tiếp cận này, vai trò của giáo viên là gợi mở, hướng dẫn trẻ học cách học, tìm kiếm và thu thập thông tin, gợi mở giải quyết vấn đề. Giáo viên luôn là người tạo cơ hội, tạo điều kiện để trẻ thực hành, trải nghiệm những kiến thức và kỹ năng thu nhận được vào cuộc sống.

Từ chỗ phân tích ở trên, có thể nói *ưu điểm* của cách tiếp cận này là ở chỗ, nó chú trọng đến nhu cầu, sở thích, khả năng riêng của mỗi trẻ mà không mang tính áp đặt từ phía người lớn. Các hoạt động chú trọng phát triển sự hiểu biết, năng lực chung, chú trọng vào dạy trẻ cách học, học luôn đi đôi với hành, nội dung học được tổ chức dưới dạng các hoạt động và tạo cơ hội cho trẻ tìm kiếm các giải pháp khác nhau để giải quyết các vấn đề hoặc các tình huống đặt ra. Đây chính là quan điểm giáo dục tiên tiến.

2.3. Vận dụng các quan điểm tiếp cận trong giáo dục mầm non tại các nước trên thế giới

Các quan điểm tiếp cận trên thế giới đều theo triết lí “ giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” và được thể hiện cụ thể như sau:

- Tại các nước Bắc Âu:

Hơn cả triết lý lấy trẻ làm trung tâm đơn thuần, giáo dục mầm non ở Thụy Điển đề cao tinh thần “*Thử thách, Khám phá và Phiêu lưu*”, khuyến khích trẻ dám chấp nhận thử thách. Giáo dục mầm non ở các nước Bắc Âu cũng chú trọng giáo dục cho trẻ tinh thần dân chủ, tôn trọng sự khác biệt, tính sáng tạo, hứng thú học hỏi và khả năng tự học. Bên cạnh đó, nền giáo dục giáo dục này thể hiện tinh thần tích hợp cao về mục tiêu và nội dung thông qua các chủ đề phong phú, đa dạng xuất phát từ chính hứng thú của trẻ trong mỗi lớp học. Môi trường lớp học thân thiện, cởi mở. Với chương trình khung ngắn gọn, giáo viên mầm non ở các nước Bắc Âu được khuyến khích sáng tạo và linh hoạt trong phát triển chương trình cụ thể cho trường, lớp của mình.

- Tại CHLB Nga

Nội dung giáo dục cho trẻ được lựa chọn một trong số những chương trình đã được Bộ Giáo dục Liên bang phê chuẩn làm cơ sở cho việc tổ chức quá trình giáo dục trong trường mình. Có hai loại chương trình: chương trình giáo dục toàn diện và chương trình giáo dục bổ trợ. Chương trình giáo dục toàn diện đề cập tới tất cả mọi mặt của công tác giáo dục trẻ, đảm bảo cho sự phát triển của trẻ về mọi phương diện. Chương trình bổ trợ sẽ được lựa chọn tùy theo điều kiện của mỗi nhà trường.

- Tại Úc, Mỹ, Anh, Newzealand...

Hiện nay, giáo dục cho trẻ của các nước Úc, Mỹ, Anh, Newzealand đều có đặc điểm chung là nội dung các hoạt động được xây dựng theo cách tiếp cận tích hợp. Mục tiêu của các hoạt động là nhằm hình thành ở trẻ những phẩm chất, năng lực chung chứ không quá nhấn mạnh việc hình thành những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ. Newzealand hướng vào mục tiêu phát triển đưa trẻ thành những người học và chủ thể giao tiếp có đủ khả năng và tự tin - khoẻ về thể chất, trí tuệ, tinh thần. Chương trình linh hoạt, mở và theo cách tiếp cận tích hợp và học qua vui chơi được xem là sương sống của trải nghiệm hàng ngày của trẻ ở trường mầm non.

Các hoạt động nhấn mạnh việc kết hợp các lĩnh vực theo các chủ đề hoặc các đề tài cụ thể được cô và trẻ quan tâm. Tất cả các yếu tố tự nhiên, xã hội và khoa học của môi trường đan quyện vào nhau, không có sự phân chia rạch ròi tạo thành một

môi trường sống phong phú của trẻ. Phương pháp giáo dục trẻ đều dựa trên quan điểm hướng vào trẻ, tạo điều kiện thích hợp cho sự phát triển của từng trẻ.

Các hoạt động phát triển cho trẻ tại Mỹ, Úc, Anh, Newzealand đều dựa trên quan điểm cho rằng hoàn cảnh văn hóa, xã hội mà trẻ đang sống ảnh hưởng trực tiếp đến việc học của chúng. Vấn đề trọng tâm là hiểu biết về trẻ thông qua quá trình quan sát trẻ khi tương tác với mọi người, với nguyên vật liệu và những ý tưởng của trẻ trong môi trường ở trường mầm non. Trong quá trình giáo dục trẻ, hoạt động vui chơi đóng vai trò trung tâm.

- Tại Mỹ:

Người Mỹ rất coi trọng tinh thần độc lập của mỗi người. Những người làm công tác giáo dục mầm non ở Mỹ đều được nhấn mạnh việc giáo dục cho trẻ những kỹ năng tự phục vụ. Ở các trường mầm non ở Mỹ, ngoài việc khơi mở trí lực giai đoạn đầu cho trẻ, người ta rất coi trọng việc dạy cho trẻ các quy tắc lễ nghi. Yêu cầu đối với mỗi em là phải nghe theo lời chỉ bảo của các giáo viên, học cách tham gia các hoạt động tập thể. Một trong những yếu tố rất được đề cao là vai trò của người giáo viên. Do đó, những giáo viên mẫu giáo ở Mỹ đều phải thông qua những yêu cầu rất nghiêm ngặt về trình độ.

- Tại Canada:

Phương pháp giáo dục mầm non không gây áp lực học tập, rất thoải mái và phù hợp tâm lý trẻ em, song lại giúp xây dựng một nền tảng tối ưu về mọi mặt: trí tuệ, sáng tạo, tình cảm, xã hội và thể chất, cũng như cung cấp mọi kỹ năng mềm để trẻ có thể học tập hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo. Đặc biệt, giáo dục mầm non Canada rất thành công với phương pháp giáo dục sớm và chương trình học tích hợp. Điều này giúp trẻ trau dồi được những kiến thức đa dạng và kỹ năng mềm từ sớm, trẻ thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo, có khả năng tiếp thu và học hỏi vượt trội hơn trong những năm tiếp theo.

- Tại Singapore

Giáo dục trẻ tại Singapore đi theo hướng tích hợp chủ đề. Tiếp cận tích hợp chủ đề chính là cách thức định hướng mở cho phép giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục xoay quanh chủ đề. Giáo dục tích hợp theo chủ đề theo nguyên tắc giáo dục phải “hướng vào trẻ”, tổ chức hoạt động cho trẻ phải xuất phát từ nhu cầu và hứng thú của chính trẻ, gắn với cuộc sống thực tiễn của trẻ. Giáo viên là người tổ chức dẫn dắt, cùng trẻ đưa ra ý tưởng thực hiện chủ đề. Mục tiêu của chương trình hướng đến sự hình thành những năng lực chung, giúp trẻ có khả năng giải quyết tình huống nảy sinh trong cuộc sống và có ý thức trách nhiệm trong xã hội chứ không nhằm hình thành những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ. Chương trình chú trọng phát triển toàn

diện cho trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần, giúp trẻ có ý thức tự học suốt đời. Chương trình đề cập đến công tác xây dựng môi trường học tập tích cực cho trẻ. Nội dung của chương trình hướng tới các mặt phát triển của trẻ như thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và tình cảm xã hội.

- Tại Nhật bản

Giáo dục mầm non ở Nhật bản thể hiện rất rõ quan điểm lấy hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, chú ý tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Các chuyên gia giáo dục Nhật cho rằng vui chơi ngoài trời cần được ưu tiên vì nó sẽ thúc đẩy trí tò mò, trẻ có thể học được cách làm thế nào để tập trung và chú ý. Các hoạt động phát triển coi trọng nhu cầu và hứng thú của trẻ, đưa ra các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đa dạng. Quan điểm giáo dục của mỗi nhà trường là khác nhau và sao cho phù hợp với sự phát triển của trẻ và các điều kiện hoàn cảnh khác tại địa phương. Sự khác biệt lớn nhất của nền giáo dục Nhật Bản là cách người Nhật rèn tinh thần tập thể, khả năng làm việc nhóm cho học sinh từ khi còn rất nhỏ. Chú trọng nét đặc trưng riêng, thể hiện các giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi của người Nhật: tính kỉ luật, tự lập, gọn gàng, tinh thần vượt khó...Đội ngũ giáo viên được đào tạo bài bản. Giáo viên mầm non tại Nhật Bản được ví như một người nghệ sĩ thực thụ. Giáo dục mầm non được coi trọng và dựa trên nguyên tắc đảm bảo sự công bằng, bình đẳng cho mọi trẻ. Môi trường giao tiếp ngôn ngữ thân thiện và đầy tính nhân văn, coi trọng những cảm xúc và sự sáng tạo của trẻ.

- Tại Hàn Quốc:

Ở Hàn Quốc, các trường mầm non thực hiện việc phát triển cho trẻ dựa trên các yếu tố cơ bản như: Các mối quan hệ xã hội trong đời sống hàng ngày; Biểu cảm trong đời sống hàng ngày; Ngôn ngữ trong đời sống hàng ngày; Năng lực giải quyết vấn đề hợp lý giáo viên chủ động xây dựng chương trình và thiết kế các hoạt động phát triển cho trẻ. Nội dung giáo dục không thể hiện sự phân biệt giữa các độ tuổi nhưng nội dung đó được đề nghị ở hai mức độ phát triển cao - thấp khác nhau ở từng lĩnh vực phát triển của trẻ.

- Tại Trung Quốc

Xuất phát từ tình hình thực tiễn đất nước Trung Quốc rộng, dân số đông, sự phát triển giữa các vùng miền trên đất nước không đồng đều nên các nhà nghiên cứu, thiết kế các hoạt động cho trẻ chứa đựng nhiều đặc điểm như dân tộc, khu vực, ngành nghề để thích nghi với điều kiện khu vực khác nhau, bối cảnh văn hóa khác nhau, nhu cầu về điều kiện kinh tế khác nhau. Lấy môi trường thiên nhiên xung quanh và nội dung sinh hoạt xã hội làm cơ sở các hình thức: trò chơi, tiết học, lao động trong sinh hoạt hàng ngày, mỗi hình thức đều có tác dụng giáo dục đặc thù của

nó. Kết hợp bồi dưỡng nhận thức, tình cảm, hành vi, năng lực trong một quá trình thống nhất.

Tóm lại, các nước chủ yếu đi theo hướng tiếp cận tích hợp và phát triển dựa trên quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” giúp trẻ phát triển các năng lực, có khả năng thích ứng và giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn của cuộc sống. Nhà giáo dục luôn quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đa dạng, hấp dẫn với trẻ, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ chủ động giao tiếp, chia sẻ và hợp tác cùng nhau.

Thực tế cho thấy, ở hầu hết các nước trên thế giới, hệ thống các cơ sở giáo dục mầm non rất đa dạng để đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau của các gia đình. Xu hướng chung của các nước trên thế giới là nỗ lực tìm kiếm sự thống nhất và chuẩn mực chất lượng chung trong sự đa dạng của các loại hình trường. Để làm được điều đó, các nước ban hành mục tiêu, kết quả mong đợi cần đạt được và các nguyên tắc mang tính định hướng cho giáo dục mầm non, bên cạnh việc duy trì cho phép các trường có thể tự do lựa chọn mô hình giáo dục. Nhiều nước đã xây dựng chương trình khung với yêu cầu về mục tiêu cần đạt được trong các lĩnh vực phát triển chính nhằm định hướng cho các trường phát triển chương trình theo cách riêng của mình. Thực tiễn chương trình và phương pháp giáo dục mầm non ở một số nước XHCN đang chuyển dần từ thuần nhất sang đa dạng: từ chỗ chỉ có một chương trình duy nhất, chi tiết, áp đặt chung cho cả quốc gia chuyển sang chế độ chương trình khung để tạo điều kiện cho các trường mầm non được linh hoạt phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Các công trình nghiên cứu về tâm lí và giáo dục học trong thời gian qua cũng đã làm thay đổi mạnh mẽ cách nhìn về quá trình học và phát triển của trẻ và xu hướng xây dựng chương trình và phương pháp giảng dạy trong giáo dục mầm non trên thế giới. Trong nửa sau của thế kỉ 20 giáo dục mầm non trên thế giới chịu ảnh hưởng sâu sắc của học thuyết kiến tạo của Jean Piaget. Piaget xem trẻ là chủ thể tích cực của quá trình nhận thức, do đó cần tạo điều kiện cho trẻ được tương tác với môi trường vật chất xung quanh, được trải nghiệm để kiến tạo nên tri thức mới cho mình. Piaget cũng phân định các thời kì phát triển của trẻ và cho rằng ở mỗi thời kì khả năng nhận thức của trẻ dừng ở một mức độ nhất định với một số đặc trưng riêng.

Quan điểm của Piaget đã làm cho cách tiếp cận dạy học lấy trẻ làm trung tâm và dạy học tích cực, dù khởi nguồn từ nhiều năm trước từ tư tưởng của Rousseau và Dewey, trở thành đặc trưng nổi bật của giáo dục mầm non ở các nước Phương Tây trong nửa sau của thế kỉ 20. Mô hình giáo dục mầm non lấy trẻ làm trung tâm dưới ảnh hưởng của Piaget đề cao việc xây dựng môi trường vật chất để khuyến khích, “mời gọi” trẻ khám phá và học hỏi, tạo cơ hội cho trẻ học qua trải nghiệm của chính

mình, cho phép trẻ chủ động đề xuất và khởi xướng các hoạt động học theo hứng thú. Đặc biệt ở Mỹ, khái niệm “dạy học tương thích với sự phát triển”, có nghĩa là dạy học “vừa sức”, thuận theo khả năng ở từng thời kì phát triển của trẻ, trở nên phổ biến như là một trong những ảnh hưởng quan trọng đến từ học thuyết của Piaget. Giáo dục mầm non ở các nước phương Tây, dưới quan niệm của Piaget, đã rất chú trọng tới cá nhân hóa trong dạy học: mỗi đứa trẻ, bên cạnh các đặc điểm chung của lứa tuổi, có nhịp độ phát triển, hứng thú, khả năng riêng và dạy học cần xử lí các điểm riêng biệt này. Vai trò của giáo viên mang tính chất hỗ trợ, khích lệ, chia sẻ, đồng hành hơn là dẫn dắt và “lái” quá trình học của trẻ.

Thuyết lịch sử - xã hội của Vygotsky bắt đầu được biết đến ở Phương Tây từ những năm 1980 và ngày càng được thừa nhận rộng rãi. Học thuyết này đã thay đổi, bổ sung khía cạnh xã hội vào cách nhìn về trẻ em của Piaget. Piaget và Vygotsky đều coi trẻ em là một chủ thể tích cực của quá trình nhận thức. Vygotsky cho rằng, trẻ học qua tương tác với môi trường vật chất xung quanh chưa đủ. Tương tác xã hội là điều kiện thiết yếu để học hỏi, để phát triển: trẻ học những tri thức, kinh nghiệm được lưu giữ qua giao tiếp với bạn bè và người lớn xung quanh. Dạy học không chỉ cần tính tới đặc điểm phát triển của trẻ mà còn tính tới đặc điểm của bối cảnh văn hóa-xã hội xung quanh trẻ. Quan điểm dạy học hướng tới vùng phát triển gần nhất của Vygotsky được vận dụng phổ biến trên thế giới và làm thay đổi cách nhìn nhận về vai trò của giáo viên: giáo viên thể hiện vai trò tích cực hơn trong việc dẫn dắt trẻ học hỏi thay vì mối quan hệ nhẹ nhàng, âm áp và mang tính chất hỗ trợ nhiều hơn là dẫn dắt trước đây.

Ở các nước Đông Âu, giáo dục mầm non vốn được xây dựng trên quan điểm của Vygotsky nhưng cách hiểu và thực thi tư tưởng Vygotski có sự khác biệt: chương trình và phương pháp giảng dạy khá cứng nhắc trong khi kỷ luật và khuôn khổ được đề cao. Từ những năm 1990, sau những thay đổi trong bối cảnh kinh tế-xã hội, các nước này đã tiến hành cải cách theo hướng giảm bớt sự gò bó trong phương pháp giảng dạy, chú trọng tới phát triển tính độc lập, lòng tự trọng, sự tự tin và thái độ vui vẻ, cho phép trẻ tự do nhiều hơn và được hoạt động theo sở thích, không quá theo khuôn mẫu và bất kì luật khắt khe.

Ở các nước Châu Á, đang nỗ lực cải cách giáo dục mầm non đi theo xu hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện vai trò chủ động và tích cực trong học tập thay vì tăng cường vai trò của giáo viên như ở Phương Tây. Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm được xem là tiến bộ hơn so với cách dạy học truyền thụ lấy người lớn làm trung tâm. Tuy vậy, con đường chuyển đổi gặp không ít khó khăn do các giá trị văn hóa truyền thống ở Châu Á đề cao việc học sinh cần nghe lời người

thầy, trẻ con cần nghe lời người lớn và tương đối khó chấp nhận tư duy phản biện, làm khác với khuôn mẫu. Các xu hướng trên đều thể hiện sự giao thoa, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau giữa các nền giáo dục mầm non trên thế giới và những cách tiếp cận mới được du nhập vào mỗi quốc gia đều là sự bù đắp vào những thiếu hụt, điểm yếu mà thực tế giáo dục mầm non tại quốc gia đó đang gặp phải.

Hiện nay trên thế giới tồn tại 2 xu hướng trong GDMN: lấy giáo viên làm trung tâm và lấy trẻ làm trung tâm. Xu hướng giáo viên làm trung tâm là giáo viên quyết định học cái gì và học như thế nào và thực hiện theo qui trình chặt chẽ. Ngược lại, mô hình lấy trẻ làm trung tâm khuyến khích trẻ được lựa chọn, được tham gia lập kế hoạch học cái gì và học như thế nào, kế hoạch xuất phát từ hứng thú và nhu cầu của trẻ, linh hoạt và mở với cách tiếp cận tích hợp. Bầu không khí lớp học nhẹ nhàng, chú trọng môi trường cho trẻ hoạt động và tương tác nhóm. Dạy học ở mô hình lấy trẻ làm trung tâm thường được tiến hành theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Hoạt động vui chơi luôn được xem là nền tảng cho chương trình giáo dục mầm non: các trò chơi mang tính chất tự nhiên hơn là được người lớn sắp đặt theo luật lệ gò bó. Cách tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm được cho là thích hợp với đặc điểm lứa tuổi và bản chất tích cực của trẻ.

Một điều đặc biệt cần thống nhất trong giáo dục mầm non là: giáo dục không phải chỉ là việc của nhà trường, để đạt hiệu quả tốt giáo dục trẻ nhỏ cần có sự tham gia của cả gia đình, nhà trường và cộng đồng. Sự tham gia của gia đình và cộng đồng được hiểu là tham gia xác định từ mục tiêu, chương trình giáo dục đến các hoạt động học tập hàng ngày của trẻ. Bên cạnh đó, các nước ngày càng chú trọng vai trò của giáo viên mầm non: trình độ chuyên môn của giáo viên được xem là một trong những yếu tố quyết định trực tiếp chất lượng nhà trường.

3. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TIÊN TIẾN Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

3.1 .Phương pháp giáo dục Waldorf /Steiner

Bên cạnh các xu hướng giáo dục mầm non được định hình bởi vùng, quốc gia, châu lục như trên, cũng cần kể đến một số mô hình giáo dục mầm non cổ điển và hiện đại đang được sử dụng ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Cùng với Froebel, Montessori thì Steiner là mô hình giáo dục mầm non cổ điển vẫn tiếp tục được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới. Steiner chú trọng các giá trị nhân văn và năng lực: Năng lực tự lập; Tinh thần hợp tác, hỗ trợ cùng phát triển; Tư duy độc lập, tự chủ; Trực giác nhạy bén; Năng lực sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú

Đây là một phương pháp giáo dục rất được thế giới ưa chuộng, giúp trẻ thích nghi với môi trường sống và phát triển óc sáng tạo, tưởng tượng, hòa nhập vào thiên

nhiên, xây dựng một thể chất bền vững. Học tập ở Steiner là niềm vui. Là sự khơi dậy, nhớ lại, chứ không phải nhồi nhét. Tương tự ở Montessori, giáo cụ hay chương trình chỉ có tính gợi mở. Ở Steiner, giáo viên phải là hình mẫu của chân thiện mỹ cho trẻ noi theo. Việc đào tạo đội ngũ giáo viên là khó nhất đối với Steiner. Steiner đã có sẵn một chương trình dạy hết sức khoa học, hấp dẫn và sáng tạo. Chính sự dịu dàng, nhỏ nhẹ, nhân cách và thái độ sống của giáo viên là chuẩn mực đạo đức và hành vi cho trẻ trong môi trường áp áp yêu thương.

Waldorf (cũng được biết đến như giáo dục Steiner) là một phương pháp tiếp cận nhân văn, dựa trên triết lý giáo dục của nhà triết học người Áo Rudolf Steiner. Học tập là liên ngành, tích hợp các yếu tố thực tế, nghệ thuật, và khái niệm, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của trí tưởng tượng, phát triển tư duy.

3.2 Phương pháp Giáo dục Montessori

Đây là phương pháp đã có lịch sử hơn 100 năm trên thế giới, nhưng mới du nhập vào Việt Nam thời gian gần đây, và nhận được sự quan tâm chú ý. Khác với phương pháp giáo dục truyền thống, phương pháp giáo dục Montessori đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tính chủ động, tự lập và khơi gợi tiềm năng, và định hình nhân cách trẻ. Bản chất của PP Montessori là hoạt động tự do của trẻ trong môi trường đã được chuẩn bị với sự hướng dẫn trực tiếp rất hạn chế của giáo viên

Ưu tiên những điều kiện tốt nhất cho trẻ. Các hoạt động giáo dục được thiết kế xuất phát từ nhu cầu, hứng thú, khả năng, trình độ và điều kiện cụ thể của từng trẻ

Nếu chỉ hiểu phương pháp Montessori là tự do, quy tắc, giáo cụ học tập thì chưa hoàn toàn đầy đủ. Phương pháp Montessori là một hình thái chuyển tải cái truyền thống văn hóa phương Tây, cái truyền thống ăn nói nhỏ nhẹ, tôn trọng bản thân và người khác, luôn khám phá và ham hiểu biết, cũng như là luôn muốn giúp đỡ và cực kỳ tôn trọng cái tôi của người khác và của chính mình, từ đó tài năng tự nảy mầm. Montessori xem mục tiêu giáo dục mầm non không chỉ là đạt được những thành công học thuật trước mắt mà là trao cho trẻ những năng lực lâu dài và toàn diện, có ích cho trẻ trong suốt cuộc đời. Với Montessori, trẻ em là các chủ thể tích cực, có khả năng vượt xa những gì người lớn thường nghĩ. Trẻ không cần sự can thiệp của người lớn, chỉ cần cho trẻ một môi trường vật chất thích hợp để trẻ tự khám phá ra tri thức: trẻ học hỏi thông qua thao tác với môi trường hơn là sự chỉ dẫn của người lớn. Vì vậy, môi trường được xem là người thầy giáo thứ 2 trong lớp học và bao gồm một bộ sưu tập các bộ học cụ nhằm phát triển các mặt: tri giác, ngôn ngữ, toán, sinh vật, địa lý và kỹ năng tự phục vụ. Trẻ tự lựa chọn hoạt động với các bộ học cụ và hoạt động của trẻ không bị gián đoạn, không bị giới hạn về mặt thời gian. Trật tự, tự do lựa chọn, độc lập và kỷ luật là các đặc điểm nổi bật của lớp học

Montesori. Trong lớp học Montessori, vai trò của giáo viên Montessori là tổ chức và chuẩn bị môi trường, kích lệ mối liên kết giữa trẻ và môi trường, quan sát trẻ trong quá trình hoạt động và ghi chép, hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ dùng.

3.3. Phương pháp giáo dục High Scope

Phương pháp giáo dục mầm non hiện đại được ưa chuộng là High Scope (xuất phát từ Mỹ). Bắt đầu được thử nghiệm từ những năm 1960 và được xây dựng từ các ý tưởng của Piaget và Dewey. High Scope xem trẻ là những chủ thể tích cực của quá trình học và trẻ học hiệu quả nhất khi trẻ được tự lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch. Do vậy, phương pháp High Scope khuyến khích trẻ tự lập kế hoạch (định làm gì, với ai, với cái gì..?), thực hiện kế hoạch đã định và đánh giá kết quả mỗi ngày.

3.4. Phương pháp giáo dục Reggio Emilia

Cũng bắt đầu hình thành từ những năm 1960 tại Ý. Các nguyên tắc chính của Reggio Emilia được xây dựng dựa trên sự kết hợp tư tưởng Piaget, Vygotsky và Bruner. Mô hình Reggio Emilia có một số điểm nổi bật như sau: người lớn tin tưởng vào khả năng to lớn của trẻ, tôn trọng hứng thú của trẻ; cộng đồng và gia đình tham gia tích cực vào các hoạt động của trường mầm non; môi trường lớp học được chú trọng và được xem là người thầy giáo thứ 3 của trẻ (người thầy giáo thứ 2 chính là bạn bè trẻ). Các dự án dài hơi với từng nhóm trẻ là xương sống của chương trình giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, tích cực suy nghĩ, giải quyết các vấn đề của thực tế cuộc sống, phát triển khả năng suy luận và dự đoán. Khi giáo viên làm việc với các nhóm trẻ đang khám phá theo dự án, các trẻ khác trong lớp hoạt động tích cực với các góc chơi như những lớp học mầm non bình thường khác. Mô hình Reggio Emilia khuyến khích trẻ dùng nhiều cách thức, phương tiện khác nhau để thể hiện tình cảm và cảm xúc của mình (vẽ, nặn, múa, hát, viết, chơi đóng vai...). Trẻ ý thức trách nhiệm, bình an, trải nghiệm, hạnh phúc,

3.5. Phương pháp giáo dục của Glenn Doman

GS Glenn Domannghiên cứu trẻ nhỏ và ông đó phát hiện ra những điều mới mẻ về năng lực kì diệu của não bộ trẻ sơ sinh đến 6 tuổi đặc biệt đến 3 tuổi. Sách dạy trẻ biết đọc sớm “How to teach your bayby to read”. Glenn Doman đã công nghệ việc dạy đọc cho trẻ nhỏ với bộ đồ dùng dạy học được ứng dụng trên 80 quốc gia. Phương pháp Giáo dục sớm Glenn Doman hướng vào việc kích hoạt tiềm năng não bộ cho trẻ từ 0 - 6 tuổi. Phương pháp này hỗ trợ việc cung cấp học liệu flash card, dot card về dạy trẻ biết đọc sớm, dạy trẻ học toán, dạy trẻ về thế giới xung quanh, dạy trẻ nhỏ luyện tập các vận động thô và vận động tinh

3.6. Phương án 0 tuổi

Phùng Đức Toàn với là đại diện tiêu biểu của giáo dục sớm ở Trung Quốc. Phát triển tài năng sớm cho trẻ MN (dạy chữ, đọc, ngôn ngữ, năng khiếu khác,...) Các tác giả cho rằng: dạy học cho trẻ sớm nhất có thể, nhất là bắt đầu từ sơ sinh.

3.7. Phương pháp giáo dục của Schichida Makato (Nhật bản)

Phương pháp này đề cập phát triển trí lực và tài năng của trẻ nhỏ. Ông nhấn mạnh mọi em bé đều là thiên tài và gợi ý các phương pháp giáo dục trẻ ở các độ tuổi. Ông nghiên cứu về não trái và não phải của trẻ; chú trọng giáo dục tâm hồn và phát triển giác quan (ghi nhớ bằng hình ảnh) và phát triển vận động cho trẻ; Cha mẹ áp dụng yêu thương, khen ngợi, tôn trọng trẻ, tương tác nhiều với trẻ; Tạo môi trường phát triển ngôn ngữ phong phú cho trẻ; Cha mẹ học cùng trẻ.

3.8. Thuyết trí thông minh đa diện của Howard Gardner (Mỹ)

Thuyết này hướng vào việc nghiên cứu và phát triển 8 năng lực thông minh cho trẻ. Sau khi dành thời gian làm việc với hai nhóm khác nhau: Trẻ em bình thường và có năng khiếu, người lớn nhưng có vấn đề về trí não, Gardner đã bắt đầu phát triển một lý thuyết để tổng hợp lý thuyết và khảo sát của mình. Năm 1983, ông nêu ra lý thuyết về “**Trí Thông minh Đa dạng**”.

Theo lý thuyết này, người ta có rất nhiều cách khác nhau để học tập. Không giống như cách truyền thống, trí thông minh là duy nhất và chỉ tập trung vào một, Gardner tin rằng mọi người có nhiều cách khác nhau để suy nghĩ và học tập. Ông đã xác định và mô tả được 8 loại khác nhau của trí thông minh: *Thông minh ngôn ngữ; Thông minh logic – toán học; Thông minh thể chất; Thông minh về không gian; Thông minh về giao tiếp xã hội; Thông minh nội tâm; Thông minh âm nhạc; Thông minh về tự nhiên*. Lý thuyết của Howard có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực giáo dục. Học thuyết này không chỉ giúp chúng ta tự tin hơn vào khả năng của bản thân mà còn làm thay đổi sâu sắc phương pháp học tập của trẻ em trên toàn thế giới. Trường học đã tạo cơ hội cho mọi đứa trẻ khám phá năng lực của mình qua việc học tập với âm nhạc, vận động, được nói lên suy nghĩ của mình, được tương tác với bạn bè và được học tập trong môi trường thiên nhiên, khi được tiếp xúc trực tiếp trẻ sẽ bộc lộ những điểm mạnh điểm yếu của mình và tự rút ra được cách thức học tập nào phù hợp nhất với bản thân.

4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

- Đối với các cấp quản lý tại các cơ sở đào tạo và các cơ sở GDMN :

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên (GV) và giáo viên mầm non được tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn về việc vận dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới. Khi vận dụng các phương pháp này cần linh hoạt, sáng tạo sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- Khuyến khích GV, GVMN tự làm giáo cụ và tổ chức các hoạt động sáng tạo cho trẻ.
- Trang bị giáo cụ và các phương tiện nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động của trẻ.
- Tổ chức tham quan mô hình vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến hiệu quả.
- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ chăm sóc-giáo dục trẻ theo triết lí của mỗi phương pháp giáo dục tiên tiến.
- Khuyến khích các nhà nghiên cứu, GV, GVMN chủ động chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất giải pháp trong quá trình vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến
 - *Đối với giảng viên, giáo viên mầm non:*
- Chủ động vận dụng tư tưởng, triết lí giáo dục của phương pháp giáo dục tiên tiến vào việc thực hiện chương trình đào tạo và chương trình GDMN.
- Lồng ghép các nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động theo tư tưởng của phương pháp giáo dục tiên tiến tùy theo điều kiện thực tiễn.
- Yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của mỗi trẻ và thúc đẩy tiềm năng sẵn có của mỗi trẻ.
- Quan sát trẻ cẩn thận và nhận định mức độ phát triển của trẻ để tự làm giáo cụ, thiết kế môi trường hoạt động.
- Hướng dẫn trẻ sử dụng giáo cụ và môi trường hiệu quả nhất.

5. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thực hiện đổi mới trong nền giáo dục Việt Nam các cơ sở đào tạo GVMN cần có những thay đổi lớn về chương trình đào tạo. Cơ sở đào tạo phải đón đầu trong việc nghiên cứu các phương pháp giáo dục tiên tiến và vận dụng sáng tạo vào quá trình đào tạo. Quá trình đào tạo cần gắn với nhu cầu thực tiễn xã hội ở trong nước và quốc tế. Vấn đề đặt ra ở đây là cần có các chiến lược định hướng cho việc thúc đẩy đổi mới phương thức đào tạo để tạo ra một thế hệ GVMN đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho xã hội. Mỗi người GVMN trong tương lai cần nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của trẻ thơ. Việc đồng hành cùng trẻ phải trong suốt cuộc đời và những năm đầu đời của trẻ là rất quan trọng. Tuổi ấu thơ của trẻ chỉ có một lần và người lớn cần quan tâm để tuổi ấu thơ đó được tỏa sáng. Xã hội cùng chung tay góp sức tạo cơ hội phát triển toàn

diện cho trẻ, giúp trẻ trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước luôn tự tin, năng động, sáng tạo với nhiều niềm vui, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Chương trình giáo dục mầm non của Singapore* (2007). Bản dịch, Trường CĐSPTW.
- [2]. Carol Garhart Mooney(2016), *Các lý thuyết về trẻ em của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget&Vygotsky*. Nguyễn Bảo Trung (dịch). Nhà sách Thái Hà.
- [3]. Merete Sorensen, *Phát triển giáo dục xuyên lục địa, Hợp tác Đan mạch - Việt Nam thúc đẩy tính sáng tạo và quá trình giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non*. Trường Đại học Zealand, Soro 2015, Đan Mạch.
- [4]. Machado (2002), *Những kinh nghiệm của trẻ mầm non trong nghệ thuật ngôn ngữ*”- Hiệp hội GDMN tại Mỹ.
- [5]. Maria Montessori (2014), *Phương pháp Giáo dục Montessori*, NXB Đại học Sư phạm
- [6]. Eljabet.J & John.N (2009) , *Emergent curriculum*, Washington.
- [7]. Viện IRED (2014), *Phương pháp Montessori ngày nay*, Công ty TNHH sách Dân Trí

GIÁO DỤC MẦM NON HÀN QUỐC

ThS. Đỗ Thị Quỳnh Ngọc
Khoa Sư Phạm

Tóm tắt

Bài tham luận nêu rõ các nét đặc trưng của Giáo dục Mầm non Hàn Quốc (GDMN HQ). Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn về việc thực hiện chương trình GDMN trong nước, tác giả đề xuất các biện pháp ứng dụng chương trình GDMN HQ vào trường mầm non tại Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục Mầm non Hàn Quốc.

I. Đặt vấn đề.

Hàn Quốc được coi là một trong những đất nước chú trọng tới GDMN bằng sự quan tâm đặc biệt. Tại Hàn Quốc, nền tảng của các chương trình GDMN được các chuyên gia xây dựng bài bản luôn lấy trẻ làm trung tâm. Các chương trình đều có môi liên kết chặt chẽ và tạo cảm hứng cho trẻ, thể hiện nhiều ưu điểm vượt trội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Việc tìm hiểu các đặc điểm nổi bật, tiên tiến của GDMN HQ và đề xuất những biện pháp ứng dụng vào GDMN Việt Nam là điều cần thiết.

II. Một số điểm nổi bật của GDMN HQ

2.1. Bối cảnh ra đời

Năm 1948, khi HQ được thành lập, chính phủ HQ đã tiến hành xây dựng một hệ thống giáo dục mới. Là nền giáo dục bảo đảm quyền bình đẳng về cơ hội học tập cho mọi công dân, mọi người đều được học tập tùy theo năng lực, không phân biệt giới tính, tôn giáo, vùng miền hay địa vị xã hội. Trước khi ban hành chương trình giáo dục chuẩn quốc gia, giáo dục HQ nói chung và GDMN HQ nói riêng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi GDMN của Mỹ, Nhật. Chương trình GDMN chuẩn quốc gia (CTQG) kể từ lúc ban hành đến nay đã được chỉnh sửa nhiều lần. Triết lí giáo dục được thể hiện qua các lần chỉnh sửa đều ảnh hưởng sâu sắc quan điểm của Forbel, John Dewey và Jean Piaget. Năm 2007, chương trình GDMN cải cách ra đời, phản ánh nhu cầu của xã hội thế kỉ 21, kết nối với chương trình GD phổ thông, đa dạng hóa chế độ sinh hoạt hằng ngày ở trường MN. Tháng 5 năm 2011 Chương trình Nuri dành cho trẻ 5 tuổi ra đời. Đến 2012, chương trình này được mở rộng cho cả trẻ 3, 4 tuổi.

2.2. Triết lí nền tảng của GDMN HQ.

- Mục tiêu GDMN HQ là giúp trẻ phát triển hài hòa, cân đối về thể lực, tinh thần và hình thành ở trẻ nền tảng nhân cách của công dân dân chủ.

- Cách tiếp cận thực hành phù hợp với sự phát triển của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm: Chú trọng việc trải nghiệm và khám phá môi trường xung quanh dưới hình thức cá nhân, nhóm nhỏ và cả nhóm lớn; chú trọng đến quá trình học tập; quan tâm đến nhu cầu hứng thú và động cơ bên trong của trẻ ; trẻ tự do lựa chọn các hoạt động và học liệu theo nhu cầu và hứng thú của bản thân; đề cao sự phát triển tính độc lập, sáng tạo, tự tin và tự trọng của trẻ; chú trọng đến việc trải nghiệm; đánh giá cao khả năng giải quyết vấn đề và óc sáng tạo; người lớn đóng vai trò người hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ tự học.

- Lấy CTQG làm chuẩn: Từ 7 giờ 30 đến 14 giờ, tất cả các cơ sở GDMN của HQ phải thực hiện CTQG). Từ 14 giờ trở đi, các cơ sở GDMN có thể phối hợp hài hòa các cách tiếp cận, chương trình, mô hình và phương pháp giáo dục khác một cách linh hoạt.

- Tiếp cận tích hợp theo chủ đề: Giáo dục tích hợp nhấn mạnh việc kết hợp nhiều nội dung giáo dục thông qua hoạt động tích cực của cá nhân trẻ với môi trường sống của mình. Coi hoạt động vui chơi là con đường phát triển toàn diện đưa trẻ phù hợp với nhu cầu của xã hội thế kỉ 21 và nhu cầu quốc tế hóa. Trẻ học thông qua tương tác tích cực giữa giáo viên- trẻ, giữa trẻ- trẻ và giữa trẻ- môi trường. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày thông qua nội dung các lĩnh vực phát triển. Môi trường, nội dung, hoạt động đều xuất phát từ tình huống có ý nghĩa trong sinh hoạt hằng ngày của trẻ, trẻ có nhiều cơ hội trải nghiệm với thiên nhiên. Từ đó khơi gợi được động cơ, hứng thú hoạt động của trẻ. Giáo dục con người phát triển toàn diện phù hợp với xã hội hiện đại nhưng vẫn duy trì bản sắc văn hóa dân tộc.

2.3. Các loại hình trường học cho trẻ 0- 5 tuổi tại HQ

Hệ thống các trường MG được quản lí trực tiếp bởi Bộ giáo dục HQ và thực hiện pháp lệnh *Luật giáo dục MG*. Bao gồm các loại hình trường: Công lập (gồm các trường MG độc lập, các trường MG nằm trong trường học), dân lập, quân đội, tập thể tôn giáo, cá nhân.... Đội ngũ giáo viên thuộc biên chế trường MG được nhận lương và phụ cấp theo qui định của *Luật công chức nhà nước*. Các cấp bậc chức danh trong hệ thống trường MG bao gồm: Hiệu trưởng, hiệu phó, GV cấp 1, GV cấp 2 và GV tập sự. Trường MG thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3-5 tuổi theo chương trình Nuri. Nội dung chương trình Nuri được xây dựng để phát triển trẻ từ 3-5 tuổi theo 5 lĩnh vực: Sức khỏe- vận động thể lực, Giao tiếp, Trải nghiệm nghệ thuật, Khám phá khoa học và Quan hệ xã hội.

Hệ thống các trường MN được quản lý trực tiếp bởi *Bộ phúc lợi Y tế* và thực hiện pháp lệnh *Luật giáo dục MN*. Bao gồm các loại hình trường: Công lập, quốc lập, tổ chức phúc xã hội, tổ chức pháp nhân, công sở, gia đình, phụ huynh phối hợp. Đội ngũ GVMN thuộc biên chế trường MN được nhận lương và phụ cấp theo qui định của *Luật công chức nhà nước*. Các cấp bậc chức danh trong trường MG bao gồm: Hiệu trưởng, hiệu phó, GV cấp 1, GV cấp 2 và GV tập sự. GVMN nhận lương và thưởng theo *Tiêu chuẩn của người làm việc trong trường MN*. Trường MN chăm sóc và nuôi dạy trẻ từ 0- 5 tuổi, thực hiện chương trình Educare chăm sóc, nuôi dạy trẻ từ 0-2 tuổi và chương trình *Nuri* dành cho trẻ 3- 5 tuổi. Nội dung chương trình Educare được xây dựng để phát triển trẻ từ 0- 2 tuổi theo 6 lĩnh vực: Sinh hoạt cơ bản, Vận động thể lực, Giao tiếp, Quan hệ xã hội, Tìm hiểu nghệ thuật và Tìm hiểu tự nhiên.

Bên cạnh đó, các trường MN tại HQ cũng thực hiện các chương trình hỗ trợ *Chương trình chuẩn quốc gia*, có vai trò như những chuyên đề giáo dục. Như là: chương trình Green Growth, chương trình phòng chống thiên tai và sinh hoạt an toàn, chương trình giáo dục tinh thần lao động, chương trình giáo dục công dân toàn cầu, chương trình giáo dục y tế sức khỏe, chương trình giáo dục dành cho lớp ghép, chương trình giáo dục hòa bình - thống nhất, chương trình giáo dục nhân cách.

Ngoài ra một số trường MN tại HQ còn ứng dụng các cách tiếp cận dạy học theo Dự án, Montessori, Reggio Emilia, Giáo dục đa văn hóa, High Scope, Project Spectrum và Waldorf.

2.4. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình, xã hội và các cơ quan đầu ngành.

Trường MN HQ luôn phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Cụ thể, cuối mỗi tuần phụ huynh đều nhận được một tờ thông báo nội dung học tập của tuần sau. Thực đơn ghi rõ món ăn và lượng Calo cũng được gửi cho phụ huynh trước cả tháng. Điều đặc biệt là hệ thống GDMN HQ đưa cả những người không thuộc lứa tuổi MN vào nhóm đối tượng chăm sóc. "Giáo dục phụ mẫu" là một trong những chương trình như thế.

Tại HQ, có đến sáu bộ cùng chăm lo cho GDMN. Trong đó, Bộ Gia đình- bình đẳng giới; Bộ Giáo dục và nguồn nhân lực nắm vai trò chủ chốt. Bên cạnh đó, Bộ Y tế, Bộ Hành chính nhà nước và nội vụ, Bộ Lao động, Bộ Nông nghiệp và rừng thì liên đới về việc lập chính sách và luật pháp chăm sóc trẻ. Có cả hai viện nghiên cứu về GDMN do nhà nước tài trợ.

III. Vận dụng GDMN HQ vào GDMN Việt Nam.

- Chương trình GDMN HQ coi trọng việc đánh giá quá trình hơn là đánh giá kết quả. Kết quả của đánh giá được sử dụng để hiểu về trẻ, để làm cơ sở đổi mới chương trình cho phù hợp hơn chứ không phải để là điều kiện chuyển lên các bậc học tiếp theo. Vận dụng đa dạng các phương pháp đánh giá khác nhau cả trong đánh giá việc thực hiện chương trình cũng như đánh giá trẻ để có được chất lượng đánh giá là tối ưu nhất ăng công cụ Portfolio.

- Xây dựng và thực hiện mạng nội dung, mạng hoạt động cần tiến hành đồng thời những chủ đề do GVMN khởi xướng và cả những chủ đề do trẻ khởi xướng. Cần chú trọng nội dung giáo dục Khám phá thiên nhiên. tăng cường các hoạt động dã ngoại, tham quan trong mỗi chủ đề.

- Vai trò của GVMN là quan sát trẻ, tạo môi trường chất lượng hơn để trẻ hoạt động tích cực, được tham gia trải nghiệm nhiều hoạt động phong phú, đa dạng hơn. Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường những buổi hướng dẫn phụ huynh công tác CS- GD trẻ. Đồng thời, cần có sự kết hợp giữa nhiều Bộ, Ngành trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ MN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chang, Myung-Lim (2014), Nuri curriculum: *The first step toward the integration of the split systems of early childhood education and care in Korea*, Korea institute of child care and education, Korea Institute of Child Care and Education Publisher.
2. Kaga, Y., Barnett, S.&Bennett, J. (2012), Integration and Coordination of Early Childhood Care and Education in the Republic of Korea, *International Journal of Child Care and Education Policy*, Volume 6, Issue 2, pp 1–20.
3. <https://baomoi.com/diem-khac-biet-cua-giao-duc-mam-non-han-quoc/c/17380782.epi>

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÁC MÔ HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON CỦA NEW ZEALAND

Ths. Đỗ Thị Quỳnh Ngọc
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Hệ thống GDMN ở New Zealand được chia làm nhiều loại hình nhưng có một điểm thống nhất là tất cả các mô hình, dịch vụ giáo dục này đều sử dụng chương trình chuẩn quốc gia tên là Te Whāriki. Mục tiêu lớn nhất của chương trình này là nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ. Bài báo này sẽ trình bày về các loại hình GDMN ở New Zealand và sau đó tập trung vào miêu tả các đặc điểm, điểm mạnh và những hạn chế đang còn gây tranh cãi của chương trình Te Whāriki.

Từ khóa: mô hình GDMN, chương trình GDMN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Là một trong những cường quốc về giáo dục với vị trí trên các bảng xếp hạng đào tạo luôn tăng qua mỗi năm, New Zealand có mô hình GDMN ưu việt. Ngay từ những năm đầu đời, trẻ em New Zealand đã được cả hệ thống xã hội đặc biệt quan tâm. Chính phủ và người lớn dần dần nhận thức rõ độ tuổi từ 0- 6 là quãng thời gian ảnh hưởng lớn nhất đến sự hình thành ý thức, nhân cách của con trẻ. Bậc học GDMN vì lẽ đó trở thành bậc học được coi trọng nhất trong hệ thống giáo dục quốc gia New Zealand. Thật hiếm có quốc gia nào có được môi trường GDMN đồng nhất từ nhà trường đến gia đình và cộng đồng xã hội như vậy. Việc nghiên cứu mô hình giáo dục New Zealand và đề xuất biện pháp vận dụng vào GDMN Việt Nam là điều cần thiết

NỘI DUNG

1. Về mô hình giáo dục ở New Zealand

New Zealand có nhiều mô hình GDMN (Early Childhood Education). Mô hình do giáo viên là người hướng dẫn (teacher-led services) bao gồm nhà trẻ, trung tâm giáo dục và chăm sóc, giáo dục và chăm sóc dịch vụ tại nhà. Mô hình do phụ huynh đảm trách (parent-led services) bao gồm khu vui chơi (playcentres, playground), Kōhanga Reo (Xem bảng 1). Mặc dù có rất nhiều loại hình cung cấp dịch vụ GDMN, nhưng tất cả các mô hình ấy đều áp dụng một chương trình quốc gia được gọi là Te Whāriki. Các nghiên cứu trên thế giới về GDMN ở New Zealand đều tập trung vào chương trình giảng dạy này. Những đặc điểm quan trọng nhất của nó dựa trên những lý tưởng bao gồm bốn nguyên tắc và năm phương diện. "Te Whāriki," có

nghĩa là "mat" (tấm chiếu, tấm thảm chùi chân) trong Māori, một trong những ngôn ngữ chính thức của New Zealand, coi chương trình giảng dạy là "một tấm thảm phù hợp cho mọi trẻ em" và được sử dụng rộng rãi ở New Zealand với những triết lý giáo dục đa dạng và đề cao văn hóa bản địa. Ngày nay, Te Whāriki đang được biết đến và nghiên cứu ở nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Thụy Điển, Na-uy, Nhật Bản [3]. Trong bài viết này, chúng tôi xin được phép giới thiệu về tổng quan mô hình GDMN ở New Zealand và lịch sử hình thành, các đặc điểm của Te Whāriki cũng như cách nhìn nhận đánh giá của các nhà giáo dục trong và ngoài New Zealand về chương trình này.

Bảng 1: Các mô hình GDMN ở New Zealand

Giáo viên hướng dẫn	Các trung tâm chăm sóc và giáo dục trẻ	Thông thường, các trung tâm chăm sóc và giáo dục trẻ được gọi là các Daycare hoặc Preschool. Các trường theo phương pháp Montessori và Rudolph Steiner centres cũng thuộc loại hình này. Một nửa giáo viên ở đây phải có bằng về giảng dạy. Các dịch vụ giáo dục ở đây phải trả phí.
	Trường mầm non/Vườn trẻ (Kindergarten)	Thông thường, mô hình này được gọi là trường mầm non bán công. Để được dạy ở đây, các giáo viên được yêu cầu phải có bằng cấp. Nếu phụ huynh muốn gửi con trong thời gian dài hơn 20 giờ (được bảo trợ bởi chính phủ New Zealand) thì sẽ phải trả thêm phí nhưng sẽ thấp hơn so với các trung tâm chăm sóc và giáo dục trẻ đề cập ở mục trước.
	Dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà	Mô hình giáo dục tại gia này dành cho những nhóm trẻ nhỏ tại các gia đình. Dịch vụ này được đảm nhiệm bởi các giáo viên đã được chứng nhận là có đủ bằng cấp người sẽ giám sát quá trình giáo dục và đảm bảo các yếu tố an toàn cho trẻ. Dịch vụ này thường phải trả phí.
Phụ huynh đảm nhiệm	Trung tâm vui chơi (Playcentre)	Trung tâm vui chơi giống như một trường mầm non nhưng được quản lý bởi phụ huynh. Chi phí hoặc những khoản đóng góp thấp hơn so với mô hình nhà trường do giáo viên đảm nhiệm..
	Kōhanga Reo*	Dịch vụ này dành cho trẻ em và cha mẹ để xây dựng kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa Maori. Cha mẹ

		thường tự nguyện đóng góp thức ăn và chi phí để duy trì hoạt động.
	Sân chơi trẻ em (Playgroups)	Các sân chơi này cung cấp không gian cho trẻ chơi tới 4 giờ mỗi ngày. Bố mẹ và những người chăm sóc trẻ thường đi cùng với trẻ. Phần lớn những sân chơi này thường được đặt ở những công viên, gần nhà thờ...
	Kōhungahunga	Một loại của sân chơi (playground) giúp trẻ học ngôn ngữ và văn hóa Maori. Ngôn ngữ được sử dụng phụ thuộc vào địa bàn trẻ sinh sống, có thể là tiếng Anh và tiếng Maori hoặc chỉ tiếng Maori.
	Nhóm GDMN của các quần đảo Thái Bình Dương (Pacific Island Early Childhood Groups_	Loại hình sân chơi này giúp học ngôn ngữ và văn hóa của cư dân vùng Thái Bình Dương (ví dụ Samoa, Tonga, Cook Islands, Tuvalu and Fiji). Ngôn ngữ giảng dạy có thể là tiếng Anh và tiếng bản địa hoặc chỉ tiếng bản địa.
Những loại hình khác	Trường học phối hợp (Correspondence School_	Mô hình này là một lựa chọn cho những trẻ em sống xa các trung tâm chăm sóc và giáo dục hoặc những trẻ có vấn đề về sức khỏe. Các giáo viên ở trường học phối hợp này sẽ hỗ trợ cha mẹ trong việc tiến hành các hoạt động giáo dục. Các học liệu như sách, đồ chơi giáo dục có thể được mượn về nhà để sử dụng trong các hoạt động với trẻ.
	Giáo dục đặc biệt (Special Education)	Đây là một dịch vụ phụ thêm cho những trẻ em với nhu cầu đặc biệt cho đến khi trẻ đến trường. Các hoạt động giáo dục được thiết kế theo nhu cầu và đặc điểm của từng trẻ.

(Thông tin này được lấy từ trang web của Bộ giáo dục New Zealand.)

- Trẻ em không chỉ tham gia vào một mô hình mà có thể tham gia nhiều mô hình giáo dục khác nhau.

- Học phí ở từng mô hình là khác nhau. Mỗi trẻ em từ 3 tuổi trở lên đều nhận được 20 giờ học miễn phí một tuần. Đồng thời cũng sẽ có những trợ cấp riêng cho những gia đình có thu nhập thấp.

2. Về Te Whariki – chương trình GDMN quốc gia ở New Zealand

2.1 Lịch sử hình thành

Cho đến năm 1990, chất lượng giáo dục tại các trường mầm non (kindergartens) đã ổn định về đội ngũ cũng như các khoản trợ cấp dành cho phụ huynh. Tuy nhiên, các mô hình GDMN khác lại không thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội (Tại thời điểm đó, các dịch vụ khác là không đủ điều kiện và nhận được trợ cấp. Hầu hết các trường mầm non chỉ tổ chức học một buổi sáng cho trẻ em 4 tuổi và buổi chiều cho trẻ em 3 tuổi. Những ngày nghỉ lễ cũng khá dài trong suốt cả một năm. Hệ thống nhà trẻ này là không thích hợp cho các bậc cha mẹ đi làm. Với sự nổi lên của phong trào nữ quyền, quyền lựa chọn dịch vụ, trợ cấp và chất lượng của GDMN đã trở thành vấn đề quan trọng. Hơn nữa, Chính Phủ cũng muốn tập trung vào việc tăng tỷ lệ được nhận các dịch vụ giáo dục của người Maori và người Thái Bình Dương. Và ngày càng có nhiều trẻ em nhập cư trong các trường học cũng là một mối quan tâm được đặt ra cho giáo dục. Ý tưởng về một chương trình GDMN quốc gia được bắt đầu từ Bộ Phúc lợi xã hội và được khởi động bởi Bộ Giáo dục vào năm 1986. Như vậy, có một nhu cầu thực tế để thực hiện một chương trình mà có thể bao gồm nhiều dịch vụ và triết lý với nhau. Đây cũng là khởi đầu để Te Whariki ra đời. Tại thời điểm đó, một chương trình giảng dạy quốc gia là cần thiết nhưng các quan chức chính phủ cũng như các nhà giáo dục cũng quan ngại rằng liệu chương trình chung mang tính toàn quốc có đảm bảo đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ em cũng như sự đa dạng văn hóa giữa các vùng miền. Giáo sư Margaret Carr, người chủ nhiệm xây dựng chương trình cùng các đồng sự của mình đã lấy ý kiến từ rất nhiều các giáo viên, phụ huynh trong cả nước. Phải mất hơn 6 năm để hoàn thành chương trình Te Whāriki. Chương trình GDMN Te Whariki chính thức được công bố và áp dụng rộng rãi tại New Zealand từ năm 1996 [4].

2.2 Một số đặc trưng quan trọng của Te Whāriki

Te Whāriki có nhiều đặc trưng độc đáo.

Thứ nhất, thuật ngữ "chương trình" (curriculum) được sử dụng trong Te Whāriki có một ý nghĩa toàn diện hơn. “Thuật ngữ chương trình được sử dụng để miêu tả toàn bộ các trải nghiệm, sự kiện và hoạt động diễn ra trong môi trường học tập để thúc đẩy hứng thú học và năng lực cá nhân của trẻ em” [4].

Đây là chương trình giáo dục được áp dụng để dạy và hỗ trợ cho trẻ em New Zealand trong độ tuổi từ 0-5. Chương trình này không chỉ áp dụng ở mô hình nhà trường mà còn đề cập đến sự tham gia tích cực của phụ huynh cũng như đưa ra những điều phụ huynh có thể làm cho con mình theo từng độ tuổi. Mối quan hệ chặt

chê giữa trẻ em với cộng đồng xã hội (community groups) xung quanh trẻ được thể hiện rất rõ trong chương trình. Cộng đồng xã hội ấy được định nghĩa bao gồm:

- Gia đình.
- Người chăm sóc, nuôi dạy trẻ.
- Các tổ chức xã hội có liên quan.

Ý nghĩa toàn diện này có thể được nhìn thấy trong phần giới thiệu của Te Whāriki . Mục tiêu chương trình là nhằm phát huy những năng lực cá nhân và nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng khác nhau của trẻ: “chương trình đào tạo này được thành lập để xây dựng những công dân tương lai, những người có năng lực và và tự tin, khỏe mạnh trong tâm trí, cơ thể và tinh thần, biết hiểu và tôn trọng sự khác biệt của người khác, hiểu biết và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa và ngôn ngữ, và có thể đóng góp giá trị của mình cho xã hội.

Thứ hai, ý tưởng trung tâm xuất phát từ khái niệm "trao quyền" [4].

Cùng với điều này, tác giả công nhận rằng việc trao quyền cho trẻ em là vấn đề quan trọng nhất không chỉ đối với người Maori mà còn cho tất cả trẻ em trên khắp New Zealand. Do đó, bốn nguyên tắc (principles) và năm phương diện (strands) đã được quyết định. Bốn nguyên tắc là trao quyền (Empowerment), Phát triển toàn diện (Holistic Development), Gia đình và cộng đồng (Family and Community) và Mối quan hệ (Relationships) trong khi năm phương diện đó là Thể chất (Well-being), Quan hệ xã hội (Belonging), Đóng góp (Contribution), Ngôn ngữ giao tiếp (Communication) và Khám phá (Exploration). Các chi tiết được liệt kê trong bảng dưới đây.

Bảng 2. Four principles of Te Whāriki

Trao quyền (Empowerment)	Chương trình GDMN khuyến khích trẻ tự học và thể hiện bản thân
Phát triển toàn diện (Holistic Development)	Chương trình GDMN phản ánh sự phát triển toàn diện của trẻ.
Gia đình và xã hội (Family and Community)	Thế giới rộng lớn của gia đình và xã hội được coi là một phần không thể tách rời của chương trình GDMN hướng tới.
Các mối quan hệ (Relationship)	Trẻ em học thông qua những mối quan hệ tương tác với con người, sự vật và các địa điểm.

Bảng 3. Five Strands of Te Whāriki

Thể chất (Well-being)	Sức khỏe và sự phát triển ổn định về thể trạng của trẻ được bảo đảm và tăng cường.
Quan hệ xã hội (Belonging)	Trẻ em và gia đình của trẻ cảm thấy mình là một phần của xã hội
Sự đóng góp (Contribution)	Cơ hội học tập là công bằng, và mỗi sự đóng góp của trẻ đều có giá trị.
Ngôn ngữ giao tiếp (Communication)	Ngôn ngữ và những biểu tượng của chúng cùng hiểu biết về các nền văn hóa được khuyến khích và gìn giữ.
Khám phá (Exploration)	Trẻ em học thông qua sự khám phá tích cực về môi trường xung quanh mình.





Te Whāriki thiết lập các nguyên tắc và phương diện như một khuôn khổ trong đó trẻ em có thể học hỏi và phát triển trong một bối cảnh văn hóa xã hội đa dạng và hài hòa [4].

Thứ ba, các chương trình giảng dạy tôn trọng hoạt động đa dạng. Chương trình không chứa các mục tiêu cụ thể cho từng độ tuổi và quy định nội dung giáo dục. Chương trình cũng tôn trọng các triết lý giáo dục khác nhau như học thuyết Montessori hay học thuyết của Rudolph Steiner và coi hoạt động chơi là chủ đạo. Trong thực tế, các nhà giáo dục, các cơ sở mầm non có thể sử dụng triết lý giáo dục của riêng mình và sử dụng Te Whāriki cùng một lúc. Trẻ em có nhu cầu đặc biệt cũng được quan tâm bởi Te Whāriki. Hơn nữa, Te Whāriki là một chương trình giảng dạy song ngữ và đa văn hóa. Chương trình giảng dạy bao gồm cả ngôn ngữ Māori và tiếng Anh.

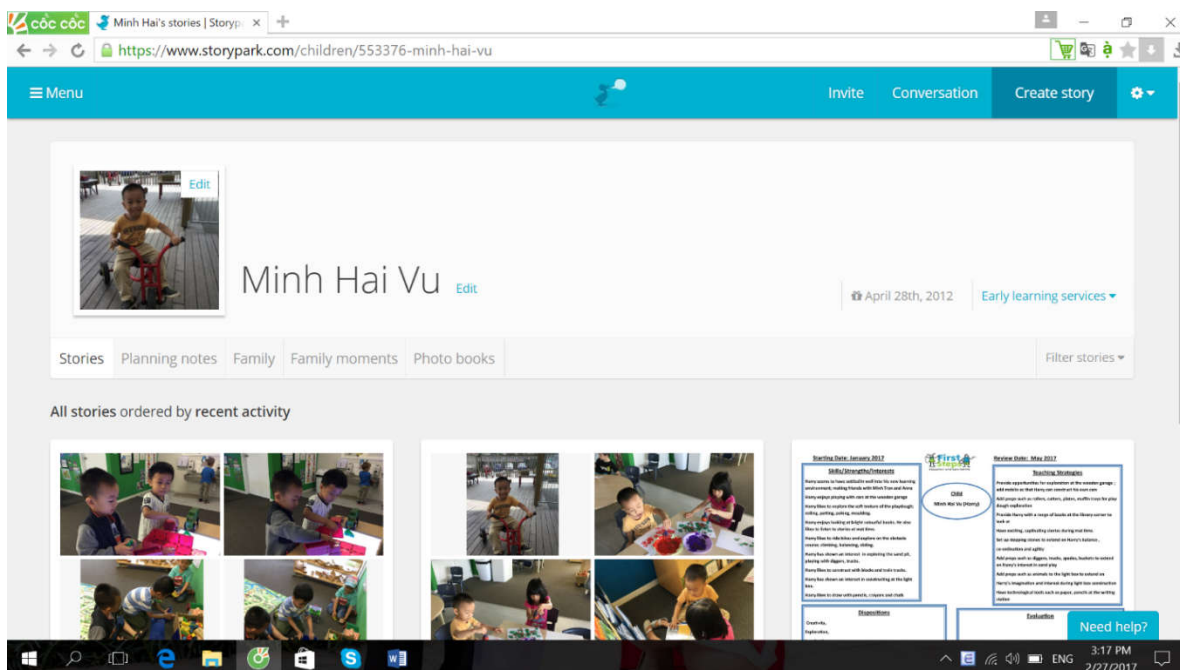
2.3 Đánh giá hoạt động học trong Te Whariki

Làm thế nào để một giáo viên đánh giá trẻ trong quá trình giáo dục dựa trên Te Whāriki? Sau năm 1996, rất nhiều nghiên cứu về đánh giá đã được khuyến khích và tài trợ bởi chính phủ New Zealand. Cuối cùng, một phương pháp đánh giá được gọi là câu chuyện học tập (Learning Story) đã được giới thiệu bởi Carr (2001) [2]. Hơn 94% các trung tâm GDMN sử dụng những câu chuyện học tập này để đánh giá quá trình học tập và phát triển của trẻ trong năm 2007 [5]. Cách tiếp cận này không phải chỉ nhằm đánh giá kết quả trẻ đạt được mà nó mô tả những gì đứa trẻ đang có. Những câu chuyện học tập này được trao đổi thường xuyên giữa cha mẹ và giáo viên. Hơn cả một hình thức tường thuật, câu chuyện học tập có thể khiến giáo viên mất thêm thời gian nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối cha mẹ và

nhà trường trong hành trình chăm sóc và giáo dục con. Ngày nay, dưới sự phát triển của các mạng xã hội và công nghệ điện tử, hồ sơ này không chỉ viết mà còn được ghi lại bằng máy ảnh kỹ thuật số. Nó giúp cho giáo viên dễ chụp ảnh trong buổi học, ghi lại những câu chuyện hàng ngày của trẻ. Cải tiến hơn, nhiều trường mầm non ở New Zealand hiện nay dùng StoryPark – một dạng blog điện tử như một kênh thông tin liên lạc hàng ngày với phụ huynh. Mỗi phụ huynh và giáo viên sẽ có một account riêng để đăng nhập vào StoryPark, và ngoài những góc hoạt động tập thể chung của nhà trường sẽ luôn có một file riêng về từng trẻ, các hoạt động, các đặc điểm và năng lực riêng của trẻ sẽ được cô giáo ghi nhận và trao đổi với phụ huynh thông qua kênh giao tiếp này. Dưới đây là hình ảnh của một câu chuyện học tập (Learning Story) trong nhà trường mầm non New Zealand

<p>Well-Being</p> <p>She is starting to feel comfortable in her playing environment. She is showing interest with blocks and sandpit. When she wants to go to the toilet, she will hold the teacher's hand and lead her to the toilet and points at the nappy mat. She does not sleep yet during lunch time but takes a rest quietly. Feb.7</p>	<p>Belonging</p> <p>She can go comfortably to teachers for cuddles and reassurance. She feels safe when the teacher is in the room. She is starting to channel her attention to an activity that she feels safe and comfortable such as playing with the playdough. Feb.22</p> 
<p>Contribution</p> <p>She is starting to show interest in pretend play. She goes to the family corner and plays with the tea sets, fruits and vegetables. She plays with these things and seems enjoying it as she plays quietly. Feb. 28</p> 	<p>Communication</p> <p>She participates during mat time*. She imitates action through watching her teacher. She can follow the movements and starts to gain confidence in doing it. March 7</p>  <p>* Mat time is teacher leading time when all the children stay together and do some activities such as singing, story-reading.</p>
<p>Exploration</p> <p>She is curious and tries to learn new things such as scooping the small shells using a scooper. She can be very persistent in doing this task and focuses on it until she has accomplish this task.</p> 	<p>Where To From Here</p> <p>She shows interest in exploring our resources. She plays with the play dough, sand, construction materials such as blocks and lego as well as with water. I will continue to support her interest by providing a variety of activity to extend her learning. March 22</p>

Và hình ảnh giao diện của StoryPark (được lấy từ tài khoản của chính người viết bài – một người mẹ đang có con theo học tại trường mầm non First Steps Parnell tại Auckland, New Zealand).



2.4 Những vấn đề còn tranh luận xung quanh chương trình Te Whariki

Những người biết đến chương trình Te Whāriki thường tự hào về nó vì nguồn gốc dân chủ của nó đại diện cho lý tưởng của quốc gia New Zealand – một đất nước tôn trọng quyền tự chủ, tự quyết của từng cá nhân (May, 2002). Trên thế giới, Te Whāriki được đánh giá cao như một chương trình giảng dạy hàng đầu bởi các tổ chức như OECD. Ngoài ra, giáo viên cũng có những phản hồi tích cực về chương trình vì nó tôn trọng sự phát triển giáo viên và các hoạt động thực tiễn của riêng họ (May, 2002). Chương trình đã tồn tại được 21 năm; hầu hết các giáo viên công tác tại các cơ sở GDMN đều được học Te Whāriki ở các trường cao đẳng, đại học trước khi ra hành nghề.

Mặt khác, cũng có những quan điểm trái chiều về những hạn chế của chương trình. Ví dụ như giải thích về vai trò của giáo viên của Te Whāriki quá đa dạng (Blaiklock, 2013); cách viết những câu chuyện học tập khác nhau với mỗi giáo viên; Te Whāriki trở thành một cái cớ rất khó đưa ra bất kỳ một kết quả cụ thể nào trong việc đánh giá trẻ và đánh giá hoạt động dạy của giáo viên. Bởi vì chương trình không xác định kết quả và thực hành, chất lượng và khả năng của giáo viên có thể được giả định là rất khác nhau (Blaiklock, 2013).

Xuất phát từ thực tiễn đó, Bộ Giáo dục New Zealand đã tiến hành lấy ý kiến về chương trình Te Whariki trên cả nước vào tháng 12 năm 2016 và nhóm soạn thảo chương trình gồm các học giả hàng đầu đến từ các trường đại học của New Zealand sẽ công bố chương trình mới với những sửa đổi vào đầu năm 2017.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Blaiklock, K. (2013). *What are children learning in early childhood education in New Zealand?*. Vol 38.2, Australasian Journal of Early Childhood.
- [2]. Carr, M. (2001). *Assessment in Early Childhood Settings-Learning Stories*. London: Paul Chapman Publishing.
- [3]. May, H. (2002). *Early Childhood Care and Education in Aotearoa-New Zealand: An overview of history, policy and curriculum*. Vol 37 (No. 001) McGill Journal of Education.
- [4]. Ministry of Education (1996), *Te Whāriki: He Whāriki Matauranga mō ng ā mokopuna o Aotearoa, Early childhood curriculum*. Wellington: Learning Media.
- [5]. Mitchell, L. (2008). *Assessment practices and aspects of curriculum in early childhood education*. Wellington: New Zealand Council for Educational Research
- [6]. Te One, S. (2013). *Te Whāriki: Historical accounts and contemporary influences 1990-2012*. Nuttall, J. Weaving Te Whāriki 2Nd Edition. Wellington: NZCER Press.

TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở HÀN QUỐC

ThS. Ninh Thị Thúy Nga
Khoa Sư Phạm

Tóm tắt

Bài viết trình bày tóm tắt nội dung chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 3-6 tuổi đang được thực hiện tại các trường mầm non Hàn Quốc hiện nay. Kinh nghiệm xây dựng chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo của Hàn Quốc có ý nghĩa đối với Việt Nam vì hai nước có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa, hệ thống giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng.

***Từ khóa:** chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, phát triển ngôn ngữ, trẻ mẫu giáo.*

1. Đặt vấn đề

Nhu cầu giao tiếp là nhu cầu đặc trưng đã xuất hiện trong những năm đầu đời của con người. Để có thể giao tiếp với người khác, trẻ cần đến ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp hiệu quả nhất để có thể bày tỏ suy nghĩ của mình cho người khác hiểu, đồng thời sử dụng ngôn ngữ để tư duy, nhận thức sự vật xung quanh; vì thế, phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non là một nhiệm vụ quan trọng. Mặc dù ở Việt Nam, chương trình phát triển ngôn ngữ đang được thực hiện nghiêm túc và bài bản tại các trường mầm non nhưng để giáo viên (GV) có điều kiện cập nhật kiến thức và kinh nghiệm hướng dẫn trẻ, thiết nghĩ việc tìm hiểu chương trình phát triển ngôn ngữ của nước ngoài là điều cần thiết. Hàn Quốc là quốc gia châu Á có truyền thống văn hóa, lịch sử, xã hội có nhiều nét tương đồng với Việt Nam và được xem là quốc gia đầu tư cho giáo dục số một thế giới. Vì thế, chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm xây dựng chương trình giáo dục của họ, trong đó có chương trình giáo dục mầm non. Bài viết trình bày chủ yếu nội dung chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 3-6 tuổi đang được thực hiện tại các trường mầm non Hàn Quốc hiện nay

2. Nội dung

Chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo của Hàn Quốc được chia làm bốn nội dung chính: phát triển kỹ năng nghe, phát triển kỹ năng nói, phát triển kỹ năng đọc, phát triển kỹ năng viết. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non của Hàn Quốc được xây dựng nhằm mục đích giúp trẻ có hứng thú thể hiện kinh nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc của mình đối với người khác thông qua hoạt động nghe, nói, đọc, viết có nghĩa với trẻ; hình thành và phát triển ở trẻ năng lực và thái độ hiểu một cách chính xác thông tin mà người khác muốn truyền đạt bằng lời

nói và chữ viết. Từ năm 2011, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong chương trình giáo dục mầm non của Hàn Quốc chính thức được đổi thành lĩnh vực phát triển năng lực giao tiếp cho trẻ mầmnon

2.1. Nội dung phát triển kĩ năng nghe

2.1.1. Nghe và hiểu ý nghĩa của từ,câu

3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
Trẻ nghe và có mối quan tâm đến phát âm của từ		Trẻ có mối quan tâm đến phát âm của từ, nghe và phân biệt cách phát âm tương tự
Nghe và hiểu ý nghĩa từ và câu liên quan đến tình huống sinh hoạt hàng ngày		

2.1.2. Nghe và hiểu câu chuyện

3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
Chú ý lắng nghe câu chuyện của người khác	Nghe và hiểu nội dung câu chuyện của người khác	
	Nghe câu chuyện và đặt câu hỏi về điều bản thân thắc mắc	

2.1.3. Nghe và hiểu bài thơ, truyện kể, đồng dao

3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
Ham thích nghe truyện kể, thơ, đồng dao bằng nhiều phương pháp khác nhau		Nghe và hiểu truyện kể, thơ, đồng dao bằng nhiều phương pháp khác nhau
Nghe truyện kể, thơ, đồng dao , dân gian và thể hiện cảm xúc xúc với tiếng mẹ đẻ		

2.1.4. Thể hiện thái độ nghiêm túc khi nghe

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
Nghe và nhìn vào người nói	Chú ý lắng nghe câu chuyện của người nói	Chú ý lắng nghe câu chuyện của người nói cho đến khi người nói kết thúc câu chuyện

2.2. Kỹ năng nói

2.2.1. Nói từ và câu

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
Trẻ tập phát âm các từ quen thuộc	Trẻ tập phát âm chính xác các từ quen thuộc	Trẻ phát âm chính xác khi nói
Trẻ có mối quan tâm đến từ mới	Trẻ nói từ phong phú	Trẻ nói từ phong phú và phù hợp với ngữ cảnh
Trẻ nói câu đơn giản về sự việc xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày		Trẻ nói câu phong phú về sự việc xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày

2.2.2. Nói kinh nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
Trẻ nói kinh nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân	Trẻ nói kinh nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân	Trẻ sử dụng từ và câu phù hợp để nói kinh nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân
	Trẻ chọn chủ đề và cùng trò chuyện	
	Trẻ kể chuyện sáng tạo	Trẻ ham thích kể chuyện sáng tạo

2.2.3. Nói bằng thái độ nghiêm túc và phù hợp với tình huống

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
	Trẻ chú ý đến cảm xúc, suy nghĩ của người nghe khi nói	
Trẻ nhìn vào người khác khi nói	Trẻ chờ đợi đến lượt mình khi Nói	Trẻ nói phù hợp với đối tượng, địa điểm, thời gian
Trẻ sử dụng lời nói chính xác và rõ ràng		

2.3. Kỹ năng đọc

2.3.1. Có hứng thú với việc đọc

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
Trẻ tìm chữ quen viết thuộc trong môi trường xung quanh	Trẻ tìm và thử đọc chữ viết quen thuộc trong môi trường xung quanh	
Trẻ có mối quan tâm đến nội dung của chữ viết mà người lớn đọc cho trẻ	Trẻ có mối quan tâm đến nội dung của chữ viết mà người lớn đọc cho trẻ và thử đọc chữ	

2.3.2. Có mối quan tâm đến việc đọc sách

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
Trẻ có hứng thú với sách	Trẻ ham thích việc đọc sách và biết giữ gìn sách	
Trẻ dự đoán nội dung câu truyện dựa vào nội dung tranh	Trẻ hiểu nội dung của câu truyện dựa vào nội dung tranh	
	Trẻ tìm thông tin cần biết trong sách	

2.4. Kỹ năng viết

2.4.1. Có mối quan tâm đến việc viết

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
Trẻ thể hiện sự quan tâm đến việc thể hiện lời nói bằng chữ viết	Trẻ biết lời nói hay suy nghĩ có thể thể hiện bằng chữ viết	
Trẻ có mối quan tâm đến chữ viết trong tên của mình	Trẻ thử viết tên của mình.	Trẻ thử viết tên của mình và chữ viết quen thuộc trong môi trường xung quanh
	Trẻ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, kinh nghiệm của mình bằng hình thức tương tự chữ viết	Trẻ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, kinh nghiệm của mình bằng chữ viết hoặc hình thức tương tự chữ viết kết hợp với chữ viết

2.4.2. Sử dụng dụng cụ viết

Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi
	Trẻ có mối quan tâm đến dụng cụ viết và tập sử dụng	Trẻ biết phương pháp sử dụng dụng cụ viết đúng cách và biết sử dụng dụng cụ viết

3. Kết luận

Chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo ở Hàn Quốc bên cạnh những điểm khác biệt, có rất nhiều điểm tương đồng với chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo của Việt Nam. Chương trình phát triển ngôn ngữ của hai nước đều được chia làm bốn nội dung nghe, nói, đọc, viết, được trình bày theo từng lứa tuổi cụ thể. Tuy nhiên, thay vì hướng dẫn các kỹ năng ngôn ngữ quá tách bạch chưa gắn liền với tình huống sinh hoạt hàng ngày, nội dung chương trình phát triển ngôn ngữ Hàn Quốc khuyến khích GV tạo điều kiện cho trẻ được sử dụng tất cả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết như là một phương tiện để giao tiếp với mọi người xung quanh. Trên quan điểm đó, chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ Hàn Quốc hiện nay đã được đổi tên gọi là chương trình phát triển năng lực giao tiếp cho trẻ mầm non. Thiết nghĩ, nếu GV mầm non ở Việt Nam có điều kiện được tiếp xúc với chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo của Hàn Quốc thì sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, nhằm phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ một cách toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kỹ thuật Khoa học giáo dục, Bộ Phúc lợi Y tế Hàn Quốc (2013), *Chương trình giáo dục mầm non Nuri*.
2. Bộ Kỹ thuật Khoa học giáo dục, Bộ Phúc lợi Y tế Hàn Quốc (2013), *Tài liệu hướng dẫn giáo viên mầm non thực hiện chương trình giáo dục mầm non Nuri*

NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ VIỆC VẬN DỤNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON TIÊN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM

ThS. Hoàng Hữu Miến
Khoa Sư phạm

Tóm tắt

Giáo dục mầm non là hệ giáo dục rất quan trọng trong hệ thống giáo dục nó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục và sự hình thành nhân cách của trẻ ở các hệ giáo dục tiếp theo vì vậy việc nghiên cứu các mô hình giáo dục tiên tiến ở trên thế giới để vận dụng vào giáo dục ở Việt nam là việc làm rất cần thiết. Qua bài viết này tác giả muốn nêu lên những bài học, kinh nghiệm dựa trên việc phân tích các mô hình giáo dục ở trường mầm non trên thế giới và việc vận dụng có hiệu quả vào Việt Nam

Từ khóa: Mô hình, nguyên tắc, tự giác độc lập, sáng tạo

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm đầu đời đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển năng lực của trẻ, tuy trẻ bẩm sinh đã có khả năng tiếp thu học tập, não bộ đã được lập trình để tiếp nhận các thông tin cảm quan và sử dụng để hình thành hiểu biết và giao tiếp với thế giới, nhưng thiên hướng học tập của trẻ có thể bị hạn chế bởi nhiều yếu tố như thể chất, nhận thức, tình cảm những người xung quanh và môi trường sống - xã hội. Để góp phần tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của trẻ thì việc được hưởng sự chăm sóc và phát triển tốt từ bé rất quan trọng.

Từ đó, giáo dục mầm non được xem là cấp học đầu tiên và quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ em. Những kỹ năng mà trẻ được tiếp thu qua chương trình chăm sóc giáo dục mầm non sẽ là nền tảng cho việc học tập và thành công sau này.

2.NỘI DUNG

MÔ HÌNH GIÁO DỤC CỦA M.MONTESSORI

2.1. Triết lý giáo dục

Mỗi một đứa trẻ sinh ra đã thông minh và sẽ là người thành đạt (nhân đạo).

- Vai trò của nhà giáo dục là giúp trẻ phát triển theo xu hướng sẵn có của trẻ và dạy trẻ độc lập nắm bắt thế giới khách quan

- Để giáo dục trẻ nhất thiết phải xây dựng môi trường, ở đó trẻ có thể và mong muốn tự bộc lộ xu hướng của mình, tự phát triển và tự dạy mình theo tốc độ riêng.

2.2. Nguyên tắc giáo dục của M.Montessori:

2.2.1. Nguyên tắc 1: Dẫn trẻ tới ngưỡng tự giáo dục, tự dạy học và tự phát triển- “HÃY GIÚP CON TỰ LÀM”. Trẻ tự học nhờ vào môi trường giáo dục đặc biệt – đồ dùng của M.Montessori.

A. ĐỒ DÙNG CỦA M.MONTESSORI:

Đồ dùng của M.Montessori có cấu trúc rõ ràng và logic tương ứng với mức độ phát triển của trẻ, tương ứng với mức độ phát triển vận động tinh và nhận thức cảm tính của trẻ. Các mức độ phát triển này là điều kiện thuận lợi để dạy các dạng hoạt động khác nhau.

Trong cấu trúc của đồ dùng M.Montessori chứa đựng cái trẻ có thể tự kiểm soát. Người lớn không phải chỉ ra lỗi của trẻ mà trẻ có thể tự nhìn thấy. Vai trò của giáo viên là chỉ đạo hoạt động độc lập đó.

Đồ dùng M.Montessori tạo cho trẻ sự độc lập khỏi người lớn bằng cách quy định sự tự kiểm soát lỗi ở chính trẻ. Trẻ tự tìm và tự sửa lỗi của mình nhờ vào đồ dùng M.Montessori. Nếu lỗi xuất hiện trẻ tự sửa, lỗi đó cũng vẫn có thể tái lại, và đó là con đường đưa trẻ đến sự thành thạo và chính xác

Đồ dùng dạy học của M.Montessori hướng sự chú ý của trẻ vào việc đào sâu vào thuộc tính của sự vật và mối quan hệ giữa chúng. Điều này chỉ có thể có sau nhiều lần trẻ tiếp xúc với đồ dùng M.Montessori.

Đối với trẻ, đồ dùng M.Montessori là chìa khóa khám phá thế giới, sắp xếp những ấn tượng lộn xộn và tự phát của trẻ về thế giới. Mặt khác, nhờ đồ dùng M.Montessori mà trẻ tiếp cận được văn hóa và văn minh nhân loại.

Giáo dục đúng đắn không có nghĩa là ép trẻ lĩnh hội một kiến thức lẻ loi nào đó, mà là nối tất cả các kinh nghiệm cũ của trẻ thành một thể thống nhất. Lý trí đích thực là biết xếp thứ tự và đối chiếu.

Đối với giáo viên, những đồ dùng đó là cái để họ kích thích trẻ thể hiện khả năng phát triển của nó. Trẻ hoạt động độc lập nghĩa là những nguồn lực bên trong của trẻ được giải phóng, sao cho từng bước từng bước nó không phụ thuộc vào người lớn.

Đồ dùng M.Montessori là một phần chủ yếu và quan trọng nhất trong môi trường giáo dục. Đồ dùng M.Montessori đóng vai trò hỗ trợ dạy học theo đặc điểm cá thể của trẻ. Trẻ có hứng thú với thế giới đồ vật thông qua sự lôi kéo mạnh mẽ của đồ dùng dạy học. Ở trẻ xuất hiện động cơ hoạt động thông qua sự tò mò và vui sướng khi tiếp xúc với đồ dùng dạy học. Sự động cơ hóa này sẽ giúp trẻ nắm bắt được thế giới bên ngoài. Tự trẻ sẽ quyết định từ chối hay cầu xin sự giúp đỡ của người lớn, giáo viên, người gián tiếp chỉ đạo hoạt động của trẻ và luôn quan sát trẻ. Và sự hiện diện của người lớn luôn là cần thiết.

Đồ dùng M.Montessori là cái trung gian giữa giáo cụ và đồ chơi học tập (trò chơi dạy học), được làm từ những vật liệu tự nhiên (gỗ).

B. LỚP HỌC M.MONTESSORI CÓ CÁC GÓC HOẠT ĐỘNG SAU:

- Góc cuộc sống thực tế
- Góc phát triển cảm tính
- Góc ngôn ngữ
- Góc toán, khoa học tự nhiên và tư duy
- Góc vận động

Một số trường M.Montessori hiện đại bổ sung thêm góc hoạt động phát triển âm nhạc, ngoại ngữ, mỹ thuật.

Trẻ tự chọn góc hoạt động và tự chọn dụng cụ M.Montessori mà nó thích. Trẻ làm việc theo tốc độ riêng của trẻ. Trong phương pháp của M.Montessori không có thi đua.

* **Góc cuộc sống thực tế:** Trẻ tự phục vụ, tự ăn, tự làm vệ sinh, tự tổ chức hoạt động thủ công và tạo hình, tự phát triển những vận động tinh và vận động thô. Góc này thường có góc nhỏ hơn là “Khu ẩm ướt” ở đó có dụng cụ làm vệ sinh cỡ nhỏ để trẻ tự dọn dẹp lau chùi, rửa ráy đồ dùng của mình và “khu lao động thủ công” như may, cài cúc, buộc dây giày

* **Góc phát triển giác quan:** Trẻ tự nghiên cứu thể giới, đặc điểm của các đồ vật. Học bằng cách kích thích các giác quan khác nhau. Ở góc này có thể có các góc nhỏ hơn như góc “hạt”- có nhiều loại hạt để trẻ sờ mó và nhận thức. Sự phát triển vận động tinh và nhận thức cảm tính sẽ phát triển thành kiến thức. Quan niệm này của M.Montessori xuất phát từ tư tưởng: lý trí không có gì ngoài cái mà trước tiên ta cảm giác được.

* **Góc vận động:** chủ yếu là vận động theo đường vẽ: lớp học của M.Montessori được trải thảm hoặc trên nền nhà có các đường vẽ hình tròn, ô val... trẻ thực hiện các bài tập vận động theo các đường vẽ đó để phát triển vận động cân bằng, sự phối hợp vận động và chú ý.

Đồ dùng M.Montessori đáp ứng khát vọng vận động của trẻ. Trẻ hiểu biết về cơ thể của mình, phối hợp được mắt với tay chân và toàn bộ cơ thể chính ở trong quá trình vận động chính xác và hài hòa. Vận động hòa quyện với cảm xúc ấn tượng tạo ra cơ sở cho sự phát triển tinh thần của trẻ.

2.2.2. Nguyên tắc 2: Trẻ được tham gia vào lớp có lứa tuổi khác nhau. Ở lớp học này trẻ thường từ 2 – 4 tuổi, chúng hỗ trợ nhau tự phát triển và ít cản trở nhau.

2.3. Mục tiêu giáo dục:

Tự tin vào bản thân

Tự đánh giá đúng mức

Độc lập

Biết lựa chọn phương án đáp ứng nhu cầu của bản thân

Tập trung ý thức vào công việc

Quản lý tốt thời gian

Yêu lao động

Ngăn nắp gọn gàng

Thích nghi xã hội cao

Trách nhiệm

Động cơ nhận thức cao

2.4. Nhiệm vụ của giáo viên M.Montessori:

Giúp trẻ tự tổ chức hoạt động của nó, sao cho nó có thể hiện thực hóa xu hướng phát triển của nó ở mức tối đa nhất. Giáo viên M.Montessori được trang bị các biện pháp giáo dục đặc biệt. Trong phương pháp của M.Montessori không có hệ thống giờ học tập thể. Vì vậy trong lớp thường có bàn cá nhân dễ dàng di chuyển thành vòng tròn hoặc các thảm để ngồi dưới sàn nhà. Đồ chơi để ngăn nắp trên giá, giá có kích thước ngang tầm mắt của trẻ. Giáo viên M.Montessori không ngồi ở trung tâm lớp học, không ngồi ở bàn giáo viên như ở các lớp học bình thường, mà họ đi về chỗ làm việc cá nhân của trẻ. Nhưng họ chỉ được can thiệp vào hoạt động của trẻ khi cần thiết.

2.5. Cấu trúc giờ học M.Montessori:

Bước 1: Làm việc trong môi trường montessori: phát triển chú ý, tư duy sáng tạo và logic, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng, vận động tinh, nhận thức cảm tính, vận động cân bằng

Bước 2: Giờ học sáng tạo “Bàn tròn”: vận động, trò chơi ngón tay, trò chơi cử chỉ điệu bộ, hát diễu hành

Bước 3: Trò chơi tập thể, phát triển kỹ năng giao tiếp

Giờ học Montessori hiện đại có thể có cấu trúc sau:

Bước 1: Làm việc trong môi trường montessori:

Bước 2: Ôn lại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm có được ở trong các mô hình dạy học khác

Bước 3: Làm quen với thế giới xung quanh

Bước 4: Làm các thí nghiệm vui

Bước 5: Hoạt động sáng tạo

Bước 6: Âm nhạc

Bước 7: Giờ học sáng tạo “Bàn tròn”:

Bước 8: Sân khấu rối.

Bước 9: Học thuộc thơ, tập kể truyện theo tranh.

2.6. Đặc điểm của một lớp học M.Montessori:

2.6.1. Qui định và duy trì nề nếp

Duy trì trật tự trong lớp, không có những vật dụng thừa thãi. Mỗi vật dụng có một vị trí cố định. Lấy ra và để vào đúng chỗ. Để trẻ có thể học một giờ học Montessori, cần dạy trẻ quy tắc hành vi đơn giản: chào cô, chào bạn, tự lấy đồ chơi, cất đồ chơi, không phá và dành đồ chơi của bạn, tự chơi.

Để trẻ ghi nhớ giáo viên thường xuyên cho trẻ đọc các quy tắc này ở dạng thơ:

“Trong lớp chúng ta
Ai ai cũng biết
Tự lấy đồ chơi
Tự cất đồ chơi
Đúng nơi đúng chỗ

Trong lớp chúng ta
Ai ai cũng biết
Không la không hét
Cùng nhau làm việc

Trong lớp chúng ta
Ai ai cũng biết
Cùng nhau đoàn kết
Không dành đồ chơi”

2.6.2. Không có thi đua và so sánh

- Không ràng buộc hoạt động tập thể hoặc đội
- Tự chọn chỗ ngồi cho mình
- Không giới hạn thời gian hoạt động của từng trẻ
- Không nhất thiết phải trình bày kết quả hoạt động cho người khác

- Không có nhận xét của giáo viên về kết quả hoạt động của trẻ

2.6.3. Mỗi trẻ có lãnh địa riêng (thảm hoặc bàn riêng) (lãnh địa của ai thì người đó là chủ nhà, những người còn lại là khách/ quan hệ chủ -khách phải đúng luật: chào hỏi và xin phép khi vào lãnh địa của người khác, rời bỏ lãnh địa của người khi bị yêu cầu và cảm thấy cần thiết, tạm biệt khi ra về...biết tiếp đón và tiễn khách)

2.6.4. Luật bình đẳng

2.6.5. Đồ dùng sẽ thuộc về trẻ lần đầu tiên cầm nó lên và muốn chơi với nó trong ngày. Trẻ đó có mời bạn khác cùng chơi hoặc từ chối không cho ai chơi cả.

2.6.6. Lớp ghép có nhiều trẻ với nhiều lứa tuổi khác nhau.

2.6.7. Đồ dùng phải đủ cho nhiều trẻ

2.6.8. Đồ dùng giữ chức năng trị liệu tâm lý Đồ dùng Montessori đều có chức năng cân bằng hưng phấn và ức chế, tạo sự phối hợp các bộ phận trên cơ thể và phát triển các chức năng tâm lý yếu kém ở trẻ (góc thư giãn)

2.7. Chế độ sinh hoạt hàng ngày

Phụ thuộc vào nhu cầu của trẻ. Có những hoạt động cố định sau: giờ ăn, giờ đi dạo ngoài trời, giờ ngủ và giờ vui chơi tự do.

Từ mô hình giáo dục trên so với mô hình giáo dục ở trường Mầm non Việt Nam ta thấy mô hình giáo dục này có rất nhiều ưu điểm nó tạo điều kiện cho trẻ được phát triển đầy đủ cả về thể chất và trí tuệ, giúp cho trẻ hình thành tính tự lập ngay từ khi còn bé. Trong khi giáo dục mầm non ở Việt nam không có được những ưu điểm đó giáo viên mầm non ở việt nam còn phải chỉ bảo và hướng dẫn chi tiết tỉ mỉ cho các em vì vậy chưa phát huy tốt được tính tự lập sáng tạo của trẻ. Vì vậy các cô giáo mầm non ở việt nam cần phải học hỏi các phương pháp giáo dục và mô hình giáo dục trên thế giới

3. KẾT LUẬN

Trong điều kiện một bài viết tác giả chỉ giới thiệu và phân tích một mô hình giáo dục điển hình. Qua nghiên cứu tác giả đã rút ra được những ưu việt của mô hình giáo dục trên nó góp phần tạo điều kiện cho trẻ em được bộc lộ và phát huy tốt tính tự lập, sáng tạo của trẻ và phát triển tốt cả về thể lực và trí

tuệ góp phần phát triển toàn diện cho trẻ. Là những nhà giáo dục chúng ta cần học hỏi và vận dụng sáng tạo vào việc giáo dục ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Thị Xuân Huệ (2009) Các mô hình giáo dục mầm non trên thế giới
Tài liệu tập huấn ĐHHNV Thành phố Hồ Chí Minh
2. Huỳnh Văn Sơn (2009) Giáo trình tâm lý học sáng tạo NXBGVN
3. Huỳnh Văn Sơn (chủ biên) (2010) Hành trình đi tìm ý tưởng sáng tạo,
NXB Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
4. Huỳnh Văn Sơn Rèn luyện kỹ năng thiết kế ý tưởng của tiết dạy tạo hình
cho giáo viên mầm non , tạp chí giáo dục MN 01-20

GIÁO DỤC SỚM VÀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC MÀM NON

TS. Vũ Thị Nhân

Khoa Sư phạm

Ths. Hồ Đắc Thụy Thiên Thi

HT Trường MN Hoa Hồng

Tóm tắt

Giáo dục sớm trẻ em từ 0- 6 tuổi được các nhà khoa học của một số nước phát triển trên thế giới đã nghiên cứu, triển khai có hiệu quả từ những năm 70- 80 của thế kỷ XX. Cơ sở lý luận và thực tiễn về Giáo dục sớm cho trẻ từ 0- 6 tuổi khẳng định vai trò, ý nghĩa; đặc biệt phải có chương trình, phương pháp giáo dục sớm cho trẻ trong những năm đầu đời, kể cả giai đoạn thai nhi (thai giáo). Vận dụng, triển khai giáo dục sớm cho trẻ em Việt Nam từ 0- 6 tuổi có ý nghĩa chiến lược góp phần khai mở tiềm năng con người. Đó cũng chính là thực hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước ta: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trong sự nghiệp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa hội nhập quốc tế của nước ta.

Từ khóa: *Giáo dục sớm trẻ 0- 6 tuổi, tiềm năng, thai giáo, não phải, não trái.*

Abstract: *Early brain education for children from 0-6 has been researched and developed since the year 70s -80s of the 20th century. Rationale and practices of the early education have proved the significance to develop programs for brain education for children in the very first years of life, including prenatal education. Implementing the early brain education programs for children from 0-6 in Vietnam is a strategic way to develop our human potentials. This is also to perform our Party and Government's policy to improving people's knowledge, training human resources, fostering talents in the cause of implementing industrialization and modernization of the international integration of our country.*

Keywords: *Early brain education for children from 0-6, potential, prenatal education, right brain, left brain*

MỞ ĐẦU

Với dân số gần 90 triệu người, Việt Nam hiện đang đứng thứ 14 trong số các quốc gia đông dân nhất thế giới. Trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, yếu tố nguồn nhân lực chính là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển của Quốc gia. Tuy nhiên, theo đánh giá của các nhà cung cấp nhân lực trong nước cũng như quốc tế, nguồn nhân lực của nước ta nhìn chung còn yếu về trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng công việc.

Điều đó đa phần có nguyên nhân từ hệ thống giáo dục và đào tạo của Việt Nam còn chậm phát triển so với nhiều nước trên thế giới. Để góp phần cải cách giáo dục căn bản và toàn diện cần quan tâm đến đổi mới dạy và học từ Giáo dục mầm non.

Trong chiến lược kinh tế - xã hội 2011 – 2020, về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, Đảng ta đã khẳng định: *Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược...; Mở rộng giáo dục mầm non, hoàn thành phổ cập mầm non 5 tuổi.* Đây là một định hướng chiến lược quan trọng của Đảng ta về giáo dục và đào tạo. Nếu chúng ta tổ chức thực hiện tốt nhất định sẽ nâng cao chất lượng nòi giống, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Hiện nay về quy mô phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non đã được bao phủ trên toàn quốc, số trẻ đến trường/lớp ngày một đông, năm sau nhiều hơn năm trước. Tuy vậy, vẫn còn khoảng hơn 4 triệu trẻ em trong độ tuổi này chưa được đến trường và chưa được sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của gia đình. Đây là một thiệt thòi lớn không chỉ cho các cháu nhỏ mà còn là sự lãng phí tiềm năng vô cùng to lớn cho các gia đình và cả đất nước.

Các công trình về giáo dục sớm trên thế giới đều cho rằng: *Sự phát triển trong những năm đầu đời quyết định tương lai của cả cuộc đời.* Những năm đầu đời là giai đoạn phát triển quan trọng nhất trong đời người, đặc biệt là giai đoạn từ 0 – 6 tuổi là “*Giai đoạn vàng*”, “*Cửa sổ của cơ hội*” để bộ não phát triển và hoàn thiện. Đây cũng là thời kỳ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường sống và nội dung phương pháp giáo dục sớm. Trẻ mầm non là nhóm trẻ đặc biệt quan trọng, là nền tảng trong chiến lược phát triển con người. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc và giáo dục có chất lượng cao cho trẻ mầm non là nhiệm vụ cấp thiết để thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, đảm bảo công bằng xã hội, nâng cao chất lượng nòi giống, nguồn nhân lực tương lai của đất nước [1].

NỘI DUNG

1. Sự cần thiết phải tiến hành giáo dục sớm đối với trẻ

Thứ nhất, giáo dục sớm thúc đẩy sự phát triển của đại não

Trước đây người ta cho rằng não phải và não trái hoạt động theo cùng một nguyên lí giống nhau. Nhưng thực tế lại không phải như vậy. Các nhà khoa học đã phát hiện ra rằng não phải có những khả năng kỳ diệu. Nếu não phải được phát triển, nó có thể sẽ kích

hoạt những khả năng không có giới hạn. Phương pháp giáo dục truyền thống hiện nay mới chỉ tập trung vào một bên của não bộ đó là não trái vì người ta chưa biết gì nhiều về nửa bên kia. Trên thực tế, những khả năng chưa được khai phá của con người đều nằm ở não phải. Ngay trong bụng mẹ, não phải của con người đã được hình thành trước, sau đó não trái mới hình thành. Trong ba năm đầu đời, não trái chưa bắt đầu hoạt động tốt và não phải đóng vai trò là não chủ đạo. Từ ba đến sáu tuổi, vị trí chủ đạo của não phải dần chuyển sang não trái. Đến sáu tuổi, não trái bắt đầu đóng vai trò chủ đạo và nó sẽ không chế sự hoạt động của não phải. Đó là lí do tại sao cần tận dụng kích hoạt não phải trong giai đoạn trước 3 tuổi khi não phải vẫn đóng vai trò chủ đạo.

Ngày nay các nhà khoa học đã khẳng định 3 năm đầu đời là giai đoạn rất quan trọng của sự phát triển não. Trong đó: từ 0-2 tuổi là thời kỳ phát triển của não phải (đây là giai đoạn thần đồng); từ 3-4 tuổi là giai đoạn chuyển tiếp sang thời kỳ của não trái. Còn từ 6-8 tuổi là thời kỳ của não trái

Theo thuyết phát triển trí lực của nhà giáo dục học Shichida người Nhật Bản: sự tăng tiến này giống như hình tam giác cân, lúc 0 tuổi (thời kỳ thai nhi) phát triển nhanh nhất, chính là đáy của tam giác, lúc 8 tuổi chính là đỉnh tam giác, trí lực không phát triển rõ rệt nữa, và sau đó, con người chỉ có thể phát triển kỹ năng và tri thức.

Trong 3 năm đầu đời nếu trẻ được sống trong môi trường chăm sóc, giáo dục sớm đúng đắn, đa dạng, được cung cấp những trải nghiệm phong phú kích hoạt não trẻ sớm ngay từ giai đoạn này, trẻ sẽ hình thành nên hàng tỉ các kết nối và mạng lưới thần kinh dày đặc trên bộ não, giúp trẻ đạt được những tiềm năng trí lực tối đa cho cả cuộc đời. Các nhà khoa học gọi cái mạng lưới đâm nhánh chằng chịt này là "*rừng tế bào thần kinh*". Một trẻ 3 tuổi khỏe mạnh bình thường có số lượng các khớp thần kinh kết nối giữa các tế bào não nhiều hơn gấp hai lần so với người trưởng thành. Từ sau 10-11 tuổi, não trẻ bị mất đi các khớp thần kinh mà chúng không sử dụng đến.

Đây cũng chính là nền tảng cơ sở để nuôi dưỡng con người, là xuất phát điểm và ưu thế cho việc phát triển thể chất, trí tuệ, hình thành tính cách và phẩm chất tốt đẹp ở giai đoạn sau của con người. Nếu bỏ qua cơ hội chỉ đến một lần trong đời lúc này thì tiềm năng não bộ của trẻ sẽ giảm dần theo quy luật "**Sử dụng nó hay đánh mất nó**", nghĩa là giáo dục càng muộn thì tiềm năng có được của con người được phát huy càng ít.

Nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm đã chỉ ra rằng: Chúng ta đang lãng phí một nguồn tài nguyên não bộ vô cùng to lớn bởi mới chỉ khai thác được từ 3-10% khả năng kỳ diệu của não bộ.

Makarenko, nhà sư phạm nổi tiếng của Liên Xô trước đây cho rằng: “*Nền móng của giáo dục được xây dựng vững chắc từ trước 5 tuổi, nó chiếm 90% cả quá trình giáo dục*”.

Nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ Benjamin Bloom sau hàng loạt nghiên cứu đã nói: *Nếu một người trưởng thành đến 17 tuổi trí lực đạt 100%, thì lúc 4 tuổi đã đạt 50%, 8 tuổi đạt 80%, trong 9 năm từ 8 tuổi đến 17 tuổi phát triển 20% khả năng còn lại [5]*.

Thứ hai, Giáo dục sớm khai mở trí thông minh của con người.

Giáo sư – Tiến sĩ Howard Gardner của Trường Harvard dựa trên các kết quả nghiên cứu thần kinh và tâm lý học, đồng thời có những khảo sát thực tế của riêng mình (trên các trẻ em bình thường và trẻ có năng khiếu, cũng như một nhóm người lớn có vấn đề về trí não), ông đã nghiên cứu rất sâu rộng về năng lực trí tuệ và trí thông minh của loài người. Trong tác phẩm *Frames of Mind* được giới thiệu vào năm 1983, tác giả đã đưa ra *Thuyết Trí thông minh đa diện* còn gọi là *đa thông minh* (tên gốc: Theory of Multiple Intelligences, viết tắt: *Thuyết MI*). Đến nay có 8 loại trí thông minh thường được các nhà khoa học đề cập đến nhất:

- Trí thông minh ngôn ngữ (verbal-linguistic intelligence/ word smart/ book smart): Thể hiện ở khả năng diễn đạt, sử dụng công cụ ngôn ngữ (đọc, viết và nói) với trí tưởng tượng, phong phú, nhạy cảm, lôi cuốn... Những khả năng này rất thích hợp trong lĩnh vực văn chương, sư phạm, luật sư, truyền thông v.v...

- Trí thông minh âm nhạc – giai điệu (musical-rhythmic intelligence/ music smart/ sound smart): Thể hiện tính nhạy cảm đối với giai điệu, tiết tấu, âm thanh, cảm xúc...qua các giác quan, đặc biệt là thính giác. Năng lực này nổi trội đối với những người trong các lĩnh vực âm nhạc, truyền thông, nhận dạng, tìm kiếm thông qua các loại tiếng động, âm thanh v.v..

- Trí thông minh logic – toán học (mathematical-logical intelligence/ math smart/ logic smart): Thể hiện ở các khả năng tư duy như: tính toán, phân tích, tổng hợp, nhận định, phán xét v.v.. Những người có năng lực tư duy tốt thường có trí nhớ tốt, giỏi suy luận, khái quát, nhận dạng (hình ảnh, con số...). Năng lực này rất thích hợp với hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực tính toán, khoa học- công nghệ, nghiên cứu lý luận, kỹ năng lập luận v.v..

- Trí thông minh không gian – thị giác (visual-spatial intelligence/ art smart/ picture smart): Thể hiện qua cách thức tương tác với hình ảnh, không gian, bố cục, màu

sắc (Vật thể, vị trí, tọa độ..) thông qua giác quan đặc biệt là mắt. Người có trí thông minh này rất thích hợp với các lĩnh vực hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh, kiến trúc, trang trí, định vị không gian...

- Trí thông minh vận động – cơ thể (bodily-kinesthetic intelligence/ body smart/ movement smart): Thể hiện ở các khả năng vận động (chỉ huy, điều khiển, thực hiện..) các loại hình vận động của các bộ phận cơ thể như chân tay, thân, mắt, miệng.. tạo sự khéo léo, uyển chuyển trong thực hiện các động tác, dễ dàng diễn tả hoặc truyền đạt cảm xúc, ý tưởng qua hình thể. Năng lực này rất thích hợp với các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, thủ công – mỹ nghệ. Đây là trí thông minh rất quan trọng, vì tất cả các trí thông minh còn lại chỉ có thể phát triển tốt nếu trí thông minh vận động – cơ thể cũng phát triển tốt.

- Trí thông minh tự nhiên (naturalist intelligence/ nature smart/ environment smart): Thể hiện khả năng nhạy cảm với môi trường thiên nhiên, thích quan sát, tìm hiểu thế giới tự nhiên (như hoa, lá, cây cối, sông ngòi, các hiện tượng thời tiết, sự biến đổi tự nhiên, các loài vật..) và các hoạt động ngoài trời.. Thiên hướng này có ích cho các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, sinh học...

- Trí thông minh tương tác – xã hội (interpersonal intelligence/ people smart/ group smart): Thể hiện khả năng tinh tế, nhạy cảm, thấu hiểu.. trong nhìn nhận, đánh giá các đối tượng (con người, sự vật) qua tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp. Đây là người có khả năng thấu cảm, có đầu óc tổ chức, có khả năng lôi cuốn, thuyết phục cao, cởi mở, dễ gây ảnh hưởng đến người khác. Năng lực này rất thích hợp với các lĩnh vực báo chí, quảng cáo, ngoại giao, giáo dục, quản lý, lãnh đạo.. thể hiện xu hướng hướng ngoại.

- Trí thông minh nhận thức bản thân (intrapersonal intelligence/ self smart/ introspection smart): Thể hiện cuộc sống nội tâm phong phú, có xu hướng hướng tâm. Những người này rất am hiểu bản thân, có khả năng nhận biết, đánh giá chuẩn xác các cảm xúc và hành vi của mình, làm chủ bản thân hiểu về vị trí và mối liên hệ giữa bản thân với xung quanh. Đây là những năng lực ẩn dấu thường thấy ở những người thích suy tư, có khả năng tập trung cao độ, làm việc độc lập, kiên nhẫn, có khả năng nhìn nhận các sự vật, hiện tượng ở tầng sâu... Đây là những năng lực thường thấy ở các nhà triết học, nhà nghiên cứu, nghệ sĩ sáng tạo..

Theo Thuyết MI, trẻ em không chỉ có một mà có đủ cả 8 loại hình trí thông minh. Các loại trí thông minh được bộc lộ một cách tự nhiên, và nếu người lớn chúng ta biết cách kích lệ bé phát triển kỹ năng nổi trội của bé thì từ điểm bắt đầu vững chắc này, bạn

và bé có thể sử dụng thiên khiếu để tạo nên một sự lan tỏa phát triển, kích hoạt tất cả những trí thông minh còn chưa phát triển tốt, hay chưa bộc lộ được ở bé.

Còn nếu chúng ta dập tắt ngay từ đầu ngọn lửa thiên khiếu mới bùng chớm ở các bé, trí thông minh và khả năng của một đứa trẻ sẽ bị phai nhạt dần và không thể phát triển tiếp. Làm sao những đứa trẻ có thể tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân nếu ngay chính những biểu hiện nổi trội của các bé đã không được công nhận ngay từ đầu, trong khi chính những sự bộc lộ kỹ năng ấy lại có thể giúp bé và cha mẹ đưa ra các định hướng học tập, sinh hoạt và làm việc về sau? Phải dập các yếu tố tự nhiên ở bé, không khác nào tước mất của bé những căn cứ cơ bản nhất trong đời để phát triển bản thân về sau, để bé đạt đến sự thành công và khả năng đóng góp cho xã hội. Sự tước đoạt ấy sẽ khiến bé lớn lên trong tự ty vì không xác định được giá trị cốt lõi của bản thân mình, khiến bé loay hoay trong việc học và thậm chí là phải chật vật cả đời vì cho rằng mình kém cỏi và không thể nhận ra nổi mình có thể làm được gì. Vì vậy, cha mẹ và thầy cô giáo cần phải tạo điều kiện cho trẻ phát triển được nhiều loại hình trí thông minh để đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện [2].

Thứ ba, Giáo dục sớm là quá trình bồi dưỡng hình thành tính cách và phẩm chất tốt đẹp của con người.

Đó là lòng nhân ái, biết sống hài hòa với thế giới xung quanh, biết quan tâm đến mọi người, có suy nghĩ lạc quan, ham hiểu biết, giàu trí tưởng tượng, sáng tạo.

Theo nhà giáo dục học Krupskaya: những kinh nghiệm từ nhỏ sẽ có ấn tượng rất sâu trong cuộc đời mỗi con người. Chính vì vậy, nếu một người được hình thành tính cách tốt ngay từ nhỏ, gia đình và bản thân người đó nhất định sẽ rất vui vẻ hạnh phúc; nếu nhiều người được hình thành tính cách tốt ngay từ nhỏ, xã hội sẽ rất an hòa, và nhân tài sẽ ngày càng nhiều. Còn những người ngay khi sinh ra đã được hình thành tính cách xấu, thói quen xấu, muốn cải tạo thật không dễ dàng, hơn nữa tuổi càng cao, thói quen, tính cách và tư duy càng không thể suy chuyển.

Như vậy, giáo dục sớm có ý nghĩa đặc biệt và có tác dụng phi thường đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. *“Trẻ em cần được chăm sóc và kích thích phát triển một cách toàn diện từ trước khi được sinh cho tới những năm đầu đời để có thể lớn lên và phát triển hết tiềm năng của mình”* (ARNEC,2011), *“Các cơ hội giáo dục được định hình từ lâu trước khi trẻ đến lớp. các kỹ năng ngôn ngữ, nhận thức và xã hội mà trẻ phát triển thời thơ ấu là trụ cột thực thụ cho việc học tập cả đời”* (UNESCO, Báo cáo giám sát GDCMN 2011) [3], [4]

Mục tiêu của giáo dục sớm

Mục tiêu của giáo dục sớm cho trẻ trong những năm đầu đời không phải để nhồi nhét tri thức mà giáo dục phải góp phần kích hoạt được các năng lực thiên bẩm của trẻ, nhằm khai phá các tiềm năng và khả năng phi thường trong những năm đầu đời của trẻ, nhằm hình thành các nền tảng tốt đẹp cho cả đời người. Chúng ta phải cung cấp cho trẻ môi trường phát triển tốt với các yếu tố kích thích cần thiết cho sự phát triển. Nói cách khác chúng ta nên xây dựng một nền giáo dục có thể đề cao ý chí của từng cá nhân.

Các tố chất cơ bản cần bồi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sớm cho trẻ 0-6 tuổi, đó là: Sức khỏe tốt; Đầu óc linh hoạt, sáng tạo; Có niềm say mê hứng thú; Tính cách tốt; Biết yêu thương và giao tiếp; Phát triển ngôn ngữ (bao gồm ngôn ngữ thị giác và ngoại ngữ); Yêu thích thiên nhiên và những sự vật tốt đẹp.

Tiến sỹ Thomas Verny- nhà tâm lí học người Mỹ và là tác giả của cuốn sách: “Sự sống bí ẩn của thai nhi” đã nói: Các giai đoạn thai nhi và sơ sinh quyết định rất nhiều quá trình hình thành tâm lí và sinh lí của con người. Tất cả các bệnh tật như: bệnh tim, tiểu đường, các bệnh về miễn dịch... có thể là kết quả của các căng thẳng trong giai đoạn đầu tiên của cuộc đời. Những khả năng về giao tiếp, kết nối với mọi người xung quanh, năng lực yêu và được yêu thương cũng được quyết định trong giai đoạn thai nhi và giai đoạn đầu đời. Vì vậy, các giai đoạn này chính là lúc chúng ta có thể cung cấp những cơ hội tốt nhất và duy nhất để ngăn chặn những rối loạn về thể chất lẫn tâm lí cho trẻ”. [6]

3. Những nguyên tắc của giáo dục sớm cho trẻ từ 0-6 tuổi

(1) Bắt đầu từ lúc 0 tuổi, phải biết tận dụng được các “giai đoạn nhạy cảm” trong “thời kì vàng”

(2) Tuân theo quy luật phát triển tự nhiên của não bộ. biết nắm bắt thời cơ quan trọng đối với sự phát triển của não bộ, tạo cho trẻ môi trường, điều kiện để phát triển trí lực, chú ý kích thích, gợi mở và khai phá những tiềm năng trong trẻ.

(3) Kích thích cảm hứng bằng chính là nội lực thúc đẩy đầu tiên khiến trẻ chủ động học tập. Trẻ thường học tập theo tính nhạy cảm đối với sự vật, hiện tượng nào đó, trẻ sẽ cảm thấy rất thú vị, tò mò, và sẽ chủ động học tập

(4) Tuân theo trình tự , quy luật phát triển sinh trưởng và tính trình tự của kiến thức, từ dễ đến khó, từ gần đến xa, không nên vượt quá năng lực và trình độ thực tế của trẻ. Cha mẹ cũng không nên quá vội vàng, nếu không sẽ gây trở ngại đối với sự phát triển trí lực của trẻ.

(5) Giáo dục theo trình độ, cá nhân- căn cứ vào đặc điểm cá tính của trẻ để có những biện pháp giáo dục khác nhau, tránh áp đặt, đồng loạt.

(6) Tránh giáo dục quá tải

KẾT LUẬN

Việt Nam chúng ta đã đi sau nhiều nước trong lĩnh vực giáo dục nói chung và *giáo dục mầm non* nói riêng theo các phương pháp khoa học hiện đại, tiên tiến. Để thành tựu giáo dục Việt Nam đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi mới của nền giáo dục hiện đại thế kỷ XXI, việc nghiên cứu ứng dụng và phát triển Giáo dục sớm phải được triển khai hiệu quả. Chúng ta cần phải lựa chọn giải pháp, cách làm vừa áp dụng thành công kinh nghiệm của các quốc gia khác, vừa kết hợp với đặc thù riêng của người Việt Nam, của trẻ em Việt Nam, nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục với đẳng cấp quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng giống nòi, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong bối cảnh cạnh tranh nhân lực chất lượng cao toàn cầu, chúng ta cần:

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các bậc cha mẹ và toàn xã hội về sự cần thiết phải thực hiện giáo dục sớm trẻ em ngay từ khi còn là thai nhi cho đến 6 tuổi - giai đoạn khởi đầu quan trọng nhất cho sự phát triển thể lực, trí tuệ và tài năng của con người mới Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xác định vai trò giáo dục tại gia đình là một thành tố quan trọng trong giáo dục phát triển toàn diện trẻ em. Phải coi giáo dục gia đình là một bộ phận của giáo dục quốc dân. Cha mẹ chính là người thầy giáo đầu tiên ảnh hưởng sâu sắc nhất đến đứa trẻ. Các bậc cha mẹ phải nhận thức được trách nhiệm của mình đối với tương lai của con cái, phải thường xuyên học tập để có kiến thức và phương pháp nuôi dạy trẻ, đồng thời phải luôn rèn luyện đạo đức, gương mẫu trong lối sống và luôn dành cho trẻ những tình cảm yêu thương trìu mến. Giáo dục gia đình chính là nền tảng, giáo dục nhà trường là sự nối dài của giáo dục gia đình, thay vì quan niệm cho rằng nhà trường chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em phát triển toàn diện.

Phát huy truyền thống gia đình, dòng họ và cộng đồng để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục sớm trẻ nhỏ. Huy động cộng đồng các dòng họ Việt Nam; vận động các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, các cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, tài trợ nguồn lực để phát triển các mô hình dịch vụ giáo dục sớm ở cộng đồng trên cơ sở phát huy những tố chất ưu việt và truyền thống cao đẹp của dân tộc .

Nhà nước và các tổ chức xã hội cần ưu tiên và tạo mọi điều kiện cho trẻ em dưới 3 tuổi được tiếp cận với các cơ sở giáo dục càng sớm càng tốt để giúp trẻ phát triển các tiềm năng, tố chất ở giai đoạn vàng này chứ không chỉ ưu tiên phổ cập cho trẻ 5 tuổi mà lợi là, sao nhãng việc chăm sóc, giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ như hiện nay.

Cần tiến hành nghiên cứu và triển khai thực hiện chương trình giáo dục sớm ở quy mô quốc gia trong các trường sư phạm, trường mầm non và cả trong các gia đình với mục tiêu phát triển toàn diện tiềm năng, tố chất con người về thể lực, trí tuệ và tinh thần ngay từ tuổi ấu thơ một cách đúng đắn theo chủ trương xã hội hóa, tạo điều kiện cho trẻ em ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội tiếp cận giáo dục sớm một cách bình đẳng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Võ Kỳ Anh, Từ Đức Văn. *Giáo dục sớm trẻ từ 0-6 tuổi góp phần cải tạo nòi giống, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước*. Kỳ yếu Hội thảo Quốc tế về Tâm lý, Giáo dục học. NXB Đại học sư phạm, 2015
- [2]. Nguyễn Võ Kỳ Anh, *Thuyết trí thông minh đa diện- khám phá cách dạy trẻ kiểu mới*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015
- [3]. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001- 2010*. Theo Quyết định 201/2001/ QĐ-TTg;
- [4]. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020*. Theo Quyết định 711/2012/ QĐ-TTg;
- [5]. Charles H. Cranford. *Right Brain for Kids (Phát triển não phải)*, bản dịch NXB Văn hóa – Thông tin. 2014
- [6]. Phùng Đức Toàn, *Phương án 0 tuổi- Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi)*. Thái Hà Books, NXB Lao động-Xã hội , 2010 (sách dịch, tái bản lần 1).